

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2022)



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 735/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 10 năm 2022)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

- Trụ sở chính: Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.66860911 Fax: 0243.6888.911
- Website: www.911group.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3944 6666 Fax: 024 3944 8071
- Website: www.irs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Đàm Thị Việt Anh Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Điện thoại: 024.66860911

Hà Nội, tháng 10 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2022)*

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn 911
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mã cổ phiếu:** NO1
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- **Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết:** 24.000.000 cổ phiếu
- **Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:** 240.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ đồng*).

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**

- Trụ sở chính: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh - Phường Dịch Vọng - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37425 888 Fax: (024) 37578 666
- Website: <http://kiemtoanttp.com>

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6666 Fax: (84-24) 3944 8071
- Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

**MỤC LỤC**

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp.....	11
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	12
4.	Rủi ro khác .....	13
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>16</b>
1.	Tổ chức niêm yết.....	16
2.	Tổ chức tư vấn.....	16
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>16</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....</b>	<b>18</b>
1.	Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết .....	18
2.	Quá trình hình thành và phát triển .....	18
3.	Quá trình tăng vốn điều lệ .....	20
4.	Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	25
5.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty .....	26
6.	Cơ cấu cổ đông của công ty .....	38
7.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ nắm giữ của tổ chức đăng ký niêm yết: không có .....	38
8.	Hoạt động kinh doanh.....	39
9.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	65
10.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.....	68
11.	Vị thế của Công ty trong ngành .....	69
12.	Chính sách đối với người lao động.....	73
13.	Chính sách cổ tức.....	75
14.	Tình hình hoạt động tài chính .....	76
15.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	90
16.	Tài sản.....	110
17.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo .....	113

18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	117
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết .....	117
<b>V.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>117</b>
1.	Loại chứng khoán.....	117
2.	Mệnh giá cổ phiếu.....	117
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết .....	117
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	117
5.	Phương pháp tính giá.....	117
6.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài .....	119
7.	Các loại thuế có liên quan .....	119
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>119</b>
1.	Tổ chức kiểm toán .....	119
2.	Tổ chức tư vấn.....	119
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>121</b>

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của công ty tại thời điểm 19/09/2022.....	38
Bảng số 2: Danh sách cổ đông lớn tại thời điểm 19/09/2022 .....	38
Bảng số 3: Danh mục Thiết bị bơm bê tông của Công ty .....	41
Bảng số 4: Danh mục Thiết bị trộn bê tông của Công ty.....	42
Bảng số 5: Danh mục một số thiết bị làm đường của Công ty.....	44
Bảng số 6: Danh mục Thiết bị cần cẩu của Công ty.....	45
Bảng số 7: Danh mục Xe nâng và tải gấn cẩu của Công ty .....	46
Bảng số 8: Danh mục Thiết bị môi trường của Công ty .....	48
Bảng số 9: Cơ cấu Doanh thu năm 2020, 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 .....	53
Bảng số 10: Cơ cấu Lợi nhuận gộp năm 2020, 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.....	55
Bảng số 11: Danh sách một số nhà cung cấp máy móc, thiết bị .....	56
Bảng số 12: Cơ cấu chi phí hoạt động năm 2020, 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 .....	57
Bảng số 13: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	61
Bảng số 14: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty .....	65
Bảng số 15: So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty với một số doanh nghiệp trong cùng ngành năm 2021 .....	70
Bảng số 16: Cơ cấu lao động của Công ty .....	74
Bảng số 17: Mức lương bình quân của người lao động Công ty .....	76
Bảng số 18: Số dư các khoản phải thu của Công ty .....	76
Bảng số 19: Chi tiết phải thu khác của Công ty .....	78
Bảng số 20: Chi tiết phải thu các Công ty tài chính .....	80
Bảng số 21: Số dư các khoản phải trả của Công ty .....	81
Bảng số 22: Tổng dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 và tài sản đảm bảo .....	83
Bảng số 23: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty .....	84
Bảng số 24: Tổng dư nợ vay của Công ty .....	85
Bảng số 25: Số dư hàng tồn kho của Công ty .....	87
Bảng số 26: Chi tiết một số máy móc thiết bị mua thêm trong năm 2021 .....	87
Bảng số 27: Chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2020 - 2021.....	89
Bảng số 28: Chi tiết hợp đồng với các bên liên quan của công ty năm 2020 .....	98
Bảng số 29: Chi tiết hợp đồng với các bên liên quan của Công ty năm 2021 .....	99
Bảng số 30: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2022 .....	110

Bảng số 31: Hệ số khả năng thanh toán lãi vay của Công ty .....	111
Bảng số 32: Tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn của công ty tại ngày 30/06/2022 .....	111
Bảng số 33: Tình hình bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 30/06/2022 .....	113
Bảng số 34: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo .....	114
Bảng số 35: Kế hoạch doanh thu từng hoạt động giai đoạn 2022 – 2023 .....	115

### **DANH MỤC HÌNH ẢNH**

Hình số 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2021 .....	6
Hình số 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2021 .....	8
Hình số 3: Sơ đồ địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty .....	40
Hình số 4: Hình ảnh các thiết bị, máy móc tại Kho bãi của Công ty .....	40
Hình số 5: Hình ảnh Ô tô bơm và trộn bê tông của Công ty .....	43
Hình số 6: Hình ảnh các loại máy xúc đào và xúc lật của Công ty .....	44
Hình số 7: Hình ảnh các thiết bị cần cẩu của Công ty .....	46
Hình số 8: Hình ảnh các loại xe nâng và tải gấn cẩu của Công ty .....	47
Hình số 9: Hình ảnh các thiết bị môi trường của Công ty .....	49
Hình số 10: Hình ảnh một số công trình, dự án sử dụng máy móc thiết bị do Công ty cung cấp .....	49
Hình số 11: Quy trình cho thuê máy móc thiết bị .....	51
Hình số 12: Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị cho thuê .....	53
Hình số 13: Hình ảnh Công ty hợp tác cùng Tập đoàn ZTON, Tập đoàn XCMG, Tập đoàn KCP tổ chức đón tiếp đoàn doanh nhân Việt Nam sang thăm nhà máy sản xuất .....	60
Hình số 14: Hình ảnh các chứng chỉ đại lý của công ty .....	71

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

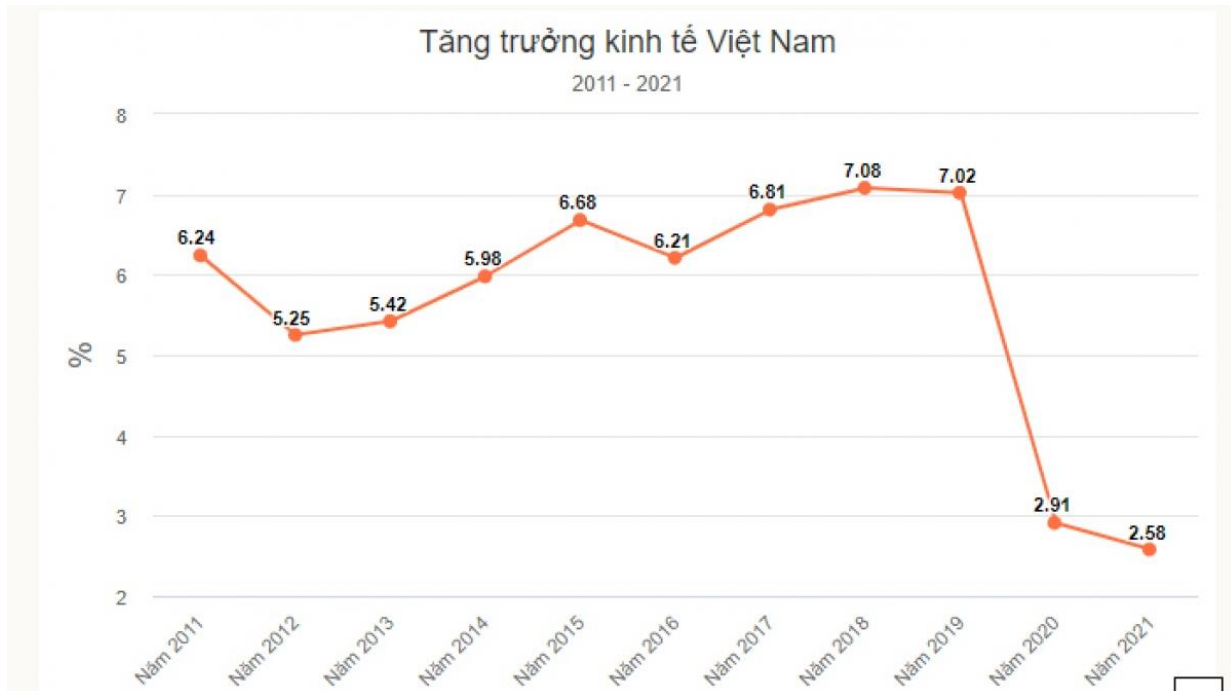
#### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, vv... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty cổ phần Tập đoàn 911 nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của các loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp khắc phục mức độ ảnh hưởng của các rủi ro kinh tế đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

##### a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,21% trong năm 2016; 6,81% trong năm 2017. Đặc biệt, GDP năm 2018 của Việt Nam đã tăng 7,08%, đạt mức cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%.

**Hình số 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2021**



(Nguồn: Tổng hợp)

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với

kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh với quý I tăng 3,68%, quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,69%, quý IV tăng 4,48%. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước.

Bước sang năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, nhiều nước đối mặt với làn sóng dịch bệnh mới, kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi với tốc độ tăng trưởng khá nhưng vẫn sẽ còn phải đối mặt với nhiều rủi ro. Tính chung năm 2021, GDP tăng 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Trong đó Quý I tăng 4,72%, Quý II tăng 6,73%, Quý III giảm 6,02% và Quý IV tăng 5,22%. Nguyên nhân GDP năm 2021 tăng trưởng thấp do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong Quý III khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, tính đến cuối Quý III/2021, khi việc tiêm chủng được tiến hành rộng rãi trên cả nước thì dịch bệnh đã dần được kiểm soát. Các đợt phong tỏa trên diện rộng hầu hết chỉ được dỡ bỏ trong Quý IV khi thực hiện chuyển đổi chiến lược chống dịch của Chính phủ bằng Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Đây cũng là tiền đề vững chắc cho việc phục hồi và phát triển kinh tế trong năm 2022.

Theo các con số mà Tổng cục Thống kê công bố, tăng trưởng GDP quý I/2022 ước đạt 5,03% so với cùng kỳ. Trong 4 tháng đầu năm 2022 chỉ số toàn ngành công nghiệp tăng 7,5% so với cùng kỳ, nhưng 5 tháng đầu năm tăng tới 8,3% so với cùng kỳ cho thấy tốc độ phục hồi đang tăng dần. Nếu tốc độ phục hồi hiện nay được duy trì trong những tháng còn lại của năm 2022, thì quý II tăng trưởng GDP nhiều khả năng sẽ vượt 6%, còn cả năm sẽ trên 7%. Theo Bộ Tài chính, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, triển vọng "Ổn định". Cùng với đó, S&P dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam khoảng 6,9% với xu hướng dài hạn là 6,5%-7% từ năm 2023. Trong bối cảnh tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp và tác động sâu sắc từ đại dịch dẫn đến 30 lượt hạ bậc tín nhiệm trên thế giới, Việt Nam là một trong hai quốc gia ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương được nâng bậc tín nhiệm kể từ đầu năm đến nay.

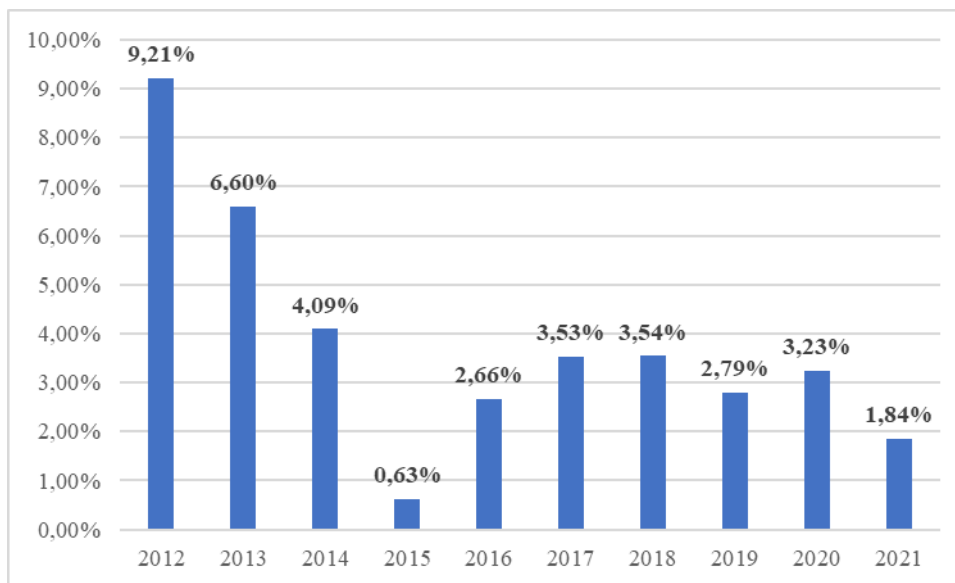


Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp máy móc thiết bị, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước và thế giới biến động. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô, nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

**b. Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo số liệu được công bố trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đang được kiểm soát ở mức ổn định.

**Hình số 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2021**



*(Nguồn: Tổng hợp)*

Năm 2019, lạm phát Việt Nam ở mức thấp nhất trong giai đoạn 3 năm từ năm 2017 đến năm 2019. Lạm phát được kiểm soát trong năm 2019 chủ yếu là nhờ giá hàng hóa thế giới giảm, chính sách tín dụng thận trọng, tỷ giá ổn định và giá dịch vụ y tế không tăng nhiều. Tuy nhiên, sang năm 2020, việc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 và giá thịt lợn leo cao, đã khiến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao từ Chính phủ (triển khai các gói hỗ trợ cho người dân, giảm giá tiền điện, giá cước vận tải, ...), Việt Nam đã đạt mục tiêu đề ra khi CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019. Theo Tổng cục Thống kê, CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng

12/2019 và là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Bình quân năm 2021, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% so với năm trước, đây là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Sở dĩ có mức tăng thấp là do diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhu cầu tiêu dùng của người dân. Bên cạnh đó, một số nguyên nhân khác kiềm chế mức độ tăng CPI là: Dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí giảm mạnh; việc thực thi chính sách hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 như giảm giá tiền điện, hỗ trợ dịch vụ viễn thông; một số địa phương tiếp tục miễn, giảm học phí...

Năm 2022, các yếu tố tiềm ẩn tạo ra lạm phát đang có xu hướng trở dậy. Giá dầu thế giới tăng mạnh do nhiều nguyên nhân cả từ phía cung và phía cầu. Giá nguyên nhiên liệu thế giới cũng tăng do hoạt động sản xuất của nền kinh tế thế giới bắt đầu phục hồi trở lại. Mỹ, EU và một số quốc gia/khu vực lớn khác có tỷ lệ lạm phát ở mức cao. Cục Dự trữ liên bang Mỹ đã phải thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt để làm giảm lạm phát. Quý I/2022, tăng trưởng kinh tế của nước ta ước đạt 5,03%; tỷ lệ lạm phát đạt 1,92%. Mặc dù, tỷ lệ lạm phát quý I/2022 cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 (0,29%) nhưng vẫn còn thấp hơn rất nhiều so với năm 2020 và 2 năm trước đó. Như vậy, tình hình kinh tế Việt Nam trong quý I/2022 là rất tích cực. Tuy nhiên, áp lực lạm phát đã xuất hiện. Giá xăng dầu trong nước liên tiếp điều chỉnh tăng, giá sắt thép, xi măng tăng mạnh. Khi gói kích thích nền kinh tế đạt hiệu quả, hoạt động sản xuất phục hồi và ảm dần, tỷ lệ lạm phát sẽ tăng tốc, có thể dẫn đến những rủi ro cho kinh tế vĩ mô.

Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Tập đoàn 911 quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

### ***c. Lãi suất***

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách tiền tệ mang xu hướng nói lỏng có kiểm soát, nhằm tránh những hệ lụy về sau như nợ xấu và bong bóng giá tài sản như giai đoạn 2009 - 2011. Cụ thể, để đối phó với dịch Covid-19 và kích cầu tín dụng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 10 với tổng mức giảm là 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 06 tháng từ 80 - 100 điểm cơ bản. Bên cạnh đó, NHNN hoãn siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn thêm 01 năm để cho các ngân hàng không bị chịu áp lực cơ cấu lại nguồn vốn trong bối cảnh các Ngân

hàng Thương mại (NHTM) phải hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ.

Làn sóng dịch Covid-19 lần thứ tư trong năm 2021 với biến thể Delta đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế trong nước. Trước bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước đã kịp thời chỉ đạo ban hành các quyết sách hỗ trợ, đảm bảo an sinh xã hội. NHNN linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ và chỉ đạo hệ thống ngân hàng tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, duy trì vốn cho sản xuất, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Lãi suất cho vay nền kinh tế giảm đáng kể, nhu cầu tín dụng của nền kinh tế được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Khách hàng gặp khó khăn tiếp tục được hỗ trợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay; người lao động phải ngừng việc do dịch bệnh đã được trả lương từ chương trình cho vay tái cấp vốn của NHNN đối với Ngân hàng Chính sách xã hội... Xét cho cả năm 2021, lãi suất huy động duy trì ổn định và biến động trong biên độ hẹp. Riêng quý IV, mặt bằng lãi suất huy động có xu hướng đi ngang tăng nhẹ ở các kỳ hạn ngắn (dưới 12 tháng). Dù vậy, biên độ biến động là tương đối hẹp (dưới 0,4%), cho thấy mặt bằng lãi suất huy động biến động ổn định, và nhìn chung duy trì ở mức thấp trên dưới 0,4%, cho thấy mặt bằng lãi suất huy động biến động ổn định và nhìn chung duy trì ở mức thấp.

Dự báo, định hướng hỗ trợ chính sách tiền tệ của NHNN vẫn được duy trì trong năm 2022. Tuy nhiên, điều kiện khách quan không thuận lợi khi mà áp lực lạm phát là hiện hữu. Do vậy, nhiều khả năng NHNN vẫn sẽ giữ nguyên các loại lãi suất điều hành, không có thay đổi trong kịch bản cơ sở, và tăng trưởng tín dụng mục tiêu đạt 14% tương đương mức tăng trong năm 2021. Trong khi đó, lãi suất huy động nhiều khả năng sẽ nhích tăng nhẹ (trên dưới 0,5%) trong năm 2022 do ảnh hưởng của lạm phát.

Tại ngày 30/06/2022, tổng dư nợ vay của CTCP Tập đoàn 911 là 81,56 tỷ đồng (chiếm khoảng 13,24% tổng giá trị tài sản), phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Trong đó, dư nợ vay ngắn hạn khoảng 76,08 tỷ đồng, chi phí lãi vay 6 tháng đầu năm 2022 khoảng 2,56 tỷ đồng. Các khoản vay và nợ thuê tài chính chiếm tỷ trọng không quá lớn trong tổng giá trị tài sản nên việc biến động của lãi suất không gây ảnh hưởng quá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các biện pháp như: Ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

#### **d. Tỷ giá**

Rủi ro tỷ giá là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Thực tế, hoạt động kinh doanh của CTCP Tập đoàn 911 đều liên quan chủ yếu đến việc nhập khẩu các sản phẩm, thiết bị máy móc từ nước ngoài để phân phối và cho thuê, do đó, việc tỷ giá biến động có thể tác động trực tiếp lên chi phí đầu vào của Công ty.

Các năm gần đây, biến động của tỷ giá trong nước dao động quanh mức 1-2% và đều không có sự biến động mạnh trong khoảng thời gian ngắn. Trong năm 2020, tỷ giá VND/USD xuất hiện 2 đợt biến động mạnh vào tuần cuối của tháng 3. Tuy nhiên, bước sang tháng 4, tỷ giá đã quay trở lại trạng thái ổn định với xu hướng giảm trong quý II, III và quý IV, nguyên nhân một phần là do Ngân hàng Nhà nước đã tích cực mua vào USD để tăng dự trữ ngoại hối. Nhìn chung, mặc dù tỷ giá các đồng tiền trên thế giới đều có sự biến động mạnh năm 2020 do chịu tác động lớn từ dịch bệnh Covid-19, thì tỷ giá USD/VND khá ổn định.

Trong năm 2021, tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đồng USD do NHNN công bố tăng 0,1%, trong khi tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giảm khoảng 1,6% so với đầu năm. Yếu tố tác động lên tỷ giá trong năm 2021 chủ yếu đến từ thị trường quốc tế, trong đó hai yếu tố chính là tăng trưởng kinh tế Mỹ chậm lại do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 cùng với việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vẫn giữ chính sách tiền tệ nới lỏng để kích thích nền kinh tế bị ảnh hưởng từ đại dịch khiến đồng USD chỉ tăng nhẹ 0,1% so với đầu năm. Nhìn lại diễn biến tỷ giá USD/VND năm 2021, giới chuyên môn đều có chung nhận định, dù gặp nhiều thách thức nhưng tỷ giá vẫn duy trì diễn biến ổn định. Dự báo về tỷ giá trong năm 2022, VND được dự báo có thể gặp một số sức ép giảm giá từ việc đồng USD có thể tăng giá khi Fed thắt chặt tiền tệ. Tuy nhiên, với định hướng điều hành chính sách tiền tệ ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô của NHNN, đồng thời các sức ép từ lạm phát, cung cầu ngoại tệ không lớn, khả năng cao tỷ giá VND/USD sẽ tiếp tục duy trì sự ổn định. Nhiều khả năng tỷ giá VND/USD sẽ tăng/giảm tùy thuộc vào diễn biến của đồng USD và các đồng tiền trong khu vực, nhưng mức dao động chỉ trong khoảng +/-1%

Để giảm thiểu tối đa các rủi ro về biến động tỷ giá, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn chủ động dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm hợp lý phục vụ công tác mua hàng.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, mọi hoạt động kinh doanh của

Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các văn bản luật khác quy định liên quan đến đăng ký xe máy chuyên dùng,... Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành hàng năm luôn có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những sự thay đổi này sẽ có tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời chủ động theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý có liên quan nhằm đưa ra các giải pháp và định hướng kinh doanh phù hợp.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **3.1. Rủi ro giá nhập khẩu đầu vào**

Hiện nay trên thị trường Việt Nam, do chi phí đầu tư mua sắm máy xây dựng mới là khá cao nên việc nhập khẩu chiếm đến 95% là máy cũ đã qua sử dụng. Bên cạnh lý do khả năng tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam chưa mạnh thì bởi mức giá của máy cũ nhập tương đối hấp dẫn, chỉ bằng  $1/3 \div 1/4$  so với giá mua mới. Một số nước, có lượng máy xây dựng nhập khẩu lớn vào Việt Nam có thể kể đến như Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc và Mỹ. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần của những doanh nghiệp phân phối chính hãng các máy móc, thiết bị xây dựng mới 100%. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn cam kết hỗ trợ thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm cho các khách hàng mua sản phẩm mới 100%, từ đó có thể giúp giảm tối đa chi phí sửa chữa nhiều lần so với việc mua máy cũ. Bên cạnh đó, Công ty có thể bán và cho thuê thêm một số loại máy đã qua sử dụng, đồng thời đảm bảo luôn có đầy đủ đội ngũ kỹ thuật viên dày dặn chuyên môn, kịp thời hỗ trợ theo yêu cầu của khách hàng.

#### **3.2. Rủi ro về công nghệ**

Công nghệ ra đời là một bước đột phá lớn trong lịch sử loài người, nó nhanh chóng được ứng dụng vào cuộc sống và trở thành một phần không thể thiếu trong tất cả mọi mặt của đời sống sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt. Bên cạnh việc mang lại rất nhiều lợi ích, việc ứng dụng công nghệ còn chứa khá nhiều rủi ro. Có thể nói rằng khoa học, công nghệ phải luôn chú trọng đầu tư, phòng tránh rủi ro lớn. Dưới đây là một số thực trạng rủi ro trong kinh doanh và công nghệ:

- Doanh nghiệp có nhu cầu lớn về đổi mới công nghệ nhưng thiếu thông tin.
- Nhiều doanh nghiệp ở nước ta gặp phải rủi ro khi mua máy móc, thiết bị như mua phải công nghệ lạc hậu, thiếu đồng bộ, có doanh nghiệp nhập công nghệ tiên tiến nhưng khi vận hành thì cho ra những sản phẩm không đạt yêu cầu, hoặc thiết bị công nghệ không phát huy được hiệu quả, gây tổn kém, lãng phí trong đầu tư.

- Chậm thay đổi công nghệ nhiều doanh nghiệp nước ta sẽ đứng bên bờ vực phá sản. Kết quả điều tra về doanh nghiệp của Tổng cục thống kê gần đây cho biết, hạn chế yếu kém của doanh nghiệp chủ yếu là do khả năng đầu tư vốn thấp. Do vậy, kỹ thuật công nghệ kém và lạc hậu, nhất là trong ngành công nghiệp. Chỉ có khoảng 8% số doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến, gần 75% doanh nghiệp có công nghệ trung bình và lạc hậu.

Để giảm thiểu những rủi ro công nghệ, Công ty luôn theo dõi, cập nhật sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các máy móc, thiết bị luôn được Công ty nhập từ những nhà cung cấp uy tín hàng đầu, đảm bảo đồng bộ về chất lượng cũng như công nghệ. Bên cạnh đó, với những máy móc lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với nhu cầu của thị trường hay đã hết khấu hao, Công ty cũng chủ động áp dụng các biện pháp thanh lý nhằm thu hồi vốn để đầu tư các máy móc mới với công nghệ hiện đại hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

### **3.3. Rủi ro cạnh tranh trong ngành**

Khi nền kinh tế phát triển, nhu cầu xây dựng cũng phát triển tương ứng với ngày càng nhiều công trình có quy mô lớn. Hiện nay, trên địa bàn cả nước có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối, bảo dưỡng, sửa chữa và cho thuê các thiết bị xây dựng, máy công trình, nhập khẩu các thiết bị máy móc từ các nước như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản,... Ngoài ra, trong quá trình Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Công ty cũng chịu nhiều sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp có tiềm năng to lớn về tài chính, công nghệ và nhân lực, từ đó đòi hỏi Công ty phải luôn nâng cao năng lực cạnh tranh để trở thành nhà cung cấp chính thức của các tập đoàn toàn cầu.

Với định hướng chiến lược phát triển rõ ràng, kịp thời cập nhật, áp dụng những công nghệ tiên tiến trên thế giới, chủ động nghiên cứu phân phối đa dạng các sản phẩm và dịch vụ, cải thiện môi trường làm việc để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn và sức sáng tạo, Công ty tin tưởng vào tiềm năng và sức cạnh tranh của mình đối với các đơn vị trong ngành.

### **3.4. Rủi ro từ việc dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm**

Theo số liệu tại BCTC kiểm toán năm 2021, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 và 2021 lần lượt là âm 21,57 tỷ đồng và âm 23,97 tỷ đồng. Sở dĩ dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm trong 2 năm 2020 và 2021 do:

- Năm 2020: Dòng tiền từ HĐKD âm là do chỉ tiêu chênh lệch âm các khoản phải trả tại ngày 31/12/2020 so với ngày 01/01/2020 là âm 106,49 tỷ đồng.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện trả nợ cho các nhà cung cấp để củng cố và gia tăng uy tín cũng như tạo điều kiện thuận lợi để thương thảo, ký kết hợp đồng, làm tiền

để chuẩn bị cho kế hoạch nhập hàng, mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2021. Bên cạnh đó, việc chi trả cho nhà cung cấp còn giúp Công ty tạo dựng được niềm tin với những nhà cung cấp mới, giúp Công ty mở rộng, đa dạng nguồn cung hàng hóa để tối ưu chi phí đầu vào. Cụ thể, trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cho các nhà cung cấp là: 409,68 tỷ đồng (không tính các khoản đặt cọc ứng trước), trong đó số tiền chi trả cho nợ đầu kỳ là 122,66 tỷ đồng tương đương 29,94%, chi trả cho nợ phát sinh mới trong kỳ là: 287,02 tỷ đồng tương đương 70,06%. Điều này khiến các khoản phải trả người bán cuối năm 2020 giảm 91,44 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, cụ thể giảm từ 127,14 tỷ đồng ở thời điểm 01/01/2020 xuống còn 35,7 tỷ đồng ở thời điểm 31/12/2020, từ đó khiến tổng các khoản phải trả liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 106,49 tỷ đồng.

- Năm 2021 dòng tiền từ HĐKD âm là do 02 chỉ tiêu Chênh lệch âm các khoản phải thu và chênh lệch âm hàng tồn kho.

Thực hiện theo kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đã đặt ra, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng và đã ký kết thành công nhiều hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ mới, đem lại kết quả doanh thu năm 2021 tăng gần 167 tỷ đồng (tương đương tăng trưởng 45% so với năm 2020). Nắm bắt được nhu cầu của thị trường và xu hướng phát triển của Công ty trong năm 2022, Công ty đã chủ động đẩy mạnh việc nhập mua thêm các mặt hàng chủ lực như xe ô tô bơm bê tông, cần trục bánh lốp, bánh xích... để đáp ứng kịp thời nhu cầu gia tăng về hàng hóa đã và đang phát sinh, khiến chênh lệch giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2021 so với ngày 01/01/2021 là âm 44,72 tỷ đồng. Bên cạnh đó, để đảm bảo nguồn hàng trong quý 1 và quý 2 năm 2022, ngay từ thời điểm cuối năm 2021, Công ty đã thực hiện trả trước cho nhà cung cấp theo các hợp đồng đã ký kết, dẫn đến khoản chênh lệch trả trước cho người bán cuối năm và đầu năm là âm 61,5 tỷ đồng. Đây là 02 nguyên nhân chính dẫn đến dòng tiền từ hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty bị âm.

Như vậy, do Công ty đang trong giai đoạn mở rộng hoạt động kinh doanh, phải nhập thêm hàng hóa, tăng các khoản phải thu ... dẫn đến tình trạng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm. Dòng tiền từ HĐKD âm không phải là hệ quả của việc mất cân đối thu chi. Ngược lại, việc dòng tiền hoạt động kinh doanh âm trong 2 năm 2020 và 2021 thể hiện sự tăng trưởng và phát triển của Công ty. Thực tế, năm 2021, Công ty đã đạt được những kết quả tăng trưởng đáng kể cả về doanh thu và lợi nhuận. Cụ thể, doanh thu năm 2021 đạt 539,52 tỷ đồng, tăng 167 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, tốc độ tăng khoảng 45%. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 13,97 tỷ đồng, tăng gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2020. Bên cạnh đó, số dư vốn lưu động (xác định theo công thức VLĐ = TSNH-Nợ NH) tại thời điểm 31/12/2021 là 76,57 tỷ đồng, hoàn toàn có thể tài trợ cho

dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm trong 2 năm vừa qua. Đồng thời, theo số liệu tại BCTC soát xét bán niên 2022, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đã đạt giá trị dương 82,38 tỷ đồng, tình trạng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm đã chấm dứt.

#### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão, lũ, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trên quy mô lớn. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia các hợp đồng bảo hiểm cho các máy móc, tài sản cố định của Công ty.



**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức niêm yết**

Ông: <b>Lưu Đình Tuấn</b>	- Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: <b>Vũ Đức Đạt</b>	- Tổng Giám đốc
Bà: <b>Nguyễn Thị Thúy</b>	- Kế toán trưởng
Bà: <b>Đàm Thị Việt Anh</b>	- Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2. Tổ chức tư vấn**

Bà **Trần Thị Thu Hương** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 28/2022/VNY/IRS-911 với Công ty cổ phần Tập đoàn 911. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty/ Tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần Tập đoàn 911

IRS/ Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

CTCP : Công ty cổ phần

TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HĐQT : Hội đồng quản trị

BKS : Ban kiểm soát

Điều lệ công ty: Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn 911

HOSE : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế GTGT : Thuế giá trị gia tăng

SXKD : Sản xuất kinh doanh

DN : Doanh nghiệp

LNST : Lợi nhuận sau thuế


DTT : Doanh thu thuần

MG : Mệnh giá

KH&ĐT	: Kế hoạch và Đầu tư
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
TSCĐ	: Tài sản cố định
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
VĐL	: Vốn điều lệ
HĐ	: Hợp đồng
ĐVT	: Đơn vị tính
Cục QL XNC	: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**1. Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết**

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**
- Tên tiếng Anh : **911 GROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính : **Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đổng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
- Số điện thoại : **024.66860911**
- Số fax : **0243.6888.911**
- Logo : 
- Số tài khoản : **88911911001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm**
- Website : **<https://911group.com.vn>**
- Vốn điều lệ theo đăng ký : **240.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)**
- Giấy chứng nhận ĐKDN : **số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2022**
- Người đại diện theo pháp luật : **Ông Lưu Đình Tuấn - Chủ tịch HĐQT**
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
- + **Kinh doanh, bảo dưỡng, sửa chữa Thiết bị nâng hạ, cần cẩu; Thiết bị bơm, trộn bê tông; Thiết bị hạ tầng; Thiết bị môi trường, ...**
- + **Cho thuê máy xây dựng và thiết bị xây dựng; phụ tùng máy công trình.**

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Thời gian	Mô tả
Năm 2011	Công ty cổ phần Tập đoàn 911 (911 GROUP .JSC) tiền thân là Công ty cổ phần Thiết bị Nền móng 911, được thành lập ngày 22/03/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 bởi những sáng lập viên có trên 15 năm kinh nghiệm về kinh doanh, quản lý, khai thác các thiết bị thi công công trình. Hoạt động kinh doanh chính là Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 3 tỷ đồng, tương đương 300.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Thời gian	Mô tả
Năm 2016	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng XCMG (Xuzhou Construction Machinery Group Co., Ltd) tại Việt Nam
	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng ATom (Zton Group Corporation) tại Việt Nam
	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 45 tỷ đồng, đồng thời đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2016
Năm 2017	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng KCP (KCP Heavy Industries) tại Việt Nam
	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 19/7/2017
	Tiến hành thuê thêm mặt bằng tại địa chỉ Số 8, Đường Võ Nguyên Giáp, KP. Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai để làm kho bãi khu vực miền Nam, hướng tới mục tiêu trở thành nhà phân phối các sản phẩm máy móc, thiết bị công trình trên phạm vi cả nước
Năm 2021	Tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 185 tỷ đồng, xây dựng kế hoạch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán.
Tháng 01/2022	Công ty thực hiện chào bán thành công lần đầu ra công chúng 5.500.000 cổ phiếu

❖ **Tầm nhìn:**

- Trở thành Tập đoàn số 1 tại Việt Nam và hàng đầu của khu vực ASEAN về cung cấp và cho thuê thiết bị Bê tông - thiết bị Nâng hạ.
- Trở thành nhà lắp ráp, nhà sản xuất mang thương hiệu Việt xuất khẩu ra toàn cầu.
- Trở thành một trong 1.000 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

❖ **Sứ mệnh doanh nghiệp:**

- Cung cấp và cho thuê thiết bị xây dựng mang thương hiệu hàng đầu với chất lượng quốc tế và giá thành hợp lý, tiết kiệm chi phí đầu tư cho khách hàng và góp phần kiến thiết đất nước.
- Đưa thương hiệu máy xây dựng do người Việt sản xuất ra thế giới.

❖ **Giá trị cốt lõi doanh nghiệp:**

- “Con người Tốt - Sản phẩm Tốt - Dịch vụ Tốt - Giá cả Tốt”

❖ **Triết lý hành động:**

- Đối với đất nước: Thượng tôn pháp luật; Đề cao lòng tự tôn dân tộc đối với các quan hệ ngoại giao Quốc tế;
- Đối với cộng đồng: Tri ân và phụng sự xã hội;
- Đối với khách hàng: Cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng với chi phí hợp lý nhất; Chấp nhận thách thức và sẵn sàng mạo hiểm để đồng hành cùng khách hàng;
- Đối với cổ đông: Là nơi đáng tin cậy, mang lại lợi ích kinh tế cao nhất, định kỳ và dài hạn;
- Đối với cán bộ công nhân viên: Mang lại cuộc sống sung túc về vật chất và phong phú về tinh thần; Môi trường làm việc hấp dẫn, thu hút nhân tài, tạo lộ trình công danh cho nhân tài phát triển.

**3. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Công ty được thành lập ngày 22/03/2011 với mức vốn điều lệ đăng ký là 3.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*), tương ứng với 300.000 cổ phần và có 03 cổ đông sáng lập.

Sau hơn 10 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và 04 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 240.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ đồng*), tương ứng 24.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cam kết kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

<b>Thời điểm</b>	<b>Giá trị vốn tăng thêm (tr.đồng)</b>	<b>Vốn ĐL sau phát hành (tr.đồng)</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>	<b>Hình thức góp vốn</b>	<b>Căn cứ pháp lý/ Đơn vị chấp thuận</b>
03/2011	-	3.000	Các cổ đông sáng lập góp vốn thành lập Công ty. Mệnh giá: 10.000	Góp vốn bằng tiền	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011.

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (tr.đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tr.đồng)	Hình thức tăng vốn	Hình thức góp vốn	Căn cứ pháp lý/ Đơn vị chấp thuận
			đồng/cổ phiếu		
Lần 1: 05/2016	23.000	26.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:23	Góp vốn bằng tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01.4/2015/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 01/04/2015 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Nghị quyết của HĐQT số 10.4/2015/NQ-HĐQT-911 ngày 10/04/2015 về việc thông qua phương án phân phối số cổ phiếu chưa đăng ký mua hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Nghị quyết của HĐQT số 24.05/2016/NQ-HĐQT-911 ngày 24/05/2016 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch &amp; Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 10/06/2016.</li> </ul>
Lần 2: 12/2016	19.000	45.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 26:19	Góp vốn bằng tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01.10/2016/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 01/10/2016 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Nghị quyết của HĐQT số 10.10/2016/NQ-HĐQT-911 ngày 10/10/2016 về việc thông</li> </ul>

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (tr.đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tr.đồng)	Hình thức tăng vốn	Hình thức góp vốn	Căn cứ pháp lý/ Đơn vị chấp thuận
					<p>qua phương án phân phối số cổ phần chưa đăng ký mua hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết của HĐQT số 09.12/2016/NQ-HĐQT-911 ngày 09/12/2016 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch &amp; Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2016.</li> </ul>
Lần 3: 06/2017	35.000	80.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 9:7	Góp vốn bằng tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 20.02/2017/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 20/02/2017 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Nghị quyết của HĐQT số 02.03/2017/NQ-HĐQT-911 ngày 02/03/2017 về việc thông qua phương án phân phối số cổ phần chưa đăng ký mua hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Nghị quyết của HĐQT số 28.6/2017/NQ-HĐQT-911 ngày 28/06/2017 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số</li> </ul>

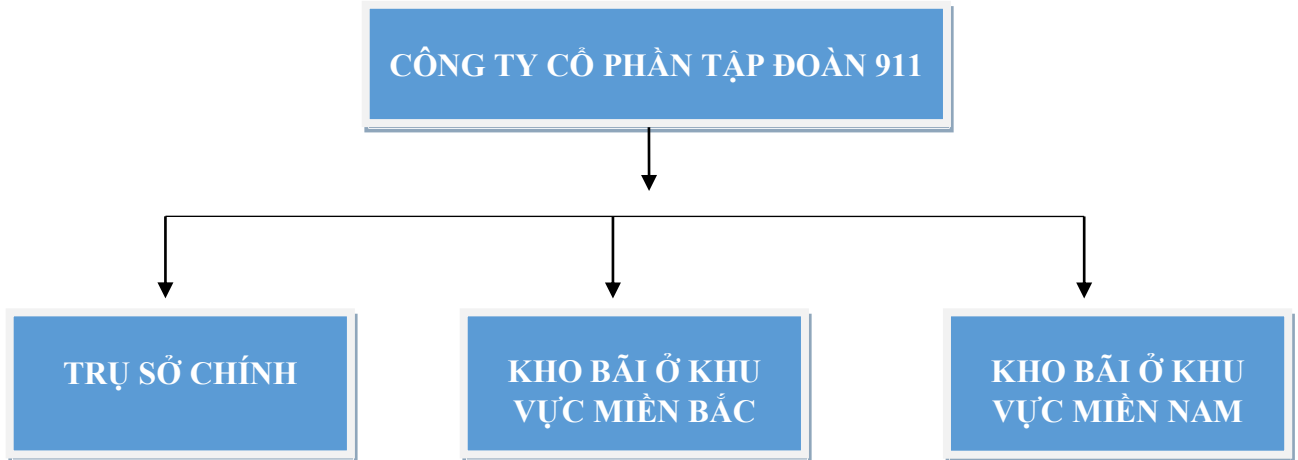
Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (tr.đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tr.đồng)	Hình thức tăng vốn	Hình thức góp vốn	Căn cứ pháp lý/ Đơn vị chấp thuận
					0105207386 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 19/07/2017.
Lần 4: 06/2021	105.000	185.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 16:21	Góp vốn bằng tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01.9/2020/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 01/09/2020 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Nghị quyết của HĐQT số 10.9/2020/NQ-HĐQT-911 ngày 10/09/2020 về việc thông qua phương án phân phối số cổ phiếu chưa đăng ký mua hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li> <li>- Nghị quyết của HĐQT số 25.06/2021/NQ-HĐQT-911 ngày 25/06/2021 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch &amp; Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 28/06/2021.</li> </ul>
Lần 5	185.000	240.000	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Góp vốn bằng tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911</li> <li>- Nghị quyết số 02.8/2021/NQ-HĐQT-911 ngày 02/08/2021 của Hội đồng quản trị Công ty</li> </ul>



Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (tr.đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tr.đồng)	Hình thức tăng vốn	Hình thức góp vốn	Căn cứ pháp lý/ Đơn vị chấp thuận
					<p>về việc triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 285/GCN-UBCK ngày 15/12/2021</li> <li>- Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả chào bán</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch &amp; Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2022</li> </ul>

**4. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

**Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty**

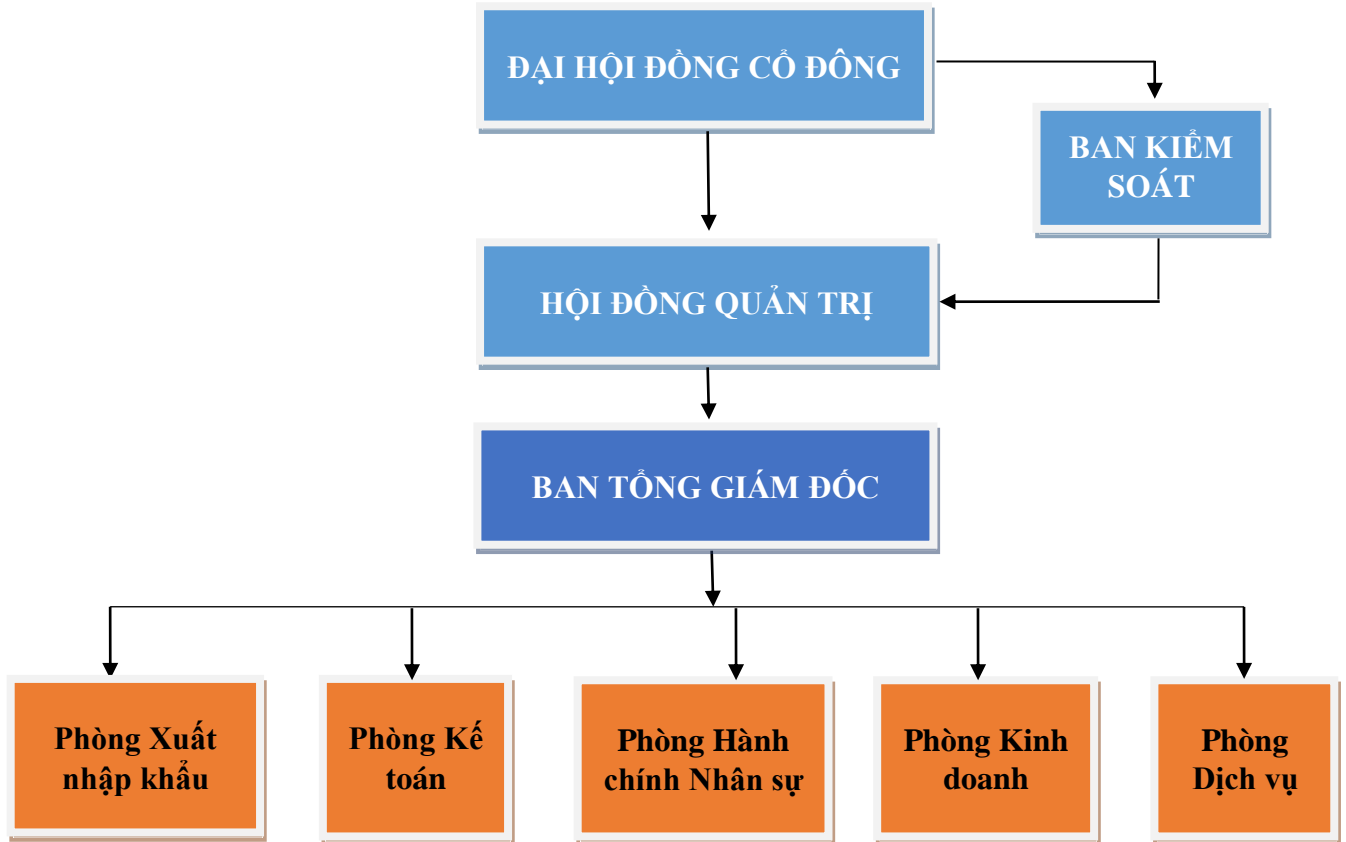


*(Nguồn: CTCP Tập đoàn 911)*

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Kho bãi ở khu vực Miền Bắc:
  - + Địa chỉ: Thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
  - + Diện tích: 25.000 m<sup>2</sup>
  - + Hình thức sử dụng: thuê dài hạn
- Kho bãi ở khu vực Miền Nam:
  - + Địa chỉ: Số 8, đường Võ Nguyên Giáp, Khu phố Phường Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
  - + Diện tích: 2.000 m<sup>2</sup>
  - + Hình thức sử dụng: thuê dài hạn

**5. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty**

**Sơ đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



*(Nguồn: CTCP Tập đoàn 911)*

**5.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT, BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

**5.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)**



kiểm trực tiếp theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT. Ngoài ra, phòng xuất nhập khẩu còn có nhiệm vụ tổ chức công tác, quản lý công tác xuất nhập khẩu.

- Nhiệm vụ
- + Ghi nhận các lô hàng đảm bảo tuân thủ các quy tắc, quy định hải quan;
- + Tìm hiểu và tư vấn cho Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT về các vấn đề như thuế quan, bảo hiểm, hạn ngạch;
- + Phân các lô hàng theo hệ thống mã hóa thuế quan, theo dõi vị trí các lô hàng;
- + Hoàn thiện các thủ tục để thông quan hàng hóa;
- + Cung cấp các tài liệu, hồ sơ cần cần thiết cho Hải quan, đại lý vận tải, nhà cung cấp và các đơn vị liên quan;
- + Thương thảo, đàm phán về giá cả, điều kiện giao hàng, thanh toán, điều kiện đóng gói với các nhà cung cấp có liên quan.
- + Thực hiện các công việc được giao từ cấp trên.

**b. Phòng Kế toán**

- Chức năng:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về việc quản lý các lĩnh vực: Công tác tài chính; Công tác kế toán tài vụ; Công tác kiểm toán nội bộ; Công tác quản lý tài sản; Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế; Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty; Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT giao.

- Nhiệm vụ:

*Công tác tài chính:*

- + Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT, trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở thực hiện;
- + Thực hiện tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm;
- + Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời các nguồn vốn sẵn có vào hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm trong chi phí hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ. Chủ trì trong công tác giao dịch với các tổ chức tài chính có liên quan;
- + Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn, tổ chức thanh toán tiền kinh doanh, thu hồi công nợ;
- + Căn cứ vào chế độ của Nhà nước và quy định của ngành, Công ty để kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn;

- + Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước, phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
- + Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra tài chính;
- + Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản và tổ chức thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

*Công tác tín dụng:*

- + Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản để xây dựng kế hoạch tín dụng trung và dài hạn;
- + Kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn của Công ty;
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trả nợ, thu nợ, vay trung và dài hạn.

*Công tác kế toán:*

- + Kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty và Luật kế toán do Nhà nước quy định;
- + Tổ chức bộ máy kế toán: căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty để lựa chọn hình thức tổ chức kế toán (tập trung hay phân tán) phù hợp và tổ chức bộ máy kế toán hợp lý;
- + Tổ chức hướng dẫn và áp dụng hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý trong từng phân hệ kế toán;
- + Tổ chức hệ thống sổ kế toán theo quy định;
- + Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán đúng quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty;
- + Tổ chức lưu trữ tài liệu kế toán theo quy định.

*Công tác kiểm tra tài chính, phân tích hoạt động kinh tế:*

- + Thông qua báo cáo tài chính và theo dõi tình hình quản lý kinh tế tài chính của Công ty đề xuất tổ chức kiểm tra tài chính định kỳ hoặc đột xuất;
- + Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính, tín dụng của Công ty;
- + Kiểm tra tính trung thực của báo cáo kế toán và quyết toán tài chính của Công ty;
- + Tổ chức hướng dẫn phân tích hoạt động kinh tế theo quy định.

*Công tác xây dựng, phổ biến chế độ kế toán, tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế toán:*

- + Phổ biến, hướng dẫn kịp thời các quy định, chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính - Tín dụng - Kế toán và chính sách thuế;
- + Dự thảo và xây dựng các quy chế về Tài chính - Tín dụng - Kế toán áp dụng trong toàn Công ty;
- + Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ nghiệp vụ làm công tác tài

chính kế toán.

Công tác khác:

- + Là đầu mối phối hợp với các phòng, ban tham mưu, đơn vị trong việc mua sắm, thanh lý, nhượng bán... tài sản của Công ty;
- + Tham gia tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu;
- + Tham gia dự thảo các hợp đồng kinh tế của Công ty;
- + Chủ trì việc mua, sử dụng phần mềm kế toán; xây dựng Quy chế sử dụng phần mềm kế toán, lưu trữ tài liệu chứng từ kế toán...
- + Phối hợp với phòng Hành chính - Nhân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến lao động, tiền lương, tiền công...
- + Phối hợp với phòng Kinh doanh để giải quyết các vấn đề liên quan đến vật tư, tài sản, định mức chi tiêu... với các bộ phận khác của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan khác;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty.

**c. Phòng Hành chính Nhân sự**

- Chức năng:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc quản lý các lĩnh vực: Công tác tổ chức; Công tác cán bộ; Công tác lao động tiền lương; Công tác thanh tra, pháp chế; Công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động; Công tác quản trị hành chính, đời sống, y tế; Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Công tác văn thư, lưu trữ; Tổng hợp thông tin và các văn phòng khác; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT giao.

- Nhiệm vụ:

Công tác tổ chức:

- + Lập kế hoạch xây dựng bộ máy, tổ chức trong Công ty. Nghiên cứu tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT về cơ cấu mô hình kinh doanh, chủ trì xây dựng phương án tổ chức quản lý, tham mưu về việc thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức quản lý tại Công ty;
- + Lập kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự. Tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT trong công tác quản lý, sắp xếp, bố trí nhân sự theo phân cấp. Xây dựng các quy chế tổ chức làm việc, phối hợp công tác giữa các phòng ban theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- + Tổ chức tiếp nhận, quản lý đội ngũ nhân sự nhân viên theo phân cấp, điều phối hợp lý, quản lý tốt hồ sơ, giải quyết đúng đắn việc chuyển, kỷ luật, nghỉ chế độ theo Bộ Luật Lao động. Quản lý và lưu trữ thông tin về hồ sơ lý lịch của người lao

động như: hợp đồng lao động, sổ bảo hiểm, lý lịch công tác và các thông tin cần thiết khác.

*Công tác lao động, tiền lương:*

- + Chủ trì việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động, xây dựng nội quy, quy chế và các chế độ về trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác có liên quan;
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình đào tạo đối với nhân sự trong toàn Công ty bao gồm: đào tạo thường xuyên, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, kiểm tra năng lực... phục vụ cho nhu cầu phát triển lâu dài của Công ty;
- + Đánh giá năng lực, thành tích nhân sự để phục vụ công tác tiền lương, công tác đào tạo, công tác quy hoạch phát triển nhân sự;
- + Lập danh sách trình xét duyệt nâng lương và cho nhân sự theo phân cấp và báo cáo diện nâng lương do cấp trên quản lý;
- + Tổng hợp các báo cáo thống kê về nhân sự và lao động tiền lương theo đúng quy định để phục vụ cho công tác chỉ đạo kinh doanh và quản lý kịp thời.

*Công tác quản trị, hành chính:*

- + Tiếp nhận tổng hợp nội dung các thông tin liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT đối với các phòng ban. Chuẩn bị chương trình và số liệu cần thiết cho các hội nghị giao ban, hội nghị lãnh đạo, theo dõi ghi chép ý kiến và những kết luận của Lãnh đạo Công ty trong các cuộc hội nghị để truyền đạt hoặc thông báo cho các phòng ban theo dõi và đôn đốc thực hiện các kết luận đó. Thông báo cho các phòng ban thực hiện những mệnh lệnh của Lãnh đạo Công ty trong các trường hợp đột xuất cần phải giải quyết kịp thời;
- + Tham mưu công tác đối ngoại với các cơ quan hữu quan. Cập nhật chương trình, kế hoạch công tác của Lãnh đạo Công ty, lập kế hoạch và bố trí thời gian để Lãnh đạo Công ty tiếp và làm việc với nội bộ công ty và các đơn vị bên ngoài đến liên hệ công tác;
- + Tổ chức thực hiện công tác hành chính tổng hợp, công tác văn thư lưu trữ hồ sơ, quản lý con dấu, tài liệu an toàn, bảo mật, thuận tiện khi sử dụng và khi kiểm tra và kiểm soát. Tiếp nhận, phân loại công văn đến, trình Lãnh đạo giải quyết, phát hành công văn đi, chuyển giao văn bản (hoặc sao lục nội dung văn bản, công báo) cho các phòng tham mưu để thực hiện. Thực hiện công tác bảo mật, lưu trữ hồ sơ tài liệu theo quy định. Tổng hợp thông tin liên quan đến các lĩnh vực hoạt động;
- + Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn quy trình soạn thảo, ban hành văn bản, chủ trì soạn thảo các văn bản liên quan đến nhiều lĩnh vực, các văn bản pháp quy trong Công ty;



- + Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị văn phòng của Công ty. Quản lý, bảo vệ, bảo trì tài sản thuộc thiết bị văn phòng, xe con, điện nước, cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động văn phòng của Công ty, mua sắm thiết bị văn phòng nhằm duy trì tác hoạt động thường xuyên của văn phòng bộ máy hoạt động. Phối hợp với các Phòng, các đơn vị thành viên có liên quan, tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ hàng năm, đánh giá tỷ lệ còn lại và đề xuất thanh lý những tài sản văn phòng đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng;
- + Chủ trì thực hiện công tác chuẩn bị và phục vụ nơi làm việc của Lãnh đạo, các cuộc họp, hội nghị, sự kiện của Công ty;
- + Chủ trì xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Nội quy làm việc của Công ty;
- + Tổ chức công tác bảo vệ, công tác vệ sinh, giữ gìn an ninh trật tự nơi làm việc, quản lý giờ giấc làm việc của nhân sự văn phòng;
- + Quan hệ với chính quyền sở tại để giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân sự đảm bảo đúng quy định Nhà nước.

*Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật:*

- + Chủ trì xây dựng các quy chế thi đua khen thưởng, đề xuất các biện pháp để tổ chức tốt các phong trào thi đua của toàn Công ty. Là thường trực hội đồng thi đua khen thưởng Công ty;
- + Hướng dẫn, kiểm tra các phòng ban trong việc thi hành Luật thi đua khen thưởng, các quy chế, quy định của Công ty về công tác thi đua khen thưởng;
- + Phối hợp với Công đoàn xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác thi đua khen thưởng của Công ty;
- + Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy chế nhằm duy trì trật tự kỷ cương làm việc của cơ quan Công ty;

*Công tác thanh tra, pháp chế:*

- + Phối hợp với Ban kiểm soát của Công ty, tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT trong công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất và định kỳ về các mặt nghiệp vụ, kiểm tra và thanh tra các đơn thư khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện các chế độ chính sách, quản lý tài chính kinh tế, quản lý sử dụng lao động, vật tư phương tiện, các hiện tượng tiêu cực khác để đề tổng hợp đánh giá, tham mưu cho Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT kết luận và xử lý.

*Công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động:*

- + Tập hợp, nghiên cứu và phổ biến các văn bản pháp quy về công tác Bảo hộ lao động đến các phòng ban Công ty. Tham gia các khóa huấn luyện về an toàn lao động cho người sử dụng lao động do Bộ, Ngành và Công ty tổ chức;

- + Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch vệ sinh, y tế, chăm lo sức khỏe cho người lao động, công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty
- + Đôn đốc và hướng dẫn các phòng ban thực hiện các quy định về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và xe máy, thiết bị trong quá trình thi công;
- + Tổng hợp báo cáo thực hiện kế hoạch về công tác bảo hộ lao động hàng tháng, quý, năm, kiến nghị trình Hội Đồng bảo hộ lao động xét giải quyết;
- + Lập biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong thi công các công trình. Chỉ đạo hướng dẫn, phổ biến biện pháp an toàn lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.
- + Lập kế hoạch kiểm tra, huấn luyện tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo lụt đối với đơn vị trực thuộc;
- + Thường trực Hội đồng bảo hộ lao động của Công ty;
- + Phối hợp với Công đoàn Công ty kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện chế độ bảo hộ lao động đối với cán bộ công nhân viên trong Công ty, công tác an toàn và phòng chống cháy nổ đối với xe máy thiết bị;
- + Đề xuất các biện pháp đảm bảo tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, môi trường vệ sinh công nghiệp và xử lý các trường hợp vi phạm về tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trình Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định;
- + Phối hợp với các đơn vị trực thuộc và các cơ quan chức năng, lập hồ sơ pháp lý để giải quyết các chế độ đối với người lao động khi xảy ra tai nạn lao động;
- + Lập báo cáo công tác bảo hộ lao động định kỳ theo quy định.

*Công tác công nghệ thông tin:*

- + Tổ chức nghiên cứu và đề xuất các dự án công nghệ thông tin nhằm đổi mới, hoàn thiện công tác vi tính hoá các hoạt động quản lý, kinh doanh của Công ty theo từng giai đoạn trình Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty xem xét, phê duyệt để đưa vào kế hoạch phát triển chung của Công ty;
- + Lập kế hoạch, lên phương án phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống để xây dựng, tổ chức triển khai những chương trình đã được phê duyệt;
- + Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nhằm giúp cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT điều hành, nắm bắt thông tin từ các phòng ban được nhanh chóng nhất;
- + Xây dựng chương trình đào tạo công nghệ thông tin chuẩn, thực hiện việc đào tạo tin học mọi lúc, mọi nơi dưới nhiều hình thức cho nhân sự trong toàn Công ty;
- + Chịu trách nhiệm duy trì, phát triển hệ thống phần cứng máy chủ, hệ thống mạng

LAN, WAN tại Công ty;

- + Xây dựng, phát triển công nghệ thông tin và đảm bảo tính hiệu quả của kênh thông tin;
- + Tổ chức, tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, quảng bá thương hiệu của Công ty với các đối tác trong và ngoài nước, thông qua mạng Internet.

Các công tác khác:

- + Soạn thảo và trình ký Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT ban hành các văn bản thuộc phạm vi thủ tục hành chính gồm giấy giới thiệu cho cán bộ đi giao dịch làm việc, giấy đi đường, giấy tờ về nghỉ phép, các loại văn bản trích sao lục các công văn đối nội, đối ngoại theo phân cấp của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT, thông báo nội dung cuộc họp sau khi đã được Lãnh đạo Công ty phê duyệt;
- + Phối hợp với Phòng Kinh doanh, phòng Kỹ thuật - Dịch vụ bố trí lao động phù hợp với yêu cầu dịch vụ - kinh doanh của từng phòng ban, theo từng giai đoạn và từng công việc;
- + Phối hợp với Phòng Kinh doanh, Phòng Kế toán xây dựng kế hoạch tiền lương, tiền thưởng. Tổng hợp báo cáo tiền lương, tiền thưởng theo quy định;
- + Phối hợp với phòng Kế toán làm thủ tục thanh toán các chế độ về bảo hiểm xã hội và sổ bảo hiểm xã hội cho nhân sự trong Công ty;
- + Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm;
- + Phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty tổ chức kiểm tra hướng dẫn các phòng ban thực hiện tốt chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động. Phối hợp với tổ chức Công đoàn tổ chức thanh tra kiểm tra việc chấp hành chế độ chính sách đối với người lao động của các đơn vị trực thuộc;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT Công ty.

**d. Phòng Kinh doanh**

- Chức năng:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc quản lý các lĩnh vực: Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược; Công tác thống kê tổng hợp sản xuất; Công tác điều độ sản xuất kinh doanh; Công tác lập dự toán; Công tác quản lý hợp đồng kinh tế; Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế; Công tác đấu thầu; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT giao.

- Nhiệm vụ:

Công tác kế hoạch:

- + Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai

đoạn;

- + Chủ trì lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- + Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc mở rộng ngành nghề mới phù hợp với xu hướng phát triển và ổn định lâu dài của Công ty;
- + Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tìm kiếm các đối tác, thẩm tra, thẩm định về tư cách pháp nhân, năng lực và uy tín của đối tác để hợp tác kinh doanh;
- + Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
- + Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ để lập kế hoạch của Công ty;
- + Chủ động phối kết hợp với các phòng ban trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- + Đôn đốc các phòng ban thực hiện công tác thu hồi vốn, hỗ trợ Công ty giải quyết vướng mắc với các đơn vị có liên quan trong thu hồi vốn;
- + Phân tích, đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm. Trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm, rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm;
- + Rà soát, ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế thuộc lĩnh vực kế hoạch - kinh doanh. Cùng phòng Kế toán triển khai kế hoạch tài chính.

*Công tác đấu thầu:*

- + Chủ trì tham mưu và thực hiện việc tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án cung cấp thiết bị công ty kinh doanh nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty;
- + Chủ trì tham mưu trình tự thủ tục đầu tư thiết bị máy công trình và các thiết bị Công ty kinh doanh;
- + Xây dựng và quản lý hồ sơ năng lực của Công ty.

*Công tác hợp đồng:*

- + Chủ trì soạn thảo, quản lý và tham gia đàm phán để Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế bao gồm: Hợp đồng mua bán, hợp đồng liên doanh, hợp đồng hợp tác đầu tư và những hợp đồng khác;
- + Phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.

*Công tác điều độ kinh doanh và cung cấp dịch vụ:*

- + Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty về các lĩnh vực mua bán, cấp phát vật tư, quản lý vật tư, đầu tư thiết bị, quản lý thiết bị phục vụ quá

- trình sửa chữa bảo dưỡng bảo hành của công ty;
- + Chủ trì xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu của các phương tiện thiết bị theo ca, km... theo định kỳ hàng năm hay đột xuất;
  - + Tham mưu công tác điều động các phương tiện, thiết bị, vật tư giữa các văn phòng kho bãi trong Công ty;
  - + Quản lý theo dõi cấp phát, thu hồi vật tư luân chuyển theo quy chế công ty. Tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT Công ty những biện pháp cần thiết để bảo quản và tiết kiệm vật tư. Đôn đốc các đơn vị quyết toán vật tư theo từng giai đoạn và khi kết thúc hợp đồng;
  - + Quản lý thanh toán cấp phát xăng dầu hàng tháng cho xe con công tác. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ tham gia kiểm kê, thanh lý vật tư, tài sản, thiết bị...
  - + Hướng dẫn, kiểm tra việc ghi chép hệ thống sổ sách tài sản, vật tư, hồ sơ thanh quyết toán của các đơn vị trực thuộc;
  - + Phối hợp với phòng Hành chính nhân sự về số lượng, cơ cấu lao động cho các phòng kinh doanh;
  - + Tham gia xây dựng Quy chế tiền lương, Quy chế thưởng và thực hiện các chế độ chính sách...
  - + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty.

**e. Phòng Dịch vụ**

- Chức năng:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc quản lý các lĩnh vực: Công tác quản lý và giám sát kỹ thuật, chất lượng; Công tác quản lý vật tư, phụ tùng, thiết bị; Công tác quản lý an toàn, lao động, vệ sinh môi trường tại các kho bãi, công trình; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT giao.

- Nhiệm vụ:

*Công tác quản lý Vật tư - Thiết bị*

- + Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tham mưu giúp Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT về lĩnh vực quản lý, sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư trong toàn Công ty;
- + Phối hợp với các phòng ban trong việc xây dựng đơn giá cho thuê phương tiện, thiết bị, cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ;
- + Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa và công tác bảo hiểm các phương tiện, thiết bị, hàng hóa;
- + Định kỳ phối hợp với các phòng ban có liên quan để kiểm kê, kiểm tra kỹ thuật thiết bị đề xuất thanh lý tài sản cố định hư hỏng, không sử dụng đến hoặc không còn sử

dụng được;

- + Tham mưu công tác điều động nhân sự kỹ thuật kiểm tra các thiết bị phương tiện kiểm tra tuyến định kỳ và phối hợp kiểm tra liên ngành.

*Công tác quản lý Kỹ thuật - Chất lượng*

- + Tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT hồ sơ thiết kế thi công các công trình phù hợp với năng lực của công ty;
- + Chủ trì tổ chức kỹ thuật thi công các công trình do công ty thực hiện;
- + Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp mà Công ty chọn. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng có hiệu quả. Tổ chức đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng nhằm duy trì và cải tiến hệ thống;
- + Lập kế hoạch và quản lý, giám sát công tác kỹ thuật và chất lượng trong các dự án cho thuê thiết bị do công ty thực hiện;
- + Phối hợp với các phòng ban để làm tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT lập kế hoạch, danh sách các hạng mục cần sửa chữa, bảo dưỡng duy tu hàng năm, làm cơ sở lập kinh phí cho năm kế hoạch. Hàng quý, cùng các phòng ban kiểm tra xác định khối lượng cho từng công việc để chỉnh sửa kế hoạch quý sau;
- + Tham gia dự thảo các hợp đồng kinh tế cho thuê thiết bị của Công ty;
- + Tham gia công tác xây dựng các định mức, quy chế thuê khoán;
- + Chủ trì trong việc tham mưu, quản lý hồ sơ kỹ thuật - chất lượng của công tác quản lý bảo hành bảo trì thiết bị cho thuê và thiết bị bán;
- + Chỉ đạo và giám sát công tác sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ thiết bị cho thuê, thiết bị chưa bán và thiết bị đã bán cần bảo hành cho khách hàng;
- + Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng kinh tế;
- + Giám sát, theo dõi kiểm tra phát hiện kịp thời những sự cố kỹ thuật trong quá trình thiết bị vận hành và đề xuất các phương án xử lý trình Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT phê duyệt cho các nhân sự trong phòng kỹ thuật thực hiện;
- + Tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT về việc tổ chức quản lý, chỉ đạo công tác khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đầu tư phương tiện, thiết bị;
- + Tổng hợp báo cáo kịp thời về công tác chuyên môn theo quy định.
- + Biên soạn tài liệu về công nghệ kỹ thuật để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho nhân sự trong phòng.
- + Phối hợp với các phòng thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ, vệ sinh môi

- trường trong các phòng ban, kho bãi của Công ty
- + Chủ động phối hợp với các phòng ban trong việc thực hiện nhiệm vụ của phòng.
  - + Phối hợp với phòng Kinh doanh trong việc tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, máy móc, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kinh doanh.
  - + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty.

**6. Cơ cấu cổ đông của công ty**

**Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của công ty tại thời điểm 19/09/2022**

STT	Đối tượng	Loại cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>Phổ thông</b>	<b>138</b>	<b>24.000.000</b>	<b>100%</b>
-	Tổ chức	Phổ thông	00	00	0%
-	Cá nhân	Phổ thông	138	24.000.000	100%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>Phổ thông</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>0%</b>
-	Tổ chức	Phổ thông	00	00	0%
-	Cá nhân	Phổ thông	00	00	0%
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Phổ thông</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>138</b>	<b>24.000.000</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Bảng số 2: Danh sách cổ đông lớn tại thời điểm 19/09/2022**

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/CCCD/HC	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Lưu Đình Tuấn	Nhà A9 - BT04 - khu ĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	013309927	5.000.000	20,83%
2	Bùi Việt Bắc	60 Ngõ Tự Do, Phố Đại La, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	037071004481	1.800.000	7,5%
<b>Tổng Cộng</b>				<b>6.800.000</b>	<b>28,33%</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

- 7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát**

hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ nắm giữ của tổ chức đăng ký niêm yết: không có

## **8. Hoạt động kinh doanh**

### **8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

#### **8.1.1. Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động**

Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay bao gồm:

- Kinh doanh, bảo dưỡng, sửa chữa Thiết bị nâng hạ, cần cẩu; Thiết bị bơm, trộn bê tông; Thiết bị hạ tầng; Thiết bị môi trường, ...
- Cho thuê máy xây dựng và thiết bị xây dựng; phụ tùng máy công trình.

Trải qua hơn 10 năm hoạt động và phát triển, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn không ngừng đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh cũng như mở rộng lĩnh vực hoạt động. Các loại xe, máy móc, thiết bị xây dựng do Công ty phân phối chủ yếu là máy mới 100%, được nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc với giá bán cạnh tranh. Công ty hiện có 2 kho bãi tại khu vực miền Bắc và khu vực miền Nam. Trong đó, kho bãi miền Bắc tại địa chỉ thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có diện tích lên tới 25.000 m<sup>2</sup>. Đây đồng thời là địa chỉ trụ sở chính của Công ty. Ngoài kho bãi rộng lớn tại khu vực miền Bắc thì Công ty còn có kho bãi miền Nam tại địa chỉ số 8, đường Võ Nguyên Giáp, Khu phố Vương Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích 2.000 m<sup>2</sup>

. Hệ thống kho bãi của Công ty có đầy đủ các thiết bị, máy móc hiện đại, hiệu năng cao như: Xúc đào, cần cẩu, xe lu, xe bồn, bơm bê tông,... đến từ các thương hiệu nổi tiếng như: XCMG, KCP, Hyundai,... Đặc biệt, với tiêu chí: “An toàn - Chất lượng - Hiệu quả”, Công ty cho phép khách hàng của mình trải nghiệm sản phẩm trực tiếp tại các hệ thống kho bãi - điều mà rất ít các Công ty có thể làm được ở thời điểm này.

Địa bàn hoạt động của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam, trong đó doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tại khu vực miền Bắc chiếm khoảng 47% tổng doanh thu thuần, tại khu vực miền Nam chiếm khoảng 44% tổng doanh thu thuần và tại khu vực miền Trung chiếm khoảng 7% tổng doanh thu thuần. Cụ thể:

- Tại khu vực miền Bắc: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Bắc Ninh
- Tại khu vực miền Nam: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước, Bình Thuận, Long An, Đắc

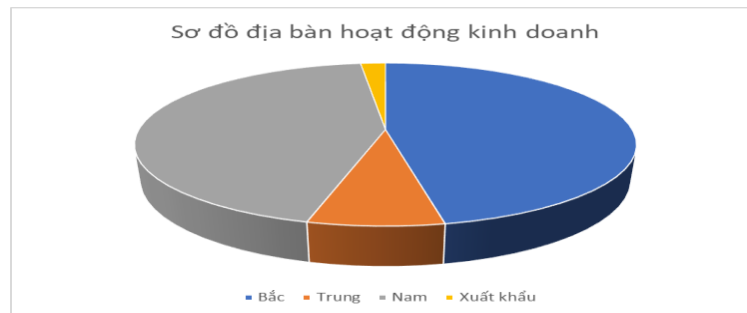


Lắc, Trà Vinh, Bình Dương

- Tại khu vực miền Trung: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế

Bên cạnh doanh thu từ thị trường nội địa (chiếm đến 98% tổng doanh thu thuần) thì doanh thu của Công ty còn đến từ hoạt động xuất khẩu với tỷ trọng nhỏ, chiếm khoảng 2% tổng doanh thu thuần với các hoạt động chính là xuất khẩu các sản phẩm máy xúc lật, sơ mi rơ mooc, ô tô nâng người, ô tô đầu kéo và ô tô xi téc sang nước bạn Lào.

**Hình số 3: Sơ đồ địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Hình số 4: Hình ảnh các thiết bị, máy móc tại Kho bãi của Công ty**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

### 8.1.2. Các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty

Thiết bị máy công trình là công cụ chính để thực hiện hữu hiệu các công việc, giúp

tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả thi công. Do đó, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn chú trọng đầu tư các thiết bị nâng hiện đại để đáp ứng tốt các yêu cầu công việc của khách hàng.

**8.1.2.1. Phân phối các thiết bị, máy xây dựng công trình:**

Hiện nay, Công ty đang phân phối các thiết bị, máy móc gồm: Ô tô bơm, trộn bê tông; thiết bị nâng hạ, cần cẩu; thiết bị hạ tầng XCMG; thiết bị môi trường,...

**a. Ô tô bơm, trộn bê tông**

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 là một trong những đơn vị cung cấp xe bơm bê tông có thị phần lớn nhất Việt Nam, là đại diện cho 03 nhà sản xuất hàng đầu thế giới như Bơm bê tông Schwing - Đức, KCP - Hàn Quốc, Zton - Hàn Quốc

Ngoài ra, Công ty còn phân phối các loại khác như: xe Bơm bê tông XCMG - SCHWING - Đức lắp ráp tại Trung Quốc, xe trộn Bê tông HOWO - XCMG, HOWO - CIMC với nhiều kích cỡ khác nhau từ 22m đến 70m.

**Bảng số 3: Danh mục Thiết bị bơm bê tông của Công ty**

ST T	Tên thiết bị	Chiều dài cần	Model xe cơ sở	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Ô tô Bơm tự hành XCMG Model XZJ5155THB - Ap 18 đến 26		Howo 2 chân	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Ô tô Bơm bê tông cần 23m XCMG Model XZJ5150THBD	23 m	Dong Feng	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Ô tô Bơm bê tông cần 30m XCMG Model XZJ5200THBZ	30 m	Howo	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Ô tô Bơm bê tông KCP, 4 đoạn cần, chiều cao bơm lớn nhất 38m, 40m 42m	38 - 42 m	Huyndai HD260	KCP	Hàn Quốc	Chưa qua sử dụng
5	Ô tô Bơm bê tông KCP, 5 đoạn cần, chiều cao bơm lớn nhất 45m, 48m, 52m	45 m	Huyndai HD310	KCP	Hàn Quốc	Chưa qua sử dụng
6	Ô tô Bơm cần 55M	52 m	Huyndai	KCP	Hàn Quốc	Chưa

ST T	Tên thiết bị	Chiều dài cần	Model xe cơ sở	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
	Model KCP55ZX170, 5 đoạn cần		HD360			qua sử dụng
7	Ô tô Bơm cần 55M Model KCP55ZX170, 5 đoạn cần	55 m	Hyundai Trago	KCP	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng
8	Ô tô Bơm bê tông XCMG, chiều dài cần 37m, 46m, 52m	37 - 52 m	Isuzu	XCMG	Nhật - Trung Quốc	Đã qua sử dụng
9	Ô tô Bơm Zoomlion 41M Model ZLJ5300THBK	41 m	Mercedes	Zoomlion - CIFA	Nhật - Trung Quốc	Đã qua sử dụng
10	Ô tô Bơm Zoomlion 47M Model ZLJ5336THB	47 m	Mercedes	Zoomlion - CIFA	Đức - Trung Quốc	Đã qua sử dụng
11	Ô tô Bơm Zoomlion 56M Model ZLJ5430THBK	56 m	Scania	Zoomlion - CIFA	Thụy Điển - Trung Quốc	Đã qua sử dụng

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Bảng số 4: Danh mục Thiết bị trộn bê tông của Công ty**

STT	Tên thiết bị	Dung tích thực	Xe cơ sở	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Xe trộn bê tông XCMG 12 m <sup>3</sup>	14 m <sup>3</sup>	XCMG	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Xe trộn bê tông XCMG 10 m <sup>3</sup>	12 m <sup>3</sup>	XCMG	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Xe trộn bê tông XCMG 4 m <sup>3</sup>	6 m <sup>3</sup>	Dong Feng	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Xe trộn bê tông XCMG 4 m <sup>3</sup>	6 m <sup>3</sup>	Forland	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Hình số 5: Hình ảnh Ô tô bơm và trộn bê tông của Công ty**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**b. Thiết bị làm đường**

Xuzhou Construction Machinery Group Co., Ltd. (Tập đoàn XCMG) là nhà sản xuất thiết bị thi công trình lớn nhất Trung Quốc và đứng Top 5 của thế giới về sản lượng máy xây dựng cung cấp ra thị trường, bao gồm các dòng sản phẩm như: Thiết bị bê tông, Thiết bị làm đường, Thiết bị nâng hạ, Thiết bị móng cọc, Thiết bị cầu cảng, Máy xúc đào, Thiết bị khai thác hầm mỏ. XCMG Group cũng đang là đơn vị dẫn đầu sản xuất xe lu tại Trung Quốc, chiếm 60% thị phần thiết bị nền móng và cung cấp cho người dùng ở hơn 40 quốc gia trên năm lục địa.

Tại Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 hiện đang đại diện và phân phối chính hãng các dòng xe phổ biến của XCMG, trong đó chủ yếu là các loại thiết bị làm đường như:

- Xe Xúc đào bánh xích, bánh lốp XCMG mới 100% rải gàu 0,2m<sup>3</sup> đến 3m<sup>3</sup>: Xe xúc đào XCMG là một trong những sản phẩm sử dụng trong ngành làm mỏ ưa chuộng nhất hiện nay. Là một trong những thương hiệu hàng đầu về ngành sản xuất thiết bị mỏ tại thị trường Trung Quốc, hiện nay Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đang phân phối trực tiếp tại các thiết bị phục vụ các mỏ đá như XE75D, XE-265C, XE215C;
- Xe Lu rung, Lu tĩnh XCMG tải trọng từ 2 tấn đến 20 tấn.

**Bảng số 5: Danh mục một số thiết bị làm đường của Công ty**

ST T	Tên thiết bị	Dung tích gầu/Tải trọng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Máy xúc đào bánh xích Model XE75D	0,3 m <sup>3</sup>	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Máy xúc đào bánh xích Model XE135B	0,5 m <sup>3</sup>	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Máy xúc đào bánh xích Model XE215C	1 m <sup>3</sup>	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Máy xúc đào bánh xích Model XE265C	1,25 m <sup>3</sup>	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
5	Xe lu tĩnh bánh lốp XCMG Model XP303	30 tấn	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Hình số 6: Hình ảnh các loại máy xúc đào và xúc lật của Công ty**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**c. Thiết bị nâng hạ cần cầu, xe nâng, xe tải gắn cần**

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cung cấp các thiết bị cần cầu gồm:

- Thiết bị nâng hạ, cần cầu XCMG: Cần cầu bánh lốp, bánh xích của Tập đoàn

- XCMG; Cầu gập Robot XCMG mới 100% tải trọng nâng từ 5 tấn - 20 tấn;
- Cần cầu bánh lốp đã qua sử dụng của các nhà sản xuất TADANO, KATO, TEREX... với sức nâng từ 20 tấn đến 550 tấn;
  - Cần cầu bánh xích: KOBELCO, HITACHI, ZOOMLION, SUMITOMO... với sức nâng từ 25 tấn đến 250 tấn.

**Bảng số 6: Danh mục Thiết bị cần cầu của Công ty**

STT	Tên thiết bị	Tải trọng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Cần cầu bánh lốp Zoomlion QY55V	55 tấn	Zoomlion	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Cần cầu bánh lốp XCMG QY50KA	50 tấn	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Cần cầu bánh lốp XCMG QY25K-II	25 tấn	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Cần cầu bánh xích XCMG QUY75	75 tấn	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
5	Cần cầu bánh xích Zoomlion QUY260	260 tấn	Zoomlion	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
6	Cần cầu bánh lốp Zoomlion QY50V	50 tấn	Zoomlion	Trung Quốc	Đã qua sử dụng
7	Cần cầu bánh lốp Kato KR35H-3year	35 tấn	Kato	Nhật Bản	Đã qua sử dụng
8	Cần cầu bánh xích Kolbeco 7080	80 tấn	Kolbeco	Nhật Bản	Đã qua sử dụng
9	Cầu bánh xích Sumitomo SCX700	70 tấn	Sumitomo	Nhật Bản	Đã qua sử dụng
10	Cầu bánh xích Hitachi KH300-3	80 tấn	Hitachi	Nhật Bản	Đã qua sử dụng

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Hình số 7: Hình ảnh các thiết bị cần cẩu của Công ty**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

Trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa, xe nâng ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các công việc như nâng hạ, di chuyển, bốc dỡ kho hàng. Việc sử dụng xe nâng giúp tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, đảm bảo an toàn cũng như tiết kiệm được nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Hiện nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 là đơn vị cung cấp các loại xe nâng hàng chính hãng Ep Trung Quốc có tải trọng từ 3-20 tấn. Được thành lập vào năm 1993, EP Equipment đã trở thành một trong những công ty hàng đầu thế giới về các giải pháp hậu cần. Ngay từ khi thành lập EP bắt đầu tập trung vào sản xuất xe nâng điện và xe nâng diesel, và luôn tập trung định hướng này cho đến ngày hôm nay, thương hiệu EP là viết tắt của các sản phẩm có tính sáng tạo cao trong lĩnh vực xe tải kho bãi, vừa phù hợp với nhu cầu của khách hàng, vươn lên trở thành top 2 thương hiệu xe nâng Trung Quốc. Các sản phẩm xe nâng Ep do Công ty phân phối chủ yếu là các sản phẩm xe nâng dầu với tải trọng nâng từ 2 - 5 tấn. Bên cạnh các sản phẩm xe nâng hàng, Công ty còn phân phối các sản phẩm xe nâng người Atom (Hàn Quốc) phục vụ các công trình xây lắp điện, cây xanh đô thị, chiếu sáng công cộng và các sản phẩm xe tải gắn cầu Atom (Hàn Quốc), Dongfeng (Trung Quốc) với tải trọng nâng từ 7-14 tấn dùng để nâng hàng hóa, vận chuyển, tháo dỡ hàng hóa từ nơi này đến nơi khác.

**Bảng số 7: Danh mục Xe nâng và tải gắn cầu của Công ty**

STT	Tên thiết bị	Tải trọng nâng tối đa	Chiều cao nâng tối đa	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Xe nâng hàng động cơ diesel các loại 2 tấn, 3 tấn, 3,5 tấn và 5 tấn	2 - 5 tấn	3 - 4 m	EP - MAX3, MAX8	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

STT	Tên thiết bị	Tải trọng nâng tối đa	Chiều cao nâng tối đa	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
2	Xe nâng người tự hành ATom các loại 10m, 12m, 18m và 28m	200 kg (bao gồm cả người)	10 - 28 m	Atom	Hàn Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Xe tải Dongfeng gắn cầu Atom 7 tấn, 12 tấn, 14 tấn	7 - 14 tấn	22 - 23 m	Atom - Dongfeng	Hàn Quốc, Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Hình số 8: Hình ảnh các loại xe nâng và tải gắn cầu của Công ty**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**d. Thiết bị môi trường**

Trong nền kinh tế phát triển như hiện nay, vấn đề môi trường đang là vấn đề rất được quan tâm. Hơn thế nữa, những máy móc dân cũng được thay thế con người để giảm thiểu chi phí nhân công. Thấu hiểu được vấn đề đó, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cung cấp những sản phẩm xe môi trường khác nhau, phù hợp với từng mục đích khác nhau với



giá thành hợp lý.

Với sứ mệnh vì môi trường Việt, từ đầu năm 2018, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đã bắt đầu phân phối sản phẩm xe quét Gemei (thuộc nhà sản xuất thiết bị xe quét điện số 1 tại Trung Quốc) trên thị trường Việt Nam. Với mục đích sử dụng tại các mỏ đá, xí nghiệp gạch, xí nghiệp xi măng, khuôn viên đô thị. Hiện nay xe quét Gemei đã có mặt trên khắp cả nước.

Ngoài ra, Công ty phân phối các sản phẩm xe quét đường thuộc các hãng như Zoomlion, Hongyu, ...

**Bảng số 8: Danh mục Thiết bị môi trường của Công ty**

STT	Tên thiết bị	Xe cơ sở/Loại pin	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Xe quét đường Zoomlion 5m <sup>3</sup> Model ZLJ5073TSQLE5	Isuzu	Zoomlion	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Xe quét đường Hongyu 5m <sup>3</sup> Model HYS5070TSQL5	Isuzu	Hongyu	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Xe quét đường Hongyu 5m <sup>3</sup> Model HYS5070TSLE5	Dong Feng	Hongyu	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Gemei T1	4 x 12V - Lithium	Gemei	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
5	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Gemei S8	36V – 200 AH - Chì axit	Gemei	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
6	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Gemei S10	48V – 200 AH - Lithium	Gemei	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
7	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Karler KL1400	3 x 12V - Lithium	Karler	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
8	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Karler KL2100	4 x 12V - Lithium	Karler	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
9	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Karler KL1050	3 x 12V - Lithium	Karler	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
10	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Karler S7	3 x 12V - Lithium	Karler	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Hình số 9: Hình ảnh các thiết bị môi trường của Công ty**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Hình số 10: Hình ảnh một số công trình, dự án sử dụng máy móc thiết bị do Công ty cung cấp**

**Cung cấp thiết bị phục vụ thi công xây dựng Nhiệt điện Nghi Sơn**



**Cung cấp thiết bị phục vụ thi công Nhiệt điện Thái Bình 1**



Cung cấp thiết bị phục vụ thi công Nhà máy thép Hòa Phát - Dung Quất

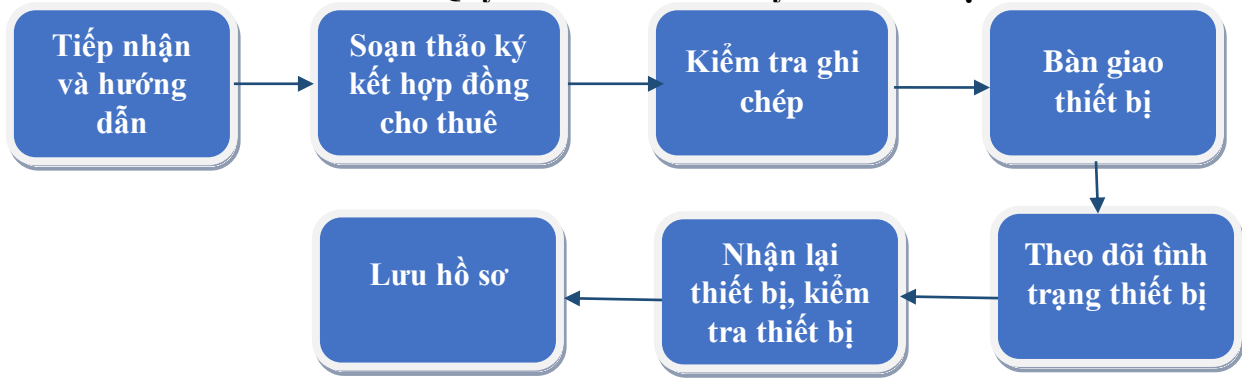


(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

#### 8.1.2.2. Cho thuê các loại máy xây dựng và thiết bị xây dựng

Cùng với việc buôn bán các loại máy móc, thiết bị xây dựng thi công công trình, Công ty còn cung cấp các dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị với hình thức và thời gian thuê đa dạng, linh hoạt. Hoạt động cho thuê máy và thiết bị thi công xây dựng đang ngày càng phổ biến và đem lại hiệu quả cao ở các nước phát triển, bởi biện pháp này có thể sử dụng được tối đa công suất đồng thời giảm chi phí đầu tư mua sắm ban đầu cùng các chi phí bảo quản, hao mòn. Ở Việt Nam, thị trường cho thuê máy thời gian qua đã có những bước phát triển nhất định. Nhóm thị trường cho thuê máy chủ yếu phát triển ở các tỉnh thành lớn, nơi có nhu cầu xây dựng cao, điều kiện kinh tế xã hội phát triển. Đối với các nhà thầu thi công xây dựng, bên cạnh những Tập đoàn và Tổng công ty lớn với chủng loại máy sẵn có thì phần lớn các nhà thầu xây dựng đều có hoạt động thuê máy xây dựng để phục vụ công tác thi công, bởi tính tiện dụng, hiệu quả và năng suất cao hơn hẳn, đặc biệt là đối với các nhà thầu xây dựng tư nhân có quy mô vừa và nhỏ với hình thức thuê khoán. Do đó, nhằm gia tăng lợi nhuận cũng như đáp ứng mục tiêu mở rộng thị trường, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng. Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cũng đã và đang dần đẩy mạnh hơn hoạt động cho thuê máy móc thiết bị. Cụ thể, đối với một số loại máy móc, thiết bị đã qua sử dụng, Công ty sẽ định giá và đưa ra thị trường để bán hoặc cho thuê tùy thuộc vào nhu cầu, điều kiện của khách hàng.

**Hình số 11: Quy trình cho thuê máy móc thiết bị**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Quy trình cho thuê thiết bị của Công ty gồm 7 bước, bao gồm:**

- **Bước 1: Tiếp nhận thông tin và hướng dẫn khách hàng**  
 Ngay khi khách hàng có nhu cầu thuê thiết bị, bộ phận kinh doanh có trách nhiệm tiếp nhận khách hàng, chuyển thông tin khách hàng đến bộ phận kế toán và phối hợp với bộ phận kỹ thuật giới thiệu cho khách hàng về các sản phẩm cho thuê mà Công ty đang cung cấp cũng như quy trình, thủ tục thuê thiết bị của Công ty.
- **Bước 2: Soạn thảo và ký kết hợp đồng cho thuê thiết bị với khách hàng.**  
 Sau khi hướng dẫn khách hàng về các quy trình, thủ tục thuê thiết bị, bộ phận kinh doanh lên dự thảo hợp đồng cho thuê, thỏa thuận, thương thảo các điều khoản trên hợp đồng cho thuê với khách hàng đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên và tiến hành ký kết hợp đồng cho thuê thiết bị.
- **Bước 3: Kiểm tra, ghi chép về thời gian thuê và các thông tin liên quan đến đơn vị thuê**  
 Bộ phận kỹ thuật căn cứ thời gian thuê đã thỏa thuận trên hợp đồng cho thuê để ghi vào sổ theo dõi, chịu trách nhiệm kiểm tra thiết bị trước khi bàn giao cho khách hàng và kiểm tra định kỳ trong suốt quá trình cho thuê.
- **Bước 4: Bàn giao thiết bị cho khách hàng**  
 Thực hiện bàn giao thiết bị cho thuê cho khách hàng. Bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm hướng dẫn khách hàng về cách thức vận hành, bảo dưỡng thiết bị trong suốt quá trình sử dụng. Trường hợp cho thuê kèm lái máy thì lái máy có trách nhiệm vận hành thiết bị và bảo dưỡng thiết bị trong suốt quá trình sử dụng.
- **Bước 5: Theo dõi tình trạng thiết bị trong suốt quá trình thuê**  
 Bộ phận kỹ thuật có trách nhiệm giám sát, theo dõi hoạt động của thiết bị trong suốt quá trình cho thuê để xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra. Trường hợp phát sinh sự cố trong quá trình sử dụng, căn cứ thông báo của khách hàng hoặc lái máy, bộ phận kỹ thuật đưa ra phương án và trình lãnh đạo để xử lý kịp thời, đảm bảo giảm thiểu tối đa thời gian

dùng máy do sửa chữa.

- Bước 6: Nhận lại và kiểm tra thiết bị khi kết thúc thời hạn thuê

Khi kết thúc thời hạn thuê, bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm kiểm tra thiết bị ngay khi khách hàng bàn giao và giải quyết nếu có sự cố phát sinh trước khi nhận bàn giao máy. Trường hợp khi kiểm tra thiết bị không có vấn đề gì phát sinh thì nhận bàn giao máy và chuyển sang bước 7.

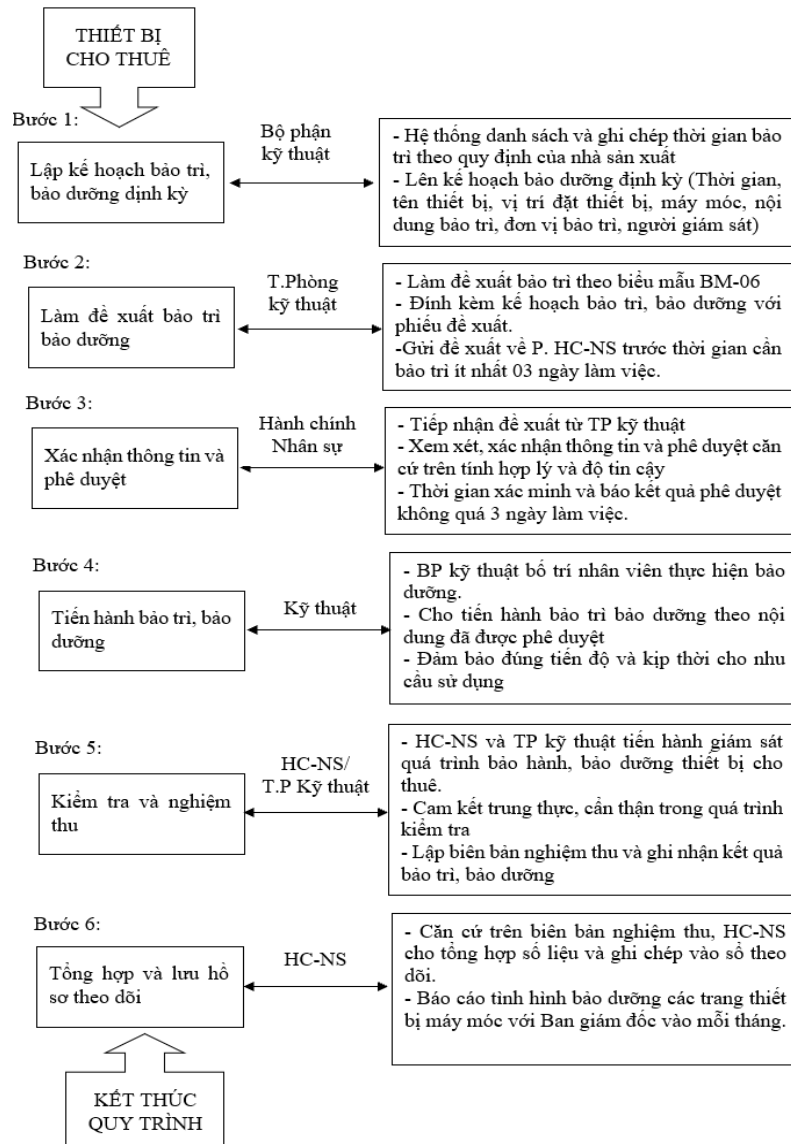
- Bước 7: Lưu hồ sơ

Sau khi nhận bàn giao thiết bị và không có sự cố gì xảy ra, bộ phận kỹ thuật ghi vào sổ theo dõi về tình trạng thiết bị khi nhận bàn giao. Bộ phận kinh doanh chịu trách nhiệm hướng dẫn và đôn đốc khách hàng hoàn tất các thủ tục thanh toán để thanh lý hợp đồng cho thuê theo đúng các điều khoản đã ký.

### **8.1.2.3. Cung cấp các loại phụ tùng máy công trình; bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị cho thuê**

Bên cạnh đó, Công ty còn là đơn vị cung cấp các loại phụ tùng chính hãng, đồng bộ, phục vụ nhu cầu sửa chữa, thay thế phụ tùng của khách hàng. Đồng thời, Công ty còn cung cấp các dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị định kỳ và theo yêu cầu của khách hàng. Với nền tảng vững chắc, đội ngũ kỹ thuật lành nghề và chuyên nghiệp - hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, hoạt động cung cấp phụ tùng và sửa chữa máy móc thiết bị vừa là hoạt động hỗ trợ vừa là hoạt động mang lại doanh thu lợi nhuận hàng năm cho Công ty. Việc thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thường áp dụng đối với các trang thiết bị, máy móc đang cho thuê. Thời gian bảo trì, bảo dưỡng được diễn ra định kỳ theo quy định của nhà sản xuất và tùy theo từng loại trang thiết bị, máy móc.

**Hình số 12: Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị cho thuê**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**8.2. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ**

**a. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm**

**Bảng số 9: Cơ cấu Doanh thu năm 2020, 2021 và 6 tháng đầu năm 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

T T	Doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng	346.609.372.364	92,97	519.196.050.983	96,23	373.722.186.451	99,14

T T	Doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.221.448.633	7,03	20.328.867.393	3,77	3.249.842.563	0,86
	<b>Tổng Doanh thu thuần</b>	<b>372.830.820.997</b>	<b>100</b>	<b>539.524.918.376</b>	<b>100</b>	<b>376.972.029.014</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)

Doanh thu thuần năm 2020 của Công ty đạt gần 373 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ bán hàng hóa là 347 tỷ đồng và doanh thu từ cung cấp dịch vụ là 26 tỷ đồng. Với hoạt động chính là cung cấp các loại máy móc, thiết bị công trình nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với sự biến động của ngành xây dựng. Trong năm 2020, ngành xây dựng của Việt Nam gặp những khó khăn chủ yếu đến từ những gián đoạn, bất ổn do dịch bệnh, một số các công trình phải tạm dừng thi công theo các biện pháp giãn cách xã hội của Chính phủ. Bên cạnh đó, những giai đoạn giãn cách xã hội do dịch bệnh cũng ảnh hưởng rất lớn đến lực lượng lao động và tâm lý của người lao động, khiến tình hình càng trở nên khó khăn hơn. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2020 ngành xây dựng tăng 6,76%, đóng góp 0,5 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Con số tăng trưởng năm 2020 của ngành xây dựng giảm đáng kể so với mức tăng trưởng trong giai đoạn 2015-2019. Đến năm 2021, nền kinh tế nói chung và thị trường bất động sản nói riêng được phục hồi khá mạnh mặc dù những ảnh hưởng tiêu cực từ yếu tố dịch bệnh vẫn là rất lớn. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2021 đạt 539 tỷ đồng, tăng 44,5% so với năm 2020. Khoản tăng này chủ yếu đến từ doanh thu bán hàng của công ty với tỷ trọng chiếm 96,23% tổng doanh thu thuần. Như vậy, cơ cấu doanh thu trong 2 năm 2020 và 2021 của Công ty không có sự biến động, doanh thu từ bán hàng luôn chiếm trên 90% doanh thu thuần.

Theo số liệu tại BCTC soát xét bán niên 2022, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2022 đạt 376,97 tỷ đồng, gần 113 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 42,81%. Trong đó, doanh thu bán hàng vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, trên 99% và có xu hướng tăng. Doanh thu cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 chỉ chiếm chưa đến 1% và giảm 8,68 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021 (giá trị doanh thu cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2021 là 11,92 tỷ đồng). Trong 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu cung cấp dịch vụ giảm chủ yếu do sự sụt giảm của doanh thu cho thuê thiết bị.

**b. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm:**

**Bảng số 10: Cơ cấu Lợi nhuận gộp năm 2020, 2021 và 6 tháng đầu năm 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng	32.030.453.234	8,59	39.342.295.600	7,29	31.597.756.713	8,38
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	1.648.761.902	0,44	1.473.143.652	0,27	457.592.941	0,12
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>		<b>33.679.215.136</b>	<b>9,03</b>	<b>40.815.439.252</b>	<b>7,57</b>	<b>32.055.349.654</b>	<b>8,50</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)*

Do doanh thu thuần giảm nên lợi nhuận gộp năm 2020 của Công ty chỉ đạt khoảng 33,68 tỷ đồng. Tuy nhiên, do giá vốn hàng bán giảm với tốc độ giảm lớn hơn tốc độ giảm của doanh thu thuần nên biên lợi nhuận của Công ty có sự tăng lên đáng kể. Trong điều kiện khó khăn của toàn bộ nền kinh tế trong năm 2020, việc biên lợi nhuận gộp tăng trong khi giá trị lợi nhuận gộp chỉ giảm nhẹ (chưa đến 10%) được xem là một trong những thành công của Công ty khi đã đưa ra được các giải pháp tiết kiệm chi phí kịp thời trong điều kiện doanh thu bị sụt giảm.

Về cơ cấu, tương tự như doanh thu thuần, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu trên doanh thu thuần. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng năm 2020 đạt 32,03 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,59% trên doanh thu thuần.

Lợi nhuận gộp năm 2021 của Công ty là 40,8 tỷ đồng, trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất, trung bình khoảng 96,39% tổng lợi nhuận gộp. So với năm 2020, lợi nhuận gộp năm 2021 của Công ty đã tăng 21,18% do ngay từ đầu năm, Công ty chủ động nhập khẩu máy móc thiết bị và đẩy mạnh công tác bán hàng ở các đại lý, từ đó giúp doanh thu cũng như lợi nhuận gộp đều tăng trưởng.

6 tháng đầu năm 2022 ghi nhận tổng lợi nhuận gộp của Công ty là 32,05 tỷ đồng, tăng hơn 9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ trọng lợi nhuận gộp/doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2022 là 8,5%, trong đó lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng là 31,6 tỷ đồng, chiếm đến 8,38% tỷ trọng trên doanh thu thuần.

**8.3. Nguyên vật liệu/Yếu tố đầu vào**

Yếu tố đầu vào của Công ty bao gồm các máy móc thiết bị xây dựng như xe bơm, cần cẩu, xe trộn bê tông ..., chiếm khoảng 75% giá vốn hàng bán. Hiện nay, các sản



phẩm này đều được Công ty nhập khẩu từ các tập đoàn cung cấp thiết bị lớn trên thế giới như: Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd (XCMG) - Trung Quốc, KCP Heavy Industries Co., Ltd - Hàn Quốc, Z-Ton Group Corp - Hàn Quốc... Do các đối tác cung cấp đều là các Tập đoàn lớn, đã có mối quan hệ lâu dài với Công ty cổ phần Tập đoàn 911 trong nhiều năm qua nên Công ty luôn chủ động được nguồn hàng cả về số lượng, chất lượng cũng như ổn định các chi phí đầu vào, đảm bảo lợi nhuận của Công ty không bị ảnh hưởng lớn từ các yếu tố biến động bên ngoài như tỷ giá, nhu cầu xây dựng...

**Bảng số 11: Danh sách một số nhà cung cấp máy móc, thiết bị**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Tên nhà cung cấp		Quốc gia	Sản phẩm Cung cấp	Giá trị cung cấp trung bình hàng năm
1	KCP Heavy Industries Co., Ltd		Hàn Quốc	Xe bơm cần, xe bơm tĩnh	106
2	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd		Trung Quốc	Xe bơm cần, xe bơm tĩnh, xúc đào, xe trộn	70
3	Luoyang Cime Linyu Automobile Co., Ltd		Trung Quốc	Xe trộn	12
4	SH TECH CO., LTD		Hàn Quốc	Xe bơm cần, xe bơm tĩnh	41
5	Z-Ton Group Corp Add: 44 Buramsan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, KOREA		Hàn Quốc	Cầu thủy lực	6

6	Zhejiang Ep Equipment Imp&Exp Co., Ltd.		Trung Quốc	Xe nâng	4
---	---	---	---------------	---------	---

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

#### 8.4. Chi phí hoạt động

**Bảng số 12: Cơ cấu chi phí hoạt động năm 2020, 2021 và 6 tháng đầu năm 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	339.151.605.861	90,97	498.709.479.124	92,43	344.916.679.360	91,50
Chi phí tài chính	11.216.544.057	3,01	3.698.794.077	0,69	3.041.497.911	0,81
Chi phí bán hàng	9.948.900.868	2,67	12.598.194.359	2,34	6.324.996.924	1,68
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.641.285.224	2,32	12.052.145.856	2,23	11.974.371.078	3,16
<b>Tổng Cộng</b>	<b>368.958.336.010</b>	<b>98,96</b>	<b>527.058.613.416</b>	<b>97,69</b>	<b>366.257.545.273</b>	<b>97,16</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)*

Do mặt hàng kinh doanh chính của Công ty là các sản phẩm máy móc, thiết bị công trình nên giá vốn hàng bán là khoản mục chiếm tỷ trọng trên doanh thu thuần lớn nhất trong các khoản chi phí. Cụ thể, giá vốn hàng bán luôn chiếm trên 90% tỷ trọng trên doanh thu thuần. Tỷ trọng giá vốn hàng bán năm 2020 là 90,97%, năm 2021 là 92,43%. Cùng với việc quản lý chi phí trong khâu nhập hàng hóa cũng như các yếu tố đầu vào, Công ty còn áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí trong các khâu bán hàng và quản lý doanh nghiệp. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 đều giảm so với cùng kỳ năm 2020. Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là các khoản chi phí lãi vay

phát sinh từ hoạt động vay vốn để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh. Nhìn chung, nhờ việc áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí tại tất cả các khâu từ khâu nhập hàng hóa, các yếu tố đầu vào đến các khâu bán hàng cũng như khâu quản lý nên tỷ trọng chi phí trên doanh thu năm 2021 giảm so với năm 2020, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty gia tăng lợi nhuận.

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2022 giảm còn 91,5%, kéo theo tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu thuần giảm còn 97,16%. Đây là kết quả của việc áp dụng đồng thời, linh hoạt các biện pháp cắt giảm chi phí không cần thiết tại tất cả các khâu của hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện để gia tăng lợi nhuận.

### **8.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Các sản phẩm máy móc thiết bị mà Công ty cung cấp chủ yếu là các sản phẩm được nhập khẩu từ các thương hiệu lớn trên thế giới như XMNG, Zoomlin, KCP, Zton,... Các sản phẩm này trước khi xuất xưởng đều được kiểm tra kỹ lưỡng nhằm thỏa mãn các tiêu chuẩn về thông số kỹ thuật và độ an toàn của sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến riêng biệt của từng thương hiệu. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn yêu cầu các nhà sản xuất phải cam kết về chất lượng sản phẩm. Sản phẩm khi nhập về thị trường Việt Nam sẽ tiếp tục được Công ty kiểm tra và hoàn tất các thủ tục với các Cục Hải Quan, Cục Đăng kiểm liên quan đến công tác kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường như: kiểm tra xác nhận kiểu loại, kiểm tra xác suất, kiểm tra từng xe, kiểm tra khí thải..., đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện để các cơ quan này cấp phép thông quan cũng như lưu hành, sử dụng tại thị trường Việt Nam. Trước khi nhập kho, các máy móc thiết bị sẽ được kiểm tra lại chất lượng một lần nữa theo hệ thống quy chuẩn về chất lượng của Công ty trước khi nhập kho. Với tiêu chí cung cấp sản phẩm tốt nhất đến với các khách hàng, tất cả các sản phẩm trước khi cung ứng ra thị trường đều được các cán bộ kỹ thuật của Công ty kiểm tra kỹ lưỡng nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn đã đề ra.

### **8.6. Trình độ công nghệ**

Công ty đã không ngừng hiện đại hóa các trang thiết bị máy móc hiện có, trong thời gian từ khi thành lập cho đến nay Công ty không ngừng nâng cấp cơ sở hạ tầng và đã nhập nhiều loại máy móc thiết bị của các nước tiên tiến trên thế giới. Định kỳ, Công ty cũng thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, đánh giá chất lượng máy móc thiết bị hiện có để kịp thời bổ sung các thiết bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có phương án xử lý đối với những máy móc đã lỗi thời, lạc hậu. Việc kịp thời đầu tư, bổ sung máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và phù hợp giúp Công ty đáp ứng được các nhu cầu của thị trường.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là nhập khẩu và phân phối, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc xây dựng công trình, tất cả các công đoạn về vận hành, xử lý khí thải,

bảo dưỡng, bảo trì tuân thủ nghiêm ngặt theo những quy chuẩn công nghệ của hãng. Chính vì vậy, các sản phẩm cung cấp của Công ty chưa bao giờ xảy ra trường hợp bị chất lượng kém, hỏng hóc lớn phải trả lại. Đồng thời, các sản phẩm của Công ty được trực tiếp các chuyên gia của hãng hỗ trợ, chuyển giao công nghệ vận hành.

### **8.7. Hoạt động Marketing**

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing. Chính sách chất lượng của công ty là luôn thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Công ty xác định để có được khách hàng, thỏa mãn, duy trì lòng tin và giữ được khách hàng, cũng như mở rộng và ổn định hoạt động kinh doanh thì yếu tố đầu tiên là chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp. Song, ngoài mục đích trên thì hiệu quả kinh tế, lợi nhuận doanh nghiệp, thu nhập của người lao động là vấn đề mà doanh nghiệp cũng rất quan tâm.

Chiến lược Marketing của Công ty khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà Công ty có chính sách giá cả, phân phối, hậu mãi hợp lý. Công ty luôn có chủ trương ổn định giá bán sản phẩm ở mức tối đa, chủ động xây dựng kênh phân phối đại lý cấp 2, không ngừng tìm kiếm khách hàng tiềm năng để mở rộng mạng lưới kinh doanh, các kênh phân phối khác và tham gia nhiều hơn vào chuỗi cung ứng.

Công ty cũng chú trọng marketing trên internet, website, truyền tải đầy đủ các sản phẩm với màu sắc rõ nét, hình ảnh thu hút, cập nhật liên tục các thông tin, giá cả niêm yết,... Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động tài trợ cho các cuộc thi, chương trình, tham gia hội chợ triển lãm,... giúp xây dựng hình ảnh, củng cố thương hiệu, uy tín của Công ty trong và ngoài địa bàn Thành phố.

Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên phối hợp với các Tập đoàn nước ngoài mà Công ty là đại diện phân phối chính hãng để tổ chức các chương trình tham quan nhà máy, từ đó giúp rút ngắn khoảng cách giữa Nhà cung cấp và người tiêu dùng. Tại buổi gặp mặt, tham quan nhà máy cũng là cơ hội để người sử dụng có thể trao đổi với nhà sản xuất những ưu, nhược điểm của sản phẩm và cùng hướng tới một sản phẩm hoàn hảo.

**Hình số 13: Hình ảnh Công ty hợp tác cùng Tập đoàn ZTON, Tập đoàn XCMG, Tập đoàn KCP tổ chức đón tiếp đoàn doanh nhân Việt Nam sang thăm nhà máy sản xuất**



*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

### **8.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Nhân hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền:

- Logo của Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với logo theo Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 10089 do Cục Bản quyền tác giả cấp ngày 25/12/2020
- Ý nghĩa logo:

Logo của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 được lấy ý tưởng từ hình tròn. Đây là một trong những hình quen thuộc nhất với con người. Hình tròn trong logo của Công ty biểu thị như mặt trời, của cuộc sống với sự chuyển đổi và vận động. Với sứ mệnh “Tiết kiệm thời gian cho khách hàng”, hình tròn bao quanh cụm chữ “911 Group” đã thể hiện được sự gần gũi, đơn giản nhưng vẫn trọn vẹn với 4 giá trị cốt lõi mà Công ty luôn theo đuổi: Con người Tốt - Sản phẩm Tốt - Dịch vụ Tốt - Giá cả Tốt cùng hệ thống phân phối rộng

khắp cả nước.

Về màu sắc, Logo của Công ty gồm 2 màu sắc cơ bản là màu đỏ và màu xanh dương:

- + Màu đỏ thể hiện sự nhiệt huyết, năng động, mạnh mẽ
- + Màu xanh dương tượng trưng cho tuổi trẻ, sức sáng tạo. Cụm chữ “911 Group” - tên Công ty màu xanh nằm trong hình tròn được sử dụng font chữ Aria, đây là font chữ đơn giản, chắc chắn và vững chắc, tạo sự yên tâm, tin tưởng cho đối tác, khách hàng.

Tổng thể Logo được thiết kế vững chãi, dễ dàng nhận diện khi phóng to, thu nhỏ cũng như in đen trắng và có khả năng in ấn, thi công bằng biển trên nhiều chất liệu khác nhau mà vẫn đảm bảo cấu trúc thiết kế.

### **8.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

**Bảng số 13: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

T T	Số hợp đồng	Tên đối tác	Đơn vị tính	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đồng lớn	
<b>I</b>	<b>Hợp đồng mua vào</b>								
1	KCP2010 26-SW01	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Triệu đồng	Bơm cần KCP48	6.500	26/10/2020	12/2020	Không	
2	KCP2010 26-SW02	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Triệu đồng	Bơm cần KCP55	7.420	26/10/2020	01/2021	Không	
3	XCMG05 7/2020- VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Triệu đồng	Xe xúc đào 370	5.800	04/12/2020	01/2021	Không	
4	KCP2101 06-SW01	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Triệu đồng	Bơm cần KCP48	6.500	06/01/2021	04/2021	Không	
5	ZTG21- VN0111	Z-Ton Group Corp.	Triệu đồng	03 cầu thủy lực	2.039	11/01/2021	05/2021	Không	
6	KCP2105 21-SW02	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Triệu đồng	Bơm cần KCP38	4.880	21/05/2021	06/2021	Không	

T T	Số hợp đồng	Tên đối tác	Đơn vị tính	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đồng lớn
7	XCMG03 1/2021VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Triệu đồng	02 xe bơm	5.800	28/05/2021	07/2021	Không
8	1006/HĐ MB/ZOO M-911	Công ty Cổ phần Zoom Việt Nam	Triệu đồng	Máy móc thiết bị	11.160	10/06/2021	03/2022	Chồng bà Nguyễn Thị Thơm – TV HĐQT là Giám đốc Công ty
9	XCMG06 4/2021VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Triệu đồng	Xe tải ben	82.110	06/11/2021	11/2021 – 06/2022	Không
10	XCMG06 4/2021VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Triệu đồng	Xe xúc đào	65.550	06/11/2021	11/2021 – 06/2022	Không
11	1611/HĐ MB/MA- 911	Công ty TNHH Thiết bị Minh Anh	Triệu đồng	Xe nâng	5.925	16/11/2021	03/2022	Em trai ông Luu Đình Tuấn – CT HĐQT là Giám đốc Công ty
12	2511/202 1/HĐMB/ 911 - HAP	Công ty Cổ phần Thiết bị xây dựng Hoàng An Phát	Triệu đồng	Máy xúc lật bánh lốp	5.115	25/11/2021	03/2022	Em gái bà Nguyễn Thị Thơm – TV HĐQT là Giám đốc Công ty
13	0512/202 1/HĐMB/ 911-HAP	Công ty Cổ phần Thiết bị xây dựng Hoàng An Phát	Triệu đồng	Máy đào bánh xích	5.115	25/11/2021	03/2022	Em gái bà Nguyễn Thị Thơm – TV HĐQT là

T T	Số hợp đồng	Tên đối tác	Đơn vị tính	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
								Giám đốc Công ty
14	XCMG01 0/2022VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Triệu đồng	Xe bơm bê tông	8.510	17/01/2022	01 – 05/2022	Không
15	KCP2204 22-SW01	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Triệu đồng	Xe bơm bê tông	5.400	22/04/2022	04 - 05/2022	Không
<b>II</b>	<b>Hợp đồng bán ra</b>							
1	0101/911 &TQC/H ĐKT/2020	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất SUVINCO Việt Nam	Triệu đồng	Xe ô tô bơm bê tông Jujin	5.460	01/01/2020	02/2020	Không
2	3103/MP- 911/2020/ HĐMB	Công ty TNHH và XDTM Mỹ Phong	Triệu đồng	Xe bơm bê tông cần KCP	8.000	31/03/2020	05/2020	Không
3	2007/BỈN H PHƯỚC- 911/HĐK T/2020	Công ty TNHH MTV sản xuất Thương mại Xây dựng Phú Hương	Triệu đồng	Xe bơm bê tông cần KCP	5.820	20/7/2020	11/2020	Không
4	2107/TN- 911/HĐK T/2020	Công ty TNHH MTV sản xuất Thương mại Xây dựng Phú Hương	Triệu đồng	Ô tô trộn bê tông XCMG	7.450	21/7/2020	11/2020	Không
5	19082020/ 911- RĐ/HĐM B	Công ty cổ phần TàZon	Triệu đồng	Xe bơm bê tông cần KCP	7.600	19/08/2020	08/2020	Không
6	12012021/ 911- BP/HĐM B	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ bê tông Bình Phát	Triệu đồng	Ô tô bơm bê tông	5.400	12/01/2021	02/2021	Không
7	31032021/	Công ty Cổ phần	Triệu	Máy xúc	7.400	01/04/2021	04/2021	Không



T T	Số hợp đồng	Tên đối tác	Đơn vị tính	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đồng lớn
	911- RĐ/HĐM B	Rạng Đông	đồng	đào				
8	1504/911- LC1/HĐK T/2021	Chi Nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Lâm Đồng – Xí nghiệp Xây dựng Đa Tesh	Triệu đồng	Ô tô bơm bê tông	6.250	15/04/2021	04/2021	Không
9	71/HĐ.PK D	Công ty CP xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp	Triệu đồng	Ô tô bơm bê tông	8.200	06/05/2021	05/2021	Không
10	27052021/ 911- CC/HĐM B	Công Ty Cổ phần Thương mại Vận tải Trường Hải - Thái Nguyên	Triệu đồng	Máy xúc đào	10.800	27/05/2021	06/2021	Không
11	911-PS-1	Xekong Power Plant Company Limited (XPPL)	USD	Máy xúc, xe tải tự động, máy san ủi	8.408.222	21/10/2021	10/2021 – 07/2022	Không
12	1001/ TĐ- 911 /HĐKT/20 22	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiến Đạt	Triệu đồng	Ô Tô bơm bê tông	6.170	10/01/2022	01 - 05/2022	Không
13	2502/2022 /HĐKT/D CG-911G	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Triệu đồng	Xe phun bê tông	11.926	25/02/2022	02 - 07/2022	Không
14	2402/Vico mark- 911/HĐK T/2022	Công ty Cổ phần Bê tông Vicomark.1	Triệu đồng	Ô tô bơm tông	7.820	24/02/2022	02 - 05/2022	Không
15	10032022/ HĐMB/D ACINCO- 911	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Dacinco	Triệu đồng	Cần cẩu bánh xích	15.336	10/03/2022	03 - 07/2022	Không

T T	Số hợp đồng	Tên đối tác	Đơn vị tính	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đồng lớn
16	1105/2022 /HĐMB/T PC-911	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TPC	Triệu đồng	Máy xúc đào bánh xích	753.984	27/05/2022	05 - 08/2022	Không

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

## 9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

#### Bảng số 14: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021 so với 2020	6 tháng đầu năm 2022
Tổng giá trị tài sản	226.319.699.560	390.392.524.813	72,50%	615.837.787.206
Vốn chủ sở hữu	113.732.257.427	209.704.934.113	84,38%	275.189.356.932
Doanh thu thuần	372.830.820.997	539.524.918.376	44,71%	376.972.029.014
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.773.885.716	15.465.295.687	223,96%	12.100.582.472
Lợi nhuận khác	3.761.629.569	2.576.389.878	(31,51%)	1.007.144.039
Lợi nhuận trước thuế	8.535.515.285	18.041.586.565	111,37%	13.107.726.511
Lợi nhuận sau thuế	6.828.412.228	13.972.676.686	104,63%	10.484.422.819
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	6,00%	6,66%	-	3,81%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)*

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty có giá trị là 390,39 tỷ đồng, tăng 72,5% so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn của công ty tăng.

Nếu như năm 2020, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp những khó khăn do nguồn cung hàng hóa từ Trung Quốc bị hạn chế, ngành xây dựng gián đoạn, bất ổn do dịch bệnh thì đến năm 2021, các khó khăn này đã dần được khắc phục và cải thiện, tạo điều kiện để Công ty gia tăng doanh thu, lợi nhuận. Cụ thể, trong năm 2021, khi dịch bệnh đã dần được kiểm soát tại Trung Quốc thì việc nhập hàng của Công ty đã dần trở về trạng thái bình thường. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới, uy tín, nhằm đa dạng nguồn hàng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Đồng thời, bằng việc áp dụng linh hoạt các chính sách marketing, tập khách hàng của Công ty ngày càng được mở rộng, trải dài trên mọi miền của đất nước. Chính vì vậy, doanh thu bán hàng năm 2021 đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 là 539,52 tỷ đồng, so với năm 2020 đã tăng thêm 166,69 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 44,71%. Trong đó chủ yếu là do sự gia tăng của doanh thu bán hàng. Cụ thể, doanh thu bán hàng năm 2021 là 519,2 tỷ đồng, so với năm 2020 đã tăng thêm 172,57 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 49,79%. Doanh thu tăng trong khi tỷ trọng các khoản chi phí trên doanh thu giảm là cơ sở để gia tăng lợi nhuận của Công ty.

Bên cạnh khoản lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh thì một phần nhỏ lợi nhuận của Công ty còn đến từ hoạt động khác với giá trị dao động từ 2-4 tỷ đồng/năm. Trong đó chủ yếu là lợi nhuận đến từ hoạt động nhượng bán các máy móc thiết bị đã tham gia vào sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đặc thù của hoạt động kinh doanh, ngoài kinh doanh thương mại thì Công ty còn cung cấp dịch vụ cho thuê đối với các máy móc thiết bị mua về chưa tìm được khách mua. Do đó, để đảm bảo phù hợp với các quy định về hạch toán kế toán, các máy móc thiết bị này khi mua về sẽ được ghi nhận vào khoản mục TSCĐ hữu hình. Đồng thời, khi xuất bán cho các khách mua sẽ hạch toán giá bán máy móc thiết bị vào khoản mục thu nhập khác. Vì vậy, khoản thu nhập và lợi nhuận khác của Công ty phát sinh thường xuyên hàng năm.

Tại thời điểm 30/06/2022, giá trị tổng tài sản cũng như vốn chủ sở hữu đều tăng so với thời điểm 31/12/2021. Cụ thể, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2022 lần lượt là 615,84 tỷ đồng và 275,19 tỷ đồng, tăng 225,45 tỷ đồng và 65,48 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021. Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2022 đạt 376,97 tỷ đồng, tăng 42,81% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 đạt 10,48 tỷ đồng, tăng 3,27 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, tốc độ tăng khoảng 45,32%. Như vậy, doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2022 đều có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2021.

❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính:

– Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán TTP - Tổ chức đã thực hiện kiểm toán Báo

cáo tài chính năm 2020 theo Báo cáo kiểm toán số 231/BCKT-TC ngày 18/3/2022: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Báo cáo này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 313/BCKT/TC ngày 30/06/2021 do Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty bổ sung thêm thông tin: Giao dịch và số dư với bên liên quan – được trình bày tại Thuyết minh số 35”*

- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán TTP - Tổ chức đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo Báo cáo kiểm toán số 232/BCKT-TC ngày 18/3/2022: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Báo cáo này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 59/BCKT/TC ngày 21/01/2022 do Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty bổ sung thêm thông tin: Giao dịch và số dư với bên liên quan – được trình bày tại Thuyết minh số 35”*

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán TTP, tổ chức đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/6/2022 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán bán niên kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.”

Ngày 18/03/2022, Công ty TNHH Kiểm toán TTP đã thực hiện phát hành lại các BCTC kiểm toán năm 2020 và 2021 do bổ sung thuyết minh giao dịch bên liên quan. Việc phát hành lại BCTC kiểm toán năm 2020 và 2021 không gây ảnh hưởng đến tính

chính xác của các số liệu tài chính cũng như không ảnh hưởng đến ý kiến chấp thuận toàn phần của kiểm toán đối với BCTC của Công ty.

#### **10. Những nhân tố ảnh hưởng đến y**

##### **a. Nhân tố thuận lợi:**

- Tại Việt Nam thời gian qua, giá trị sản xuất xây dựng luôn trong danh sách đứng đầu có tốc độ tăng trưởng cao trong các ngành sản xuất. Giá trị ngành sản xuất công nghiệp và xây dựng luôn có sự tăng trưởng trên 15% hàng năm. Với tốc độ xây dựng nhanh chóng, Việt Nam đang trở thành thị trường mới nổi hấp dẫn nhất Đông Nam Á về các thiết bị, máy móc xây dựng. Từ đó, đã và đang tạo ra nhiều cơ hội hấp dẫn đối với các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị, máy móc xây dựng tại Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Tập đoàn 911 nói riêng.
- Với hơn 10 năm kinh nghiệm trên thị trường, được sự tin tưởng lớn từ các nhà cung cấp, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 có được lợi thế là đại diện cho các Tập đoàn lớn như XCMG, ZTON, KCP, ... tại Việt Nam và luôn đặt sản xuất các đơn hàng với số lượng lớn, do đó, các sản phẩm thiết bị luôn được trao đến tay khách hàng với mức giá rất tốt so với những sản phẩm cùng phân khúc trên thị trường.
- Lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, đủ bản lĩnh, đủ năng lực, phẩm chất để lãnh đạo hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.
- Đội ngũ nhân viên Công ty có tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết tin tưởng vào Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.

##### **b. Nhân tố khó khăn:**

- Nước ta đã và đang phải đối mặt với áp lực giải ngân các dự án đầu tư công và các công trình bị trì trệ chậm lại do đại dịch Covid-19. Điều này khiến các chủ đầu tư thúc tiến độ, nhu cầu máy móc xây dựng tăng cao. Tuy nhiên, các nguồn hàng khan hiếm do thế giới vẫn chưa đi vào sản xuất bình thường được. Vì vậy mà nhu cầu máy sẽ rất cao bên cạnh nguồn hàng máy chất lượng khan hiếm.
- Cạnh tranh trong ngành máy xây dựng tương đối lớn, hầu hết các nhà thầu lớn đều đã có hệ thống máy xây dựng phục vụ nhu cầu thi công xây dựng nên hoạt động kinh doanh của các đơn vị phân phối máy xây dựng nhỏ lẻ như Công ty gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, các đơn vị nhà thầu nhỏ lẻ, chưa có tiềm lực về tài chính thường chọn phương án thuê máy móc thiết bị thay vì đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để sử dụng.

##### **c. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:**

- Trung Quốc được ví như đại công xưởng của thế giới, nơi diễn ra các hoạt động sản

xuất và lắp ráp máy xây dựng. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, quốc gia này liên tục phải gồng mình ứng phó với dịch bệnh và lũ lụt. Điều này khiến cho ngành khai thác tài nguyên và sản xuất các phụ kiện, sản phẩm cung ứng cho chuỗi cung ứng toàn cầu có thể bị trì trệ.

- Làn sóng dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới có thể gây ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty do các công trình thi công bị gián đoạn, nhu cầu sử dụng máy móc thiết bị xây dựng giảm gây sụt giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.
- Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trong năm 2021, tuy chịu ảnh hưởng bởi tác động của dịch bệnh khiến doanh thu thuần sụt giảm nhưng nhờ áp dụng các biện pháp quản lý chi phí kịp thời, triệt để, Công ty không những duy trì mà còn gia tăng được lợi nhuận. Đồng thời, Ban lãnh đạo luôn chủ động trong việc xây dựng chính sách mua hàng và dự trữ hàng hóa, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường ngay cả trong điều kiện chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng. Do đó, Công ty luôn sẵn sàng các giải pháp nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại do Covid hay gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đối với hoạt động kinh doanh, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và hiệu quả.

## **11. Vị thế của Công ty trong ngành**

### **a. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 có truyền thống và kinh nghiệm hơn 10 năm trong lĩnh vực xây dựng và cung cấp các thiết bị máy móc liên quan đến thi công, xây dựng công trình. Từ khi được thành lập, hoạt động và phát triển cho đến nay, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn không ngừng học hỏi kinh nghiệm, không ngừng trang bị cho mình những thiết bị máy móc hiện đại, tối tân nhất nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất được thuận tiện và hiệu quả nhất. Các sản phẩm của Công ty đang cung cấp không những có chất lượng cao mà còn đảm bảo giá cả cạnh tranh cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Công ty đã và đang đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị và sẵn sàng đầu tư để cho thuê hoặc bán cho các đối tác.

Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Công ty chính là sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và vận hành; Lực lượng lao động của Công ty có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, nhiều kinh nghiệm.

Bên cạnh đó, các thiết bị máy móc và công nghệ hiện đại đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và được cung cấp bởi các tập đoàn cung cấp thiết bị thi công xây dựng hàng đầu trên thế giới như XCMG (Trung Quốc), KCP (Hàn Quốc), Zton (Hàn Quốc), Zoomlion (Trung Quốc), Ep Equipment (Trung Quốc)... Nhờ đó, những sự cố về máy móc, thiết bị mà Công ty cung cấp hầu như không xảy ra và đảm bảo chất lượng tốt cung cấp cho

khách hàng. Công ty hiện đã được cấp chứng chỉ là đại lý phân phối chính thức các sản phẩm máy xây dựng thuộc thương hiệu XCMG - Tập đoàn sản xuất thiết bị xây dựng công trình lớn nhất Trung Quốc, Zton, Ep Equipment - Một trong những công ty hàng đầu về thiết kế và sản xuất xe nâng, KCP - Một trong ba nhà sản xuất xe bơm bê tông lớn tại Hàn Quốc với thị phần dẫn đầu trong ngành.

Về thị phần của Tổ chức niêm yết: Hiện tại không có thông kê về thị phần của Công ty trong ngành.

**Bảng số 15: So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty với một số doanh nghiệp trong cùng ngành năm 2021**

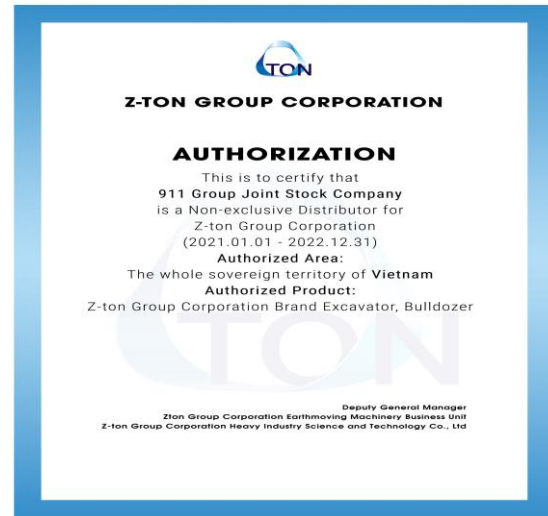
*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Chi tiêu	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (NO1)	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam (GMA)	CTCP Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVM (APL)	Công ty Cổ phần Vimeco (VMC)
1	Mã chứng khoán	NO1	GMA	APL	VMC
2	Sàn niêm yết	HSX	HNX	UPCOM	HNX
3	Tổng tài sản	390,39	109,68	155,45	1.016,65
4	Vốn chủ sở hữu	209,70	78,45	16,67	349,11
5	Vốn điều lệ	185,00	60,00	12,00	200,00
6	Doanh thu thuần	539,52	103,21	423,06	765,90
7	Lợi nhuận sau thuế	13,97	5,43	2,26	3,67
8	ROE (%)	8,64	7,16	13,63	1,03

*(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC và BCTC hợp nhất năm 2021 của các Công ty)*

Có thể thấy, quy mô tổng tài sản cũng như doanh thu, lợi nhuận của Công ty ở mức tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Cụ thể, giá trị tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ và doanh thu thuần năm 2021 của Công ty chỉ đứng sau Công ty Cổ phần Vimeco (Mã chứng khoán VMC). Giá trị lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 ở mức cao hơn so với tất cả các doanh nghiệp cùng ngành. Về giá trị tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty cũng ở mức khá cao, trên 8%, chỉ đứng sau CTCP Cơ khí và Thiết bị áp lực VVM (Mã chứng khoán APL).

**Hình số 14: Hình ảnh các chứng chỉ đại lý của công ty**



(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

Hiện nay, Công ty đang tiếp tục tích cực đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao trình độ lao động, mở rộng quy mô sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ nhằm tiếp tục củng cố và nâng cao vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

**b. Triển vọng phát triển của ngành**

Theo nghiên cứu từ tổ chức BMI, ngành xây dựng Việt Nam được dự phóng có tốc độ tăng trưởng trung bình 6,7%/năm trong vòng 10 năm tới, tuy có sự giảm nhẹ so với trung bình giai đoạn 10 năm trước (giai đoạn 2010 - 2019 đạt mức 7,1%/năm) nhưng vẫn ở mức khá cao so với trung bình các khu vực trên thế giới nhờ các yếu tố thuận lợi về dân số và kinh tế.



Tổng giá trị ngành xây dựng đạt 261 ngàn tỷ đồng, tăng +6,8% YoY nhờ nỗ lực giải ngân đầu tư của chính phủ. Riêng Q4/2020, tổng giá trị ngành xây dựng đạt 104.215 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng +8,6% YoY trong 2020. Việc giải ngân mạnh đã giúp cho tăng trưởng giá trị ngành xây dựng đóng góp vào GDP tăng lên từ mức 7,91% trong Q4/2019 lên 8,22% Q4/2020. Theo dự báo của Fitch Solution, giá trị ngành xây dựng Việt Nam sẽ duy trì tăng trưởng ở mức 6,7%-7,2% trong giai đoạn 2021-2028 đóng góp khoảng 6% cho GDP Việt Nam.

Trên thực tế, mặc dù mất đà tăng trưởng từ trước đại dịch, thị trường xây dựng Việt Nam vẫn là một điểm sáng trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương, được định giá khoảng 60 tỷ USD vào năm 2021 và dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng hơn 8,71% trong giai đoạn 2022-2027. Tín hiệu tích cực đến ngay từ những tháng đầu năm khi backlog (giá trị hợp đồng chưa thực hiện) của các doanh nghiệp đầu ngành xây dựng dân dụng tiếp tục lập đỉnh. Thêm vào đó, dòng vốn FDI tiếp tục đổ mạnh vào Việt Nam, là điểm sáng đối với mảng xây dựng công nghiệp. Cụ thể, tính đến ngày 20/3/2022, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, tăng thêm và mua cổ phần đạt gần 9 tỷ USD; tổng vốn giải ngân ước tính đạt 4,42 tỷ USD – mức cao nhất so với quý 1 của các năm, từ 2018-2022. Bên cạnh đó, một loạt các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ được triển khai gần đây đã và đang tạo ra những xung lực mới cho các doanh nghiệp trong ngành phục hồi và tăng tốc. Cụ thể, theo nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, sẽ có tối đa 176.000 tỷ đồng chi cho đầu tư phát triển, đa phần là đầu tư hạ tầng giao thông. Cũng trong năm 2022, Bộ Giao thông Vận tải dự kiến được Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn hơn 50.000 tỷ đồng – mức lớn nhất từ trước đến nay. Việc hàng loạt các dự án cao tốc sẽ được đẩy mạnh triển khai trong giai đoạn 2022-2025 sẽ mở ra cơ hội bứt phá lợi nhuận cho nhóm các doanh nghiệp xây dựng hạ tầng giao thông. Trong đó, sẽ có nhiều dự án xây dựng lớn, hiện đại như đường cao tốc, cầu, đường sắt, bến cảng,... đòi hỏi các nhà thầu xây dựng, các đơn vị thi công công trình phải trang bị đồng bộ các loại máy móc, thiết bị xây dựng (hạng nặng) tiên tiến, hiện đại mới có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Đồng thời, do những đòi hỏi về chuyên đổi công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như tăng năng suất lao động và xu hướng áp dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, tự động hoá..., nên các nhà thầu xây dựng, khai thác mỏ cũng như các nhà máy, khu công nghiệp sẽ tiếp tục nâng cao việc đầu tư máy móc, thiết bị trong tương lai.

Cùng với sự phát triển của kinh tế và trong bối cảnh cơ sở hạ tầng như hiện nay, nhu cầu xây dựng trong thời gian tới còn rất lớn, cho thấy ngành xây dựng nói chung cũng như ngành cung cấp thiết bị, máy móc xây dựng công trình nói riêng sẽ còn rất nhiều triển vọng.

**c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Trong bối cảnh Việt Nam đang trở thành điểm đến thu hút đầu tư nước ngoài hấp dẫn trong khu vực, thị trường Xây dựng và Khai khoáng là những lĩnh vực sẽ có nhiều cơ hội mới để phát triển. Song hành với cơ hội, là những thách thức đặt ra về cải tiến các máy móc, thiết bị cũng như công nghệ, do đó cũng đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải liên tục đẩy mạnh trao đổi thông tin, tìm kiếm đối tác và xúc tiến thương mại. Để nâng cao tầm ảnh hưởng và vị thế của Công ty trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã có những định hướng như sau:

- Tiếp tục củng cố, mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh chính hiện nay là nhập khẩu và phân phối các sản phẩm máy móc, thiết bị công trình như: thiết bị bơm trộn bê tông, thiết bị môi trường, thiết bị làm đường, thiết bị nâng hạ, cần cẩu...
- Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh bằng việc cung cấp các dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị công trình để đáp ứng các nhu cầu thuê máy công trình ngày càng phổ biến hiện nay, tạo điều kiện mở rộng thị trường hoạt động, tiếp cận rộng rãi với nhiều đối tượng khách hàng
- Cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cả định kỳ và bất thường nhằm cung cấp xây dựng mô hình cung cấp sản phẩm khép kín đối với khách hàng từ khâu bán hàng, cung cấp dịch vụ đến khâu chăm sóc sau bán hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư máy móc thiết bị, không ngừng đổi mới công nghệ nhằm nâng cao và đa dạng năng lực cung ứng các sản phẩm trên thị trường, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo các cán bộ kỹ thuật cũng như quản lý là người có am hiểu về thị trường máy xây dựng, có đầy đủ các kỹ năng, kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực buôn bán và cho thuê máy xây dựng.

Với tiềm năng phát triển của ngành xây dựng trong thời gian tới, việc quan tâm chú trọng đến nguồn nhân lực cũng như đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực cung ứng các sản phẩm, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường là một sự chuẩn bị chắc chắn cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới. Có thể thấy định hướng phát triển của Công ty là khá phù hợp với tình hình hiện nay của ngành xây dựng Việt Nam cũng như xu hướng chung trên thế giới.

## **12. Chính sách đối với người lao động**

### **12.1. Số lượng người lao động trong Công ty:**

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Tổng số lao động đến thời điểm 30/06/2022 của Công ty là 95 người, cơ cấu lao động được thể hiện như sau:

**Bảng số 16: Cơ cấu lao động của Công ty**

STT	Phân loại lao động	Năm 2020	Năm 2021	Quý II/2022
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>82</b>	<b>95</b>	<b>95</b>
1	Đại học	44	42	42
2	Cao đẳng, Trung cấp	38	53	53
<b>II</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>82</b>	<b>95</b>	<b>95</b>
1	Nam	50	62	62
2	Nữ	32	33	33
<b>III</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</b>	<b>82</b>	<b>95</b>	<b>95</b>
1	Lao động thường xuyên	57	50	50
2	Lao động thời vụ	25	45	45

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

## 12.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### a. Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc, đảm bảo ánh sáng, an toàn lao động, đầy đủ điều kiện làm việc cho người lao động. CBCNV đi công tác xa được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

### b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, đảm bảo nhân viên mới có đạo đức tốt, đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình liên kết đào tạo cho kỹ sư ra nước ngoài học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức nghiệp vụ chuyên môn liên tục.

### c. Chính sách về thu nhập, tiền lương, phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ về lương, về bảo hiểm và các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của nhà nước và thỏa ước lao động đã ký giữa Công ty và Công đoàn cơ sở cũng như hợp đồng lao động đối với từng người

trong Công ty.

- Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.
- Công ty thực hiện các chế độ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phúc lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể hàng năm.

**d. Chính sách khen thưởng người lao động trong Công ty:**

- Công ty luôn xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động để khuyến khích sự đổi mới sáng tạo cho nhân viên; luôn duy trì một môi trường làm việc bình đẳng với tất cả mọi người để tất cả nhân viên trong Công ty được cống hiến và được nhận những phần thù lao thỏa đáng với những cống hiến đó. Các cơ hội đào tạo nâng cao tay nghề, cơ hội thăng tiến được chia đều cho mọi người nếu có năng lực cao.
- Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.
- Khen thưởng hàng tháng trong trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm; Thưởng nhân dịp lễ, tết trong năm ...
- Thêm vào đó, Công ty tạo điều kiện cho hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ chức các chương trình hội thao, văn nghệ, tìm hiểu và hỗ trợ cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức khen thưởng cho con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập...

**e. Chính sách trợ cấp:** Công ty thực hiện chính sách trợ cấp theo quy định của Nhà nước và Công ty

**13. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Phương án trả cổ tức được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi thực hiện phân bổ các quỹ sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trong các năm vừa qua, tuy hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định nhưng Công ty tập trung cho mục tiêu mở rộng và phát triển nên Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế để bổ sung vốn

phục vụ hoạt động kinh doanh. Trong thời gian tới, căn cứ vào tình hình thực tế, khi hoạt động kinh doanh đi vào ổn định và lợi nhuận tăng trưởng đều đặn, HĐQT Công ty sẽ xây dựng phương án chi trả cổ tức và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **14. Tình hình hoạt động tài chính**

##### **14.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

###### **a. Trích khấu hao tài sản cố định**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, tài sản cố định của Công ty được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

<b>Loại tài sản cố định</b>	<b>Thời gian khấu hao (năm)</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
- Máy móc thiết bị	3 - 8
- Phương tiện vận tải	5 - 7
- Thiết bị văn phòng	3

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

Trong các năm vừa qua, Công ty không có sự thay đổi trong chính sách khấu hao tài sản cố định. Đồng thời, Công ty luôn tuân thủ các quy định về việc trích khấu hao tài sản cố định.

###### **b. Mức lương bình quân**

**Bảng số 17: Mức lương bình quân của người lao động Công ty**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Tiền lương bình quân/người/tháng (đồng)	10.000.000	11.000.000

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

Mức lương bình quân của người lao động Công ty cổ phần Tập đoàn 911 ở mức khá cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

###### **c. Các khoản phải thu**

**Bảng số 18: Số dư các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>30/06/2022</b>
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>22.766.960.597</b>	<b>92.891.469.626</b>	<b>170.222.446.164</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	17.716.226.425	26.758.160.828	90.353.272.076
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.299.123.729	64.836.354.368	22.996.199.975
Phải thu ngắn hạn khác	1.751.610.443	1.296.954.430	56.872.974.113
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>2.932.254.517</b>	<b>1.962.028.517</b>	<b>3.056.628.792</b>

Phải thu dài hạn khác	2.932.254.517	1.962.028.517	3.056.628.792
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.699.215.114</b>	<b>94.853.498.143</b>	<b>173.279.074.956</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)

Giá trị các khoản phải thu cuối năm 2021 là 94,85 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2020 là do phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/12/2021 là 92,89 tỷ đồng, tăng hơn 4 lần so với năm 2020, đặc biệt là khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng từ 3,3 tỷ đồng cuối năm 2020 lên 64,83 tỷ đồng tại ngày 31/12/2021, đây là các khoản tạm ứng và thanh toán trước cho các nhà cung cấp như: Công ty cổ phần XJ Việt Nam (12,64 tỷ đồng), CTCP Thiết bị xây dựng Hoàng An Phát (10,47 tỷ đồng), Công ty TNHH Tractor Minh Anh (4 tỷ đồng), Công ty TNHH Thiết bị Minh Anh (4 tỷ đồng),... Trong năm 2021, Công ty đã tập trung đẩy mạnh đầu tư mua mới các máy móc, thiết bị để gia tăng năng suất hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ từ nay đến cuối năm theo kế hoạch đã đề ra. Trả trước cho người bán năm 2021 của Công ty bao gồm khoản trả trước cho các nhà cung cấp nước ngoài như GUANGXI BANGYOU TRADE CO., LTD, XUZHOU CONSTRUCTION MACHINERY GROUP IM & EX (XCMG)...., trả trước các bên liên quan như CTCP Thiết bị xây dựng Hoàng An Phát, Công ty TNHH Thiết bị Minh Anh ... và trả trước cho các nhà cung cấp khác với số dư từ vài chục triệu đồng đến vài trăm triệu đồng hoặc một vài tỷ đồng. Chi tiết số dư trả trước cho các bên liên quan tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

ST T	Số hợp đồng	Ngày ký	Loại sản phẩm/ dịch vụ cung cấp	Tổng giá trị	Số dư trả trước người bán tại ngày 31/12/2021	Số dư trả trước người bán tại ngày 30/06/2022
<b>I</b>	<b>Trả trước cho Công ty Cổ phần Thiết bị xây dựng Hoàng An Phát</b>			<b>9.964.800.000</b>	<b>7.696.074.000</b>	<b>0</b>
1	2511/2021/HĐMB/911 - HAP	25/11/2021	Mua máy móc thiết bị	5.115.000.000	3.842.082.000	0
2	0512/2021/HĐMB/911- HAP	05/12/2021	Mua máy móc thiết bị	3.891.000.000	2.946.000.000	0
3	2512/2021/HĐMB/911- HAP	25/12/2021	Mua máy móc thiết bị	1.147.000.000	907.992.000	0
<b>II</b>	<b>Công ty Cổ phần Zoom Việt Nam</b>			<b>10.952.000.000</b>	<b>7.176.600.000</b>	<b>0</b>

2	1006/HDM B/ZOOM- 911	10/06/2021	Mua máy móc thiết bị	11.160.000.000	7.176.600.000	0
<b>III</b>	<b>Công ty TNHH Thiết bị Minh Anh</b>			<b>5.816.000.000</b>	<b>5.146.190.000</b>	<b>0</b>
1	1611/HDM B/MA-911	16/11/2021	Mua máy móc thiết bị	5.925.000.000	5.146.190.000	0

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

Bên cạnh đó, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cũng góp phần khiến số dư các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2021 tăng mạnh khi đạt 26,76 tỷ đồng. Phải thu ngắn hạn của khách hàng bao gồm phải thu ngắn hạn của các khách hàng lớn, phải thu bên liên quan (Công ty Cổ phần Thiết bị 365) và phải thu ngắn hạn của các khách hàng khác với số dư từ vài chục triệu đồng đến vài trăm triệu đồng hoặc 1 vài tỷ đồng (dưới 10% tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng). Phải thu khách hàng là các khoản phải thu phát sinh thường xuyên từ hoạt động kinh doanh buôn bán máy móc thiết bị. Các khách hàng của Công ty hiện vẫn hoạt động bình thường cũng như thực hiện thanh toán đúng hạn. Đồng thời, hầu hết các khoản phải thu cuối kỳ đều được thu hồi một phần hoặc toàn bộ ngay trong năm tiếp theo. Vì vậy, dựa trên cơ sở đánh giá khả năng tổn thất có thể xảy ra, Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá các khoản phải thu này hoàn toàn có khả năng thu hồi và không thực hiện trích lập dự phòng luôn thực hiện thanh toán đúng hạn.

Tại thời điểm 30/6/2022, giá trị phải thu ngắn hạn của khách hàng là 90,35 tỷ đồng, trong đó chiếm tỷ trọng chủ yếu là khoản phải thu của Xekong Power Plant Company Limited (XPPL) là 76,32 tỷ đồng, (tương đương 4.204.111 USD, tính theo tỷ giá tại ngày 30/6/2022) chiếm khoảng hơn 80% tổng giá trị phải thu ngắn hạn của khách hàng. Đây là số tiền còn phải thu (sau khi trừ đi khoản ứng trước) theo hợp đồng số 911-PS-1 với XPPL ngày 21/10/2021. Tính đến nay, toàn bộ lô hàng đã hoàn tất các thủ tục hải quan và xuất khẩu sang Lào. Khách hàng sẽ thực hiện thanh toán số tiền còn phải thu theo định kỳ 3 tháng, dự kiến bắt đầu thanh toán từ Quý 4/2022, sau khi hoàn tất các thủ tục nghiệm thu và bàn giao.

Phải thu khác của Công ty bao gồm phải thu ngắn hạn khác và phải thu dài hạn khác, cụ thể như sau:

**Bảng số 19: Chi tiết phải thu khác của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>1.751.610.443</b>	<b>1.296.954.430</b>

Tạm ứng	-	370.000.000
Phải thu khác	1.751.610.443	926.954.430
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu ACB – CN Hà Nội	1.233.633.627	626.326.035
- Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Chailease – CN Hà Nội	408.794.218	278.267.957
- Các đối tượng khác	109.182.598	22.360.438
<b>Phải thu dài hạn khác</b>	<b>2.932.254.517</b>	<b>1.962.028.517</b>
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	2.932.254.517	1.962.028.517
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.683.864.960</b>	<b>3.258.982.947</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

Tại thời điểm 31/12/2021, số dư khoản phải thu về tạm ứng của Công ty là 370 triệu đồng. Đây là khoản tạm ứng cho các cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: tạm ứng chi phí nhập khẩu xe, chi phí sửa chữa văn phòng miền Nam... Đến ngày 10/02/2021, các khoản tạm ứng này đã hoàn ứng toàn bộ.

Bên cạnh việc mua máy móc thiết bị, Công ty còn thực hiện ký kết hợp đồng thuê mua máy móc thiết bị với các công ty cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm ghi nhận TSCĐ thuê tài chính, Công ty chưa nhận được hóa đơn GTGT nên phân thuế GTGT đầu vào của TSCĐ đi thuê được hạch toán tăng các khoản phải thu khác. Do đó, số dư phải thu đối với các công ty cho thuê tài chính chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong tổng các khoản phải thu ngắn hạn khác của Công ty. Số thuế GTGT đầu vào của tài sản thuê tài chính sẽ được khấu trừ một lần hoặc khấu trừ theo tiến độ thanh toán số tiền thuê của hợp đồng, thường là định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận. Định kỳ theo lịch thanh toán tiền thuê, căn cứ hóa đơn phân tiền thuế GTGT đầu vào của TSCĐ thuê tài chính để Công ty hạch toán tăng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và giảm phải thu khác. Chi tiết số dư phải thu các công ty tài chính tại thời điểm 31/12/2020 như sau:



**Bảng số 20: Chi tiết phải thu các Công ty tài chính**

*Đơn vị tính: Đồng*

S T T	Số hợp đồng	Tài sản cho thuê tài chính			Số dư phải thu (tiền thuế GTGT đầu vào) tại thời điểm 31/12/2020	Số dư phải thu (tiền thuế GTGT đầu vào) tại thời điểm 30/06/2022
		Tên tài sản	Giá trị (chưa VAT)	VAT 10%		
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACB)</b>		<b>24.805.600.545</b>	<b>2.404.560.055</b>	<b>1.233.633.627</b>	<b>561.135.110</b>
1	010920/HĐ CTTC-911	Cần trục bán lớp Sany	2.092.159.091	209.215.909	183.063.919	26.151.979
2	030220/HĐ CTTC-911	Cần trục bán lớp XCMG	1.603.896.000	160.389.600	-	-
3	020920/HĐ CTTC-911	Cần trục bán lớp ZOOMLION	2.202.272.727	220.227.273	192.698.865	27.528.417
4	051020/HĐ CTTC-911	Ô tô bơm bê tông Huyndai	3.931.636.364	393.163.636	371.321.212	174.739.396
5	030920/HĐ CTTC-911	Ô tô bơm bê tông Huyndai	3.857.454.545	385.745.455	353.599.999	160.727.263
6	101018/HĐ CTTC-911	Cần trục bán lớp Sany	3.181.818.182	318.181.818	70.904.175	-
7	060418/HĐ CTTC-911	Cầu bán lớp Sany	4.136.363.636	413.636.364	62.045.457	-
8	180522/HĐ CTTC-911	Ô tô bơm bê tông HYUNDAI	3.800.000.000	304.000.000	-	171.988.055
<b>II</b>	<b>Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế</b>		<b>5.931.666.672</b>	<b>593.166.667</b>	<b>408.794.218</b>	<b>212.815.433</b>

Chailease – CN Hà Nội						
1	C19112371 3	Cần trục bánh lốp tay lái nghịch KATO	3.204.393.945	320.439.394	276.597.249	148.800.286
2	B20104571 3	Cần trục bánh lốp ZOOMLIO N	2.727.272.727	272.727.273	132.196.969	64.015.147
<b>Tổng cộng</b>			<b>30.737.267.217</b>	<b>2.997.726.722</b>	<b>1.642.427.845</b>	<b>773.950.543</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

Công ty hiện không có các khoản phải thu quá hạn thanh toán.

**d. Các khoản phải trả**

- *Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn:*

**Bảng số 21: Số dư các khoản phải trả của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>82.973.182.911</b>	<b>169.720.445.093</b>	<b>335.172.719.954</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	35.700.012.260	29.365.377.356	48.398.482.910
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.097.410.353	106.076.688.158	207.896.256.357
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.239.566.811	4.067.117.638	2.629.152.510
Chi phí phải trả ngắn hạn	131.714.885	55.371.625	76.914.561
Phải trả ngắn hạn khác	1.513.600	694.702.350	89.415.628
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31.802.965.055	29.461.187.966	76.082.497.977
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>29.614.259.222</b>	<b>10.967.145.607</b>	<b>5.475.710.320</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	29.614.259.222	10.967.145.607	5.472.710.320
<b>Tổng cộng</b>	<b>112.587.442.133</b>	<b>180.687.590.700</b>	<b>340.648.430.274</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)*

Các khoản phải trả cuối năm 2021 là 180,69 tỷ đồng, tăng 68 tỷ đồng so với năm 2020. Phải trả cuối năm 2021 tăng mạnh chủ yếu là tăng khoản tạm ứng của khách hàng. Cụ thể, thời điểm 31/12/2020 thì các khoản người mua trả tiền trước ngắn là 10,09 tỷ đồng, tại 31/12/2021 khoản mục này có giá trị là 106,07 tỷ đồng. Trong đó, số dư người

mua trả tiền trước của Xekong Power Plant Company Limited (XPPL) là 95,24 tỷ đồng, chiếm gần 90% tổng số dư người mua trả tiền trước tại thời điểm 31/12/2021. Xekong Power Plant Company Limited là một trong các Công ty con của Tập đoàn Phonesack – Tập đoàn khai khoáng và năng lượng số 1 tại Lào. Ngày 21/10/2021, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng số 911-PS-1 với Xekong Power Plant Company Limited về việc cung cấp các thiết bị làm mỏ tại tỉnh Xekong, thuộc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Các thiết bị cung cấp gồm: máy xúc đào (09 chiếc), xe tải tự đổ (42 chiếc) và máy san ủi (04 chiếc). Tất cả các thiết bị được sản xuất tại nhà máy Xuzhou Construction Machinery Group Co., Ltd (XCMG) – Nhà sản xuất công nghiệp số 1 Trung Quốc và số 3 toàn cầu, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế. Tổng giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là 8.408.222 USD, tương đương gần 200 tỷ đồng. Theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng về Điều khoản thanh toán, XPPL có trách nhiệm thanh toán 50% giá trị hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, số tiền ứng là 4.204.111 USD, tương đương 95.243.908.155 đồng. Ngày 30/10/2021, XPPL đã thực hiện chuyển tiền tạm ứng cho Công ty. Tính đến nay, toàn bộ lô hàng đã hoàn tất các thủ tục hải quan tại cửa khẩu và xuất khẩu sang Lào. Trong đó, đã hoàn tất việc lắp đặt và nghiệm thu bàn giao lô 4 máy san ủi và 09 máy xúc đào. Lô 42 xe tải tự đổ đã bàn giao cho khách hàng, hiện đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ bàn giao.

Tại thời điểm 30/06/2022, số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn là 207,89 tỷ đồng, trong đó chiếm tỷ trọng chủ yếu là khoản trả trước của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TPC với giá trị 188,5 tỷ đồng, chiếm hơn 90% tổng giá trị người mua trả tiền trước. Ngày 27/05/2022, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 1105/2022/HĐMB/TPC-911 về việc cung cấp máy xúc đào bánh xích nhãn hiệu XMCG với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TPC để phục vụ Dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh - Vinhomes Hạ Long Xanh thuộc địa bàn xã Quảng Yên và Thành phố Hạ Long, do Tập đoàn Vingroup làm chủ đầu tư. Tổng số lượng máy xúc đào là 60 máy, với giá trị hợp đồng 753,98 tỷ đồng. Theo quy định tại hợp đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TPC phải thực hiện đặt cọc 25% tổng giá trị hợp đồng, tương đương 188,5 tỷ cho Công ty. Ngày 27/05/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TPC đã chuyển tiền đặt cọc cho Công ty theo đúng các quy định tại hợp đồng. Ngày 09/08/2022, tại Dự án Hạ Long Xanh, Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Công ty đã tổ chức thành công Lễ bàn giao 60 máy xúc đào XCMG cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TPC. Ngày 12/08/2022, Công ty thực hiện bàn giao đầy đủ, toàn bộ hồ sơ liên quan đến lô máy xúc trên cho TPC. Dự kiến số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được TPC thanh toán thành 2 đợt theo quy định tại hợp đồng:

- Thanh toán 72% giá trị hợp đồng trong 15 ngày làm việc kể từ ngày bàn giao hồ sơ, dự kiến 10/09/2022
- Thanh toán 3% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thư bảo lãnh bảo hành

Tổng số dư phải trả người bán tại thời điểm 31/12/2020 là 35.700.012.260 đồng. Trong đó, số dư phải trả người bán ngắn hạn – đối tượng khác khác là 13.975.726.053 đồng. Đây là khoản phải trả cho các nhà cung cấp máy móc thiết bị khác với số dư không vượt quá 10% tổng giá trị các khoản phải trả người bán ngắn hạn của Công ty nên không trình bày chi tiết trên thuyết minh báo cáo tài chính. Số dư phải trả người bán biến động liên tục trong suốt chu kỳ sản xuất kinh doanh và có xu hướng giảm trong năm 2021. Theo số liệu tại BCTC soát xét bán niên 2022, số dư phải trả người bán ngắn hạn tại thời điểm 30/06/2022 là 48,4 tỷ đồng, trong đó khoản phải trả cho XCMG là 43,3 tỷ đồng (tương đương 1.848.620,53 USD, tính theo tỷ giá tại ngày 30/6/2022), chiếm khoảng 89% tổng giá trị phải trả người bán ngắn hạn. Đây là khoản phải trả cho XCMG theo các hợp đồng mua hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm 2022 của Công ty.

*- Tình hình thanh toán các khoản nợ:*

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và vay ngắn hạn, dài hạn (bao gồm lãi và gốc), không có khoản nợ nào quá hạn. Vì vậy, việc xếp hạng của Công ty tại các Ngân hàng thương mại hàng năm đều ở mức cao. Trong đại dịch Covid-19 vừa qua, trong khi một số doanh nghiệp cùng ngành phải cơ cấu nợ thì Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ vay đến hạn, duy trì sự tín nhiệm ở mức cao và nhận được nhiều ưu đãi về chế độ hạn mức cùng lãi suất tiền vay từ các ngân hàng thương mại có quan hệ với Công ty. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty không phát sinh trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

**Bảng số 22: Tổng dư nợ vay đến ngày 31/12/2021 và tài sản đảm bảo**

STT	Nội dung	Năm 2021	Tài sản đảm bảo
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>15.917.766.800</b>	
1	Ngân hàng VPBank (1)	<b>15.917.766.800</b>	Bất động sản, phương tiện vận tải
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>13.543.421.166</b>	
1	Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu ACB - CN Hà Nội (2)	6.535.191.209	Ký quỹ
2	Công ty TNHH cho thuê tài chính	1.411.625.953	Ký quỹ

	quốc tế Chailease - CN Hà Nội (3)		
3	Ngân hàng Shinhan (4)	456.000.000	Phương tiện vận tải
4	Ngân hàng TPBank - CN Hoàn Kiếm (5)	1.043.000.004	Hợp đồng tiền gửi/Sổ tiết kiệm, bất động sản, phương tiện vận tải
5	Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng TMCP CTVN Vietinbank (6)	4.097.604.000	Ký quỹ
<b>III</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>10.967.145.607</b>	
1	Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu ACB - CN Hà Nội (2)	2.262.133.307	Ký quỹ
2	Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Chailease - CN Hà Nội (3)	354.166.650	Ký quỹ
3	Ngân hàng Shinhan (4)	374.666.666	Phương tiện vận tải
4	Ngân hàng TPBank - CN Hoàn Kiếm (5)	1.042.999.984	Hợp đồng tiền gửi/Sổ tiết kiệm, bất động sản, phương tiện vận tải
5	Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng TMCP CTVN Vietinbank (6)	6.933.179.000	Ký quỹ

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**e. Các khoản phải nộp theo luật định:**

**Bảng số 23: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Thuế giá trị gia tăng	3.489.527.483	276.399.650	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.690.428.206	3.731.891.161	2.623.303.692
Thuế thu nhập cá nhân	59.611.122	58.826.827	5.848.818
<b>Cộng</b>	<b>5.239.566.811</b>	<b>4.067.117.638</b>	<b>2.629.152.510</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)*

Ngày 11/03/2022, Công ty đã nộp toàn bộ số dư tiền thuế TNDN tại thời điểm 31/12/2021, hoàn thành nghĩa vụ thuế TNDN đối với Nhà nước.

Theo số liệu tại BCTC kiểm toán năm 2021, khoản phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế năm 2021 của Công ty là 695.558.586 đồng, bao gồm:

- Tiền thuế GTGT truy thu, tiền phạt truy thuế theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 28789/QĐ-CTHN-TTKT-10-XPVPHC ngày 6/8/2021 của Cục thuế TP Hà Nội;

- Các khoản tiền chậm nộp thuế GTGT theo thông báo của Chi cục thuế huyện Gia Lâm;
- Tiền lãi chậm nộp BHXH theo các thông báo của Bảo hiểm xã hội huyện Gia Lâm.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã khắc phục và nộp đủ số tiền phạt vi phạm nêu trên. Theo thông báo số 8471/TB-CCT ngày 29/7/2022 của Chi cục thuế Huyện Gia Lâm, tính đến 29/7/2022, số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn phải nộp hoặc nộp thừa của Công ty là -21,99 triệu đồng. Đây là số tiền thuế TNCN nộp thừa của Công ty. Hay nói cách khác, đến 29/7/2022 Công ty không còn nợ thuế.

**f. Trích lập các quỹ theo luật định:**

Hàng năm, căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Năm 2020 và năm 2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã thống nhất thông qua việc không trích lập các quỹ vì hiện nay Công ty vẫn đang trong giai đoạn phát triển nhanh, cần nguồn vốn lớn để đầu tư phát triển.

**g. Tổng dư nợ vay**

**Bảng số 24: Tổng dư nợ vay của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>31.802.965.001</b>	<b>29.461.187.966</b>	<b>76.082.497.988</b>
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>31.802.965.001</i>	<i>15.917.766.800</i>	<i>60.493.482.659</i>
Ngân hàng Vietcombank - CN Sóc Sơn	6.414.964.425	-	-
Ngân hàng VIB - CN Hoàng Cầu	3.359.809.200	-	-
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - CN Thăng Long	5.835.164.296	-	12.100.000.000
Ngân hàng MB - CN Long Biên	6.548.294.000	-	-
Ngân hàng VPBank	2.615.272.000	15.917.766.800	17.174.973.725
Ngân hàng TPBank - CN Hoàn Kiếm	7.029.461.080	-	31.168.508.935
Ngân hàng Woori Bank	-	-	470.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch	-	-	49.999.999
<b>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>13.543.421.166</b>	<b>15.589.015.329</b>
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu ACB - CN Hà Nội	-	6.535.191.209	6.174.870.412

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>30/06/2022</b>
Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Chailease – CN Hà Nội	-	1.411.625.953	1.058.314.829
Ngân hàng Shinhan	-	456.000.000	602.666.666
Ngân hàng TPBank- CN Hoàn Kiếm	-	1.043.000.004	1.564.499.986
Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng TMCP CTVN Vietinbank	-	4.097.604.000	6.036.231.000
Ngân hàng TNHH MTV WOORI Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên	-	-	152.432.436
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>29.614.259.222</b>	<b>10.967.145.607</b>	<b>5.475.710.320</b>
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu ACB - CN Hà Nội	17.948.739.544	2.262.133.307	2.225.095.459
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	2.646.488.810	-	-
Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Chailease - CN Hà Nội	3.255.748.155	354.166.650	-
Ngân hàng Shinhan	1.286.666.666	374.666.666	-
Ngân hàng MB - CN Long Biên	650.302.712	-	-
Ngân hàng TPBank - CN Hoàn Kiếm	3.826.313.335	1.042.999.984	-
Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng TMCP CTVN Vietinbank	-	6.933.179.000	2.945.750.000
Ngân hàng TNHH MTV WOORI Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên	-	-	304.864.861
<b>Tổng Cộng</b>	<b>61.417.224.223</b>	<b>40.428.333.573</b>	<b>81.558.208.308</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)

Kể từ khi thành lập Công ty cho đến thời điểm hiện tại, tất cả các khoản vay và nợ đến hạn của Công ty đều đã được thanh toán đầy đủ, kịp thời, không có khoản nợ vay nào quá hạn. Các khoản nợ vay sắp đến thời hạn thanh toán đều nằm trong kế hoạch tài chính của Công ty và đã được chuẩn bị nguồn tài chính đầy đủ, kịp thời.

**h. Hàng tồn kho:**

**Bảng số 25: Số dư hàng tồn kho của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Nguyên vật liệu	2.675.946.461	1.364.437.060	2.399.441.360
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.834.583	2.998.877.647	3.615.385.584
Hàng hóa	87.807.949.386	130.847.855.990	105.449.770.286
Hàng mua đang đi đường	-	-	736.363.636
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.503.729.430</b>	<b>135.238.170.697</b>	<b>112.200.959.866</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)*

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là hàng hóa, bao gồm các loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công công trình. Giá trị hàng tồn kho cuối năm 2021 là 135,23 tỷ đồng. Trong đó, hàng hóa là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá trị hàng tồn kho, luôn chiếm khoảng 96-97% tổng giá trị hàng tồn kho. Hiện nay, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thương mại, cụ thể là phân phối các thiết bị, máy xây dựng công trình. Do đó hàng hóa của Công ty chủ yếu là các máy móc, thiết bị được nhập về để phục vụ hoạt động kinh doanh chính. Bên cạnh đó, do đơn giá của các máy móc, thiết bị tương đối lớn, (thường vài tỷ đồng/thiết bị), nên số dư hàng tồn kho lớn. Rủi ro lớn nhất đối với hàng hóa tồn kho của Công ty là bị tác động từ việc biến động tỷ giá do hầu hết các loại máy móc thiết bị của Công ty đều được nhập khẩu. Do đó, kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn theo sát sự biến động của tỷ giá để có giải pháp hạn chế tối đa mỗi khi có thay đổi.

Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 là 135.238.170.697 đồng, tăng hơn 44 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 49,43%. Số dư hàng tồn kho cuối năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu do sự gia tăng của hàng hóa và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Cụ thể, giá trị hàng hóa cuối năm 2021 là 130.874.855.990 đồng, tăng 43,07 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020. Nhằm đáp ứng cho mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, gia tăng doanh số cũng như thị phần, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động mua thêm các loại máy móc, thiết bị dẫn đến giá trị hàng hóa tồn kho cuối năm 2021 tăng. Chi tiết một số máy móc thiết bị mua thêm trong năm 2021 như sau:

**Bảng số 26: Chi tiết một số máy móc thiết bị mua thêm trong năm 2021**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Xuất xứ	Giá trị
-----	----------------------	----------	------------	---------	---------



		(cái)			
1	Cần trục bánh xích KOBELCO	01	Chưa qua sử dụng	Nhật Bản	5.512.948.000
2	Cần trục bánh lốp XCMG 200t	01	Chưa qua sử dụng	Trung Quốc	5.437.440.000
3	Xe ô tô bơm bê tông Hyundai KCP42ZX5170	01	Chưa qua sử dụng	Hàn Quốc	5.120.550.000
4	Xe ô tô bơm bê tông Hyundai KCP48ZX170	01	Chưa qua sử dụng	Hàn Quốc	6.693.200.000
5	Xe ô tô bơm bê tông Hyundai KCP42ZX5170	01	Chưa qua sử dụng	Hàn Quốc	5.195.250.000
6	Xe ô tô bơm bê tông Hyundai KCP38ZX5170	01	Chưa qua sử dụng	Hàn Quốc	5.079.800.000
7	Xe ô tô bơm bê tông Hyundai KCP38ZX170	01	Chưa qua sử dụng	Hàn Quốc	5.079.800.000
8	Xe ô tô bơm bê tông Hyundai KCP42ZX5170	01	Chưa qua sử dụng	Hàn Quốc	5.077.600.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>43.196.588.000</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

Đồng thời, để đáp ứng tối đa các nhu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, cùng với việc xuất bán nguyên trạng, các máy móc thiết bị khi mua về còn được Công ty thực hiện lắp đặt thêm một số bộ phận nhằm tăng hiệu năng sử dụng hoặc thay thế một số bộ phận để phù hợp với các đối tượng khách hàng hướng tới. Điều này dẫn tới chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cũng tăng đáng kể.

Theo quy định tại Điều 4 Thông 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp, việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện, Trong đó Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho do doanh nghiệp tự xác định là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Theo thông tin tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và 2021, tại thời điểm 31/12/2020 và 31/12/2021 thì **“Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng**

*tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: 0 VND*". Do đó, tại thời điểm lập báo cáo tài chính, hàng tồn kho của Công ty không bị suy giảm về phẩm chất cũng như khả năng tiêu thụ. Hay nói cách khác, giá trị thuần có thể thực hiện được không bị suy giảm so với giá gốc ghi trên sổ kế toán. Thực tế, hàng tồn kho của Công ty nói chung và hàng hóa nói riêng được luân chuyển liên tục và được bán với giá cao hơn giá trị ghi sổ. Bên cạnh đó, thời gian sử dụng của các máy móc thiết bị dài, ít chịu ảnh hưởng của môi trường nên thường không xảy ra tình trạng ứ đọng hay suy giảm giá trị hàng hóa. Bên cạnh đó, tính đến tháng 8/2022 số hàng hóa tồn kho cuối năm 2020 đã xuất bán toàn bộ và số hàng hóa tồn kho cuối năm 2021 đã xuất bán khoảng 70%, số còn lại hiện đang trong quá trình thương thảo đàm phán ký kết hợp đồng và dự kiến sẽ xuất bán trong các tháng tiếp theo. Vì những lý do trên nên tuy số dư hàng tồn kho lớn nhưng Công ty xác định hàng tồn kho không bị suy giảm về giá trị nên không thực hiện trích lập dự phòng, theo đúng các hướng dẫn về trích lập dự phòng quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC.

Tại thời điểm 30/06/2022, số dư hàng hóa tồn kho là 105,45 tỷ đồng, tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng số dư hàng tồn kho với tỷ trọng khoảng 93,98%. Số dư hàng hóa tồn kho tại thời điểm 30/6/2022 bao gồm cả số hàng tồn kho từ cuối năm 2021 và số hàng tồn kho phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2022. Trong đó, số dư hàng tồn kho từ cuối năm 2021 đã xuất bán 1 phần trong tháng 7- 8/2022 và dự kiến sẽ xuất bán hết trong các tháng tiếp theo của năm 2022. Có thể thấy tuy giá trị hàng hóa tồn kho của Công ty lớn, chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong tổng số dư hàng tồn kho nhưng hàng hóa luân chuyển liên tục, hầu như không có tình trạng tồn đọng gây ứ đọng hay lãng phí vốn.

## **14.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng số 27: Chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2020 - 2021**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,59	1,45
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,65
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần		0,46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,99	0,86
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,27	1,75
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,91	4,42
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,83	2,59

Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,91	8,64
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,32	4,53
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,28	2,87

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và 2021 của Công ty)*

- Chỉ tiêu về thanh toán của công ty: Theo số liệu BCTC kiểm toán chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn năm 2020 – 2021 đều có tỷ số > 1, chỉ số thanh toán nhanh năm 2020 – 2021 đều có tỷ số < 1, hết năm 2021, chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn của công ty là 1,45, tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh chỉ là 0,65, mức không cao, vậy nên công ty vẫn có rủi ro trong việc thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn trong vòng 6 tháng. Về cơ bản Công ty vẫn duy trì được khả năng thanh toán lãi vay ở mức tốt.

- Chỉ tiêu Nợ (gồm nợ ngắn hạn, nợ dài hạn): Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty (hệ số nợ/tổng tài sản, hệ số nợ/vốn CSH) giảm nhẹ trong năm 2021, giúp tăng tính tự chủ và giảm thiểu rủi ro vỡ nợ của Công ty.

- Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Năm 2021, các chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản và vòng quay hàng tồn kho của Công ty đều có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2021. Đặc biệt, số vòng quay hàng tồn kho năm 2021 tăng gấp hơn 1,5 lần so với cùng kỳ năm 2020. Đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại máy móc thiết bị, giá trị hàng tồn kho tương đối lớn thì việc số vòng quay hàng tồn kho tăng có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, giảm thiểu việc ứ đọng vốn cũng như tiết kiệm các chi phí bảo quản hàng tồn kho.

- Về hiệu quả hoạt động kinh doanh: Hầu hết, các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời đều có sự tăng trưởng trong giai đoạn 2020 - 2021. Đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2021 đạt 8,64%, tăng khoảng 25% so với năm 2020. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2021 cũng tăng gấp gần 1,5 lần so với cùng kỳ năm 2020. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2021 là 4,53% tăng gấp gần 2 lần so với cùng kỳ năm 2020. Như vậy có thể thấy tổng thể các hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty đã đạt được những kết quả đáng khen ngợi.

## **15. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **15.1. Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Lưu Đình Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đức Hải	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Đình Thoan	Thành viên HĐQT điều hành
4	Bà Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Văn Bắc	Thành viên HĐQT độc lập

**a. Ông Lưu Đình Tuấn - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Lưu Đình Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/01/1979
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013309927, Ngày cấp: 11/06/2013, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1120, nhà K2, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Chuyên ngành Máy Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2001 - 12/2005	Công ty TNHH Lexim	Cán bộ kỹ thuật
1/2006 - 12/2007	Công ty TNHH Lexim	Phó phòng kinh doanh
1/2008 - 12/2010	Công ty TNHH Lexim	Giám đốc kinh doanh
3/2011 - 6/2021	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Tổng Giám đốc
3/2011 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Chủ tịch HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 5.000.000 cổ phần, chiếm 20,83% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 5.000.000 cổ phần, chiếm 20,83% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Ông Lưu Đình Tuấn và người có liên quan của Ông Tuấn:

STT	Nội dung hợp đồng/ giao dịch	Đối tượng tham gia	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (đồng)	
				Năm 2020	Năm 2021
1	Nhận chuyển nhượng bất	Lưu Đình Tuấn	Chủ tịch HĐQT	30.000.000.000	0

	động sản				
2	Thanh toán tiền			30.000.000.000	0
3	Mua hàng	Công ty TNHH Thiết bị Minh Anh	Ông Lưu Đình Tú – Em trai ông Lưu Đình Tuấn là Giám đốc Công ty	2.447.000.000	1.860.650.000
4	Thanh toán tiền hàng			2.430.000.000	7.006.840.000

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2020	Năm 2021
Thù lao (đồng) (*)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng) (**)	238.175.000	303.818.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

(\*) Từ năm 2020 cho đến nay, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã thống nhất thông qua việc không chi trả thù lao cho chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát.

(\*\*) Là tiền lương, tiền thưởng do kiêm nhiệm chức vụ khác tại Công ty.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

**b. Ông Nguyễn Đức Hải - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Đức Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/09/1989
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038089005294, Ngày cấp: 30/03/2017, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư

trú và DLQG về dân cư

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P814, nhà K6, Khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoa Quản lý xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó phòng kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2012 – 12/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Nhân viên kinh doanh
01/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Phó phòng kinh doanh
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 1.507.750 cổ phần, chiếm 6,28% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 721.500 cổ phần, chiếm 3,00% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của những người có liên quan: 786.250 cổ phần, chiếm 3,28% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/ CMND/ ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
1	Lưu Thị Tính	Vợ	Cổ đông	038189004258 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/03/2017	P814 K6 Khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	786.250	3,28%

<b>Tổng cộng</b>	<b>786.250</b>	<b>3,28%</b>
------------------	----------------	--------------

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Ông Nguyễn Đức Hải và người có liên quan của Ông Hải: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	107.881.000	186.779.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

**c. Phạm Đình Thoan - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phạm Đình Thoan
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 21/09/1990
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 142580391, Ngày cấp: 05/09/2006, Nơi cấp: CA Hải Dương
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí – Chuyên ngành Máy Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
05/2013 – 12/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên kinh doanh
01/2017 – 06/2018	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Giám đốc kinh doanh bộ phận Atom
7/2018 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Phó Tổng Giám đốc
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 185.000 cổ phần,

chiếm 0,77% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 185.000 cổ phần, chiếm 0,77% vốn điều lệ
- + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Ông Phạm Đình Thoan và người có liên quan của Ông Thoan: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	108.719.000	131.352.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

**d. Nguyễn Thị Thơm - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thơm
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/04/1983
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 083173000255, Ngày cấp: 12/07/2019, Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1209 CT10 Khu đô thị Việt Hưng, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:



<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
6/2006 - 2009	Công ty cổ phần Hóa chất Tiến Hoàng	Kế toán viên
2009 - 2/2011	Công ty cổ phần Hóa chất Tiến Hoàng	Kế toán trưởng
3/2011 – 04/2017	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên HĐQT
08/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Phó Tổng Giám đốc

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 7.287.000 cổ phần, chiếm 30,36% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 601.250 cổ phần, chiếm 2,5% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của những người có liên quan: 6.685.750 cổ phần, chiếm 27,86% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết:

<b>STT</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân</b>	<b>Mối quan hệ với cá nhân</b>	<b>Mối quan hệ với Công ty</b>	<b>Số CCCD/ CMND/ ĐKKD</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ</b>	<b>Số lượng cổ phần nắm giữ</b>	
						<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
1	Lê Xuân Hoàng	Chồng	Cổ đông	172513717 do CA Thanh Hóa cấp ngày 27/04/2010	Cắm Vân, Cắm Thủy, Thanh Hóa	749.250	3,12%
2	Nguyễn Thị Thơ	Em gái	Cổ đông	038193050639 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 23/06/2021	Phòng 4207, Ryby CT2, khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	215.000	0,90%
3	Nguyễn Văn Chinh	Em rể	Cổ đông	171809597 do CA Thanh Hóa cấp ngày 10/08/2015	Xóm 2, Thiệu Phúc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	721.500	3,01%

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
4	Lưu Đình Tuấn	Anh rể	Chủ tịch HĐQT	013309927 do CA Hà Nội cấp ngày 11/06/2013	Nhà A9 - BT04 - khuĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	5.000.000	20,83%
<b>Tổng cộng</b>						<b>6.685.750</b>	<b>27,86%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Bà Nguyễn Thị Thơm và người có liên quan của Bà Thơm:

STT	Nội dung hợp đồng/ giao dịch	Đối tượng tham gia	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (đồng)	
				Năm 2020	Năm 2021
1	Bán hàng	Công ty Cổ phần Thiết bị 365	Ông Lê Xuân Hoàng – Chồng bà Nguyễn Thị Thơm là Giám đốc Công ty	17.428.359.771	35.658.762.710
2	Thu tiền hàng			16.587.231.571	26.346.887.999
3	Bán hàng	Công ty Cổ phần Thiết bị Xây dựng Hoàng An Phát	Bà Nguyễn Thị Thơ – Em gái bà Nguyễn Thị Thơm là Giám đốc Công ty	2.710.000.000	0
4	Thu tiền hàng			2.710.000.000	0
5	Mua hàng			0	40.805.000.000
6	Thanh toán tiền hàng	Công ty Cổ phần Zoom Việt Nam	Ông Lê Xuân Hoàng – Chồng bà Nguyễn Thị Thơm là Giám đốc Công ty	0	48.501.074.000
7	Mua hàng			0	3.550.000.000
8	Thanh toán tiền hàng	Công ty Cổ phần Zoom Việt Nam	Ông Lê Xuân Hoàng – Chồng bà Nguyễn Thị Thơm là Giám đốc Công ty	0	10.726.600.000

**Bảng số 28: Chi tiết hợp đồng với các bên liên quan của công ty năm 2020**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nội dung hợp đồng/giao dịch		Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị đã thực hiện (đã xuất hóa đơn/bàn giao)
	Số hợp đồng/đơn đặt hàng	Ngày ký		
<b>I</b>	<b>Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thiết bị 365</b>			<b>35.658.762.710</b>
1	0109/911-365/ĐĐH	01/09/2019	Cho thuê thiết bị xe cầu	475.961.537
2	0111/2019/911-365/ĐĐH	31/12/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	545.540.864
3	0207/911-365/VNT/2019	02/07/2019	Cho thuê thiết bị xe cầu	257.576.923
4	0305/2020-911-365	03/05/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	46.200.000
5	1003/2020/911-365/PQ	10/03/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	641.807.691
6	1206/911-365/HĐ	12/06/2019	Cho thuê thiết bị xe cầu	29.615.385
7	1805/911-365/HĐ	18/05/2019	Cho thuê thiết bị xe cầu	404.966.346
8	2008/911-365/VNT/2019	20/08/2019	Cho thuê thiết bị xe cầu	521.057.691
9	2109/911-365/PQ/2019	21/09/2019	Cho thuê thiết bị xe cầu	241.730.770
10	2112/911-365/NT	21/12/2019	Cho thuê thiết bị xe cầu	943.769.233
11	2206/2020/911-365/BT	22/06/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	324.230.768
12	2503/2020/911-365/NT	25/03/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	391.153.847
13	3005/911-365/HĐKT	30/05/2020	Cho thuê thiết bị xe bơm	195.000.000
14	3009/2020/911-365/BT	30/09/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	145.000.000
15	3103/365-911/PQ/2020	31/03/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	110.000.000
16	3110/365-911/TV	31/10/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	197.633.332
17	3110/911-365/NT	31/10/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	167.115.384
18	28122019/365-911/HĐMBBTB	28/12/2019	Ô tô bơm bê tông	2.080.000.000

STT	Nội dung hợp đồng/giao dịch		Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị đã thực hiện (đã xuất hóa)
19	2906/911-365/2020	29/06/2020	Cần trục bánh lốp	2.695.000.000
20	0107/2020/911-365/HĐMB	01/07/2020	Cần trục bánh lốp	40.000.000
21	1009/HĐKT/911-365/2020	10/09/2020	Gia công lồng sắt xi và lắp đặt gác cầu	90.000.000
22	0111/HĐMB	01/11/2020	Ô tô sắt xi	6.525.000.000
23	0512/2020/911-365/HĐMB	05/12/2020	Xe nâng	360.000.000
<b>II</b>	<b>Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thiết bị Xây dựng Hoàng An Phát</b>			<b>2.710.000.000</b>
1	2208/911-AP/HĐMB/2020	22/08/2020	Cần trục bánh xích	2.710.000.000

**Bảng số 29: Chi tiết hợp đồng với các bên liên quan của Công ty năm 2021**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nội dung hợp đồng/giao dịch		Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị đã thực hiện (đã xuất hóa đơn/bàn giao)
	Số hợp đồng/đơn đặt hàng	Ngày ký		
<b>I</b>	<b>Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thiết bị 365</b>			<b>35.658.762.710</b>
1	0111/HĐMB	01/11/2020	Ô tô sắt xi	2.175.000.000
2	3112/HĐMB/365-911	31/12/2020	Ô tô bơm bê tông	1.760.000.000
3	0201/HĐMB/365-911	02/01/2021	Xe nâng	330.000.000
4	1001/HĐMB/365-911	10/01/2021	Xe nâng	340.000.000
5	0502/2021/911-365	05/02/2021	Máy xúc đào	1.398.100.000
6	0102/HĐMB/911-365	10/01/2021	Ô tô xi téc phun nước	1.170.400.000
7	0203/HĐMB/365-911	02/03/2021	Ô tô xi téc phun nước	1.170.400.000
8	1203/HĐMB/365-911	12/03/2021	Xe nâng	297.000.000
9	0104/HĐMB/365-911	01/04/2021	Máy lu	1.230.000.000

STT	Nội dung hợp đồng/giao dịch		Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị đã thực hiện (đã xuất hóa)
10	1205/911-365/2021	12/05/2021	Cầu thủy lực	1.870.000.000
11	2007/TL-911/HĐTK/2021	20/07/2021	Ô tô bơm bê tông	710.000.000
12	3007/365-911/HĐMB/2021	30/07/2021	Ô tô đầu kéo	5.720.000.000
13	0108/HĐMB/365-911	01/08/2021	Xe nâng	660.000.000
14	2708/365-911/HĐMB/2021	01/09/2021	Xe nâng	370.000.000
15	050821/HĐKT/2021/365-911	05/08/2021	Xe ô tô bơm bê tông	5.650.000.000
16	020821/HĐKT/365-911	03/08/2021	Xe ô tô bơm bê tông	7.350.000.000
17	0111/HĐNB/911-365	01/11/2021	Bán phụ tùng xe bơm	517.550.000
18	0103.21/365-911	01/03/2021	Cho thuê thiết bị xe cầu	521.400.000
19	0106/2021/911-365	01/06/2021	Cho thuê thiết bị xe cầu	155.250.001
20	0107/2021/365-911-QB	01/07/2021	Cho thuê thiết bị xe cầu	249.196.589
21	1003/2020/911-365/PQ	10/03/2020	Cho thuê thiết bị xe cầu	714.692.311
22	1305/2021/911-365/NT	13/05/2021	Cho thuê thiết bị xe cầu	822.166.667
23	2604/2021/911-365/VA	26/04/2021	Cho thuê thiết bị xe cầu	120.500.000
24	3103/2021/365-911/BĐ	31/03/2021	Cho thuê thiết bị xe cầu	357.107.142
<b>II</b>	<b>Mua hàng của Công ty Cổ phần Thiết bị Xây dựng Hoàng An Phát</b>			<b>40.805.000.000</b>
1	023/HĐMB/HAP-911	02/03/2021	Máy cầu kèm gầu đào	3.641.000.000
2	053/HĐMB/HAP-911	05/03/2021	Máy cầu	3.641.000.000

STT	Nội dung hợp đồng/giao dịch		Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị đã thực hiện (đã xuất hóa)
3	153/HĐMB/HAP-911	15/03/2021	Máy cầu bánh xích	1.122.000.000
4	183/HĐMB/HAP-911	18/03/2021	Máy cầu bánh xích	2.717.000.000
5	1001/HĐMB/HAP-911	10/01/2021	Máy ủi	3.796.000.000
6	0103/HĐMB/HAP-911	01/03/2021	Máy ủi bánh xích	3.300.000.000
7	1203/HĐMB/HAP-911	12/03/2021	Xe nâng	1.485.000.000
8	0152-21/HĐMB/HAP-911	05/04/2021	Ô tô bơm bê tông	13.100.000.000
9	2308/HAP-911/2021/HĐMB	23/08/2021	Ô tô cần cẩu	3.040.000.000
10	0111/HĐMB/HAP-911	01/11/2021	Xe nâng	218.000.000
11	2910/HAP-911/2021/HĐMB	29/10/2021	Máy ủi	4.000.000.000
12	2212/HAP-911/2021/HĐMB	22/12/2021	Xe nâng	400.000.000
13	2212-1/HAP-911/2021/HĐMB	22/12/2021	Xe nâng hiệu	345.000.000
<b>III</b>	<b>Mua hàng của Công ty Cổ phần Zoom Việt Nam</b>			<b>3.550.000.000</b>
1	2507-21/HĐMB/XJ-911	05/06/2021	Máy đào bánh xích	3.550.000.000

Hiện nay, Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại máy móc, thiết bị. Vì vậy, trong quá trình hoạt động kinh doanh có phát sinh đồng thời các hoạt động mua bán giữa các doanh nghiệp cùng ngành với nhau. Tại từng thời điểm, tùy thuộc vào nhu cầu của khách hàng và khả năng cung ứng của các nhà cung cấp mà Công ty có thể vừa có hoạt động mua vừa có hoạt động bán với một số đối tác trong ngành. Công ty Cổ phần Thiết bị Xây dựng Hoàng An Phát (HAP) cũng là 1 trong những đối tác trong ngành có mối quan hệ làm ăn lâu dài với Công ty.

- + Tháng 8/2020, xuất phát từ nhu cầu của HAP cũng như nguồn hàng và khả năng cung cấp, Công ty đã xuất bán cho HAP Cần trục bánh xích Zoomlion - Trung Quốc với giá (bao gồm thuế GTGT) 2,71 tỷ đồng theo hợp đồng mua bán số 2208/911-AP/HĐMB/2020.
- + Tháng 3/2021, Công ty đã thực hiện nhập mua máy cầu bánh xích Kolbeco – Nhật Bản của HAP theo hợp đồng số 183/HĐMB/HAP-911 ngày 18/3/2021, giá mua (bao gồm thuế GTGT) là 2,717 tỷ đồng. Máy cầu này được nhập mua để bán

để bán cho Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Đại An theo đơn đặt hàng trước đó với giá (đã bao gồm thuế GTGT) là 2,728 tỷ đồng.

Đối với các đơn hàng trên, Công ty đóng vai trò như trung gian mua bán, không tốn các chi phí bảo hành kho bãi... Do đó, lợi nhuận của các đơn hàng này thường không cao. Tuy nhiên, các đơn hàng này chủ yếu đóng vai trò giúp Công ty xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối tác lâu năm, tạo điều kiện cho các hợp đồng lớn hơn sau này. Bên cạnh đó, còn tạo điều kiện để Công ty mở rộng thị trường, tiếp cận với các khách hàng mới.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	174.910.000	194.682.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

**e. Nguyễn Văn Bắc - Thành viên HĐQT độc lập**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Bắc
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/02/1990
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 142455889, Ngày cấp: 25/04/2014, Nơi cấp: Công an Hải Dương
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Thắng Yên, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, Hải Dương.
- Số điện thoại: 0963662911
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Chuyên ngành Máy Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
05/2013 - 08/2015	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên kỹ thuật

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2015 - 04/2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Trưởng phòng kỹ thuật
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 20.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ, trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
- + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Ông Nguyễn Văn Bắc và người có liên quan của Ông Bắc: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2020	Năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	106.903.000	139.117.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

### 15.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Bà Đàm Thị Việt Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Lưu Thị Kim Dung	Thành viên Ban kiểm soát

#### a. Bà Đàm Thị Việt Anh - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đàm Thị Việt Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/06/1978
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam



- Số CMND: 013127201, Ngày cấp: 29/9/2008, Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 302 nhà K1 khu ĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ khoa Quản lý nhân lực, Cử nhân khoa kế toán, Cử nhân khoa phiên dịch tiếng Trung
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
10/2001 – 5/2004	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 - Trung tâm Cung ứng lao động quốc tế và dịch vụ Inmasco - Cienco1	Nhân viên phòng tổ chức hành chính
6/2004 – 8/2013	Công Ty Liên Doanh Chế Tạo Phụ Tùng Xe Máy Lifan Tong Sheng	Trợ lý Giám đốc kinh doanh
9/2013 – 4/2017	Tập đoàn Nội thất Toàn Hữu QuanU – Hongkong - Văn phòng đại diện tại Hà Nội	Giám đốc điều hành
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Trưởng Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Bà Đàm Thị Việt Anh và người có liên quan của Bà Việt Anh: Không.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	0	0

Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0
----------------------	---	---

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

**b. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/01/1989
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001189022339, Ngày cấp: 10/10/2019, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: thôn Tăng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2014 - 07/2018	Công ty TNHH Sản xuất TMDV Vũ Hoàng Minh	Nhân viên hành chính
06/2018 - 04 /2022	Công ty TNHH TM DLvà dịch vụ hàng không An Bình	Nhân viên hành chính
05/2022 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên hành chính
06/2022 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và người có liên quan của Bà Hạnh: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	0	0
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

**c. Bà Lưu Thị Kim Dung - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Lưu Thị Kim Dung
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/11/1991
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 173576889, Ngày cấp: 18/09/2007, Nơi cấp: Công an Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: xã Hoằng Quang, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
03/2013 - 11/2014	Công ty Cổ phần MA-SBTC	Nhân viên kế toán
12/2014 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên kinh doanh
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 43.000 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của những người có liên quan: 43.000 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ

chức nhiệm yết:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Duy Tình	Chồng	Cổ đông	173701057 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 23/08/2008	Kiên Thọ, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	43.000	0,18%
<b>Tổng cộng</b>						<b>832.500</b>	<b>0,18%</b>

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức nhiệm yết:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức nhiệm yết với Bà Lưu Thị Kim Dung và người có liên quan của Bà Dung: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2020	Năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	0	0
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức nhiệm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức nhiệm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức nhiệm yết: Không có

### 15.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Vũ Đức Đạt	Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Đình Thoan	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Thơm	Phó Tổng Giám đốc

#### a. Ông Vũ Đức Đạt - Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Vũ Đức Đạt
- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/02/1992
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 031092002964, Ngày cấp: 02/03/2016, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 23 B78 khu B1, phường Cát Bi, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2014 - 12/2014	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Nhân viên kinh doanh
01/2015 - 12/2015	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Trưởng bộ phận kinh doanh xe bom
01/2016 - 12/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Trưởng phòng Kinh doanh
01/2017 - 05/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Giám đốc khu vực miền Nam
06/2021 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Tổng Giám đốc

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 194.250 cổ phần, chiếm 0,81% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 194.250 cổ phần, chiếm 0,81% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Ông Vũ Đức Đạt và người có liên quan của Ông Đạt: Không.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	120.360.000	123.998.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

**b. Ông Phạm Đình Thoan - Phó Tổng Giám đốc**

Đã trình bày ở mục HĐQT.

**c. Bà Nguyễn Thị Thơm - Phó Tổng Giám đốc**

Đã trình bày ở mục HĐQT.

**15.4. Kế toán trưởng**

**Bà Nguyễn Thị Thúy - Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/07/1991
- Nơi sinh: Xã Xuân Bái, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038191016954, Ngày cấp: 30/10/2020, Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B1505- TTTMDVTH Và nhà ở cao tầng, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
10/2013 - 04/2017	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán viên
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán trưởng

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức niêm yết với Bà Nguyễn Thị Thúy và người có liên quan của Bà Thúy: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2020	Năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	121.441.000	81.270.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không có

## 16. Tài sản

**Bảng số 30: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>60.466.396.178</b>	<b>34.232.817.810</b>	<b>26.233.578.368</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.109.857.727	935.863.355	173.994.372
Máy móc thiết bị	40.689.574.087	21.529.720.152	19.159.853.935
Phương tiện vận tải	17.882.777.818	11.036.520.440	6.846.257.378
Thiết bị, dụng cụ quản lý	361.927.273	329.820.140	32.107.133
TSCĐ khác	422.259.273	400.893.723	21.365.550
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>45.564.395.000</b>	<b>21.367.155</b>	<b>45.543.027.845</b>
Phần mềm	64.395.000	21.367.155	43.027.845
Quyền sử dụng đất	45.500.000.000	-	45.500.000.000
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>40.274.811.216</b>	<b>9.152.042.794</b>	<b>31.122.768.422</b>
Máy móc thiết bị	40.274.811.216	9.152.042.794	31.122.768.422
<b>Tổng</b>	<b>146.305.602.394</b>	<b>43.406.227.759</b>	<b>102.899.374.635</b>

*(Nguồn: BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)*

- Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2022 của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho khoản vay: 9.307.008.791 VND
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại 30/06/2022: 24.816.224.774 VND

Tài sản cố định thuê tài chính chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản cố định của Công ty, với tỷ trọng dao động khoảng 48% -> 55%. Hiện nay, ngoài hoạt động kinh doanh chính là buôn bán máy móc thiết bị thì Công ty còn cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị. Vì vậy, toàn bộ tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là máy móc thiết bị nhằm phục vụ hoạt động cho thuê. Việc sử dụng tài sản thuê tài chính để phục vụ hoạt động cho thuê giúp Công ty không cần đầu tư quá nhiều vốn để mua sắm tài sản mới, tập trung vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh chính. Đồng thời, do thủ tục thuê tài chính thuận tiện và đơn giản hơn so với việc vay để mua sắm tài sản nên việc thuê tài chính còn giúp Công ty đáp ứng kịp thời, nhanh chóng và đa dạng các nhu cầu của khách thuê.

**Bảng số 31: Hệ số khả năng thanh toán lãi vay của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Lợi nhuận trước thuế	8.535.515.285	18.041.685.565
2	Chi phí lãi vay	10.224.820.021	3.655.711.463
3	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (3=1+2)	18.760.335.306	21.697.397.028
4	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay (4=3/2)	1,83	5,94

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

Có thể thấy hệ số khả năng thanh toán lãi vay của Công ty luôn lớn hơn 1, hay nói cách khác, lợi nhuận của doanh nghiệp luôn lớn hơn chi phí lãi vay phải trả. Bên cạnh đó, hệ số khả năng thanh toán lãi vay có xu hướng tăng, từ 1,83 lần năm 2020 lên 5,94 lần năm 2021. Điều này chứng lợi nhuận của Công ty luôn đủ để chi trả cho các khoản lãi vay phải trả trong kỳ, bao gồm cả chi phí lãi vay liên quan đến các khoản thuê tài chính và các chi phí lãi vay khác. Vì vậy, việc TSCĐ thuê tài chính chiếm tỷ trọng lớn trong tổng TSCĐ không gây ra rủi ro tài chính liên quan đến việc chi trả lãi vay của Công ty.

**Bảng số 32: Tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn của công ty tại ngày 30/06/2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên tài sản	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng	Giá trị tại ngày 30/06/2022	
					Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty</b>					
1	Ô tô bơm bê tông	1	Hàn	Đã qua sử	6.350.400.000	2.384.296.111



	KCP 45m		Quốc	dụng		
2	Ô tô bơm bê tông Hyundai KCP 42m	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	6.010.200.000	3.258.095.898
3	Ô tô bơm bê tông Hyundai	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	3.706.837.945	2.661.371.465
4	Máy khoan cọc nhồi cầu xích Hitachi	1	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	3.700.000.000	2.601.752.446
5	Ô tô bơm bê tông HOWO	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	3.616.925.000	2.535.412.568
6	Ô tô bơm bê tông	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	3.563.636.364	2.291.058.361
<b>II</b>	<b>Máy móc thiết bị thuê tài chính</b>					
7	Ô tô bơm bê tông HYUNDAI	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	4.000.000.000	2.563.941.388
8	Ô tô bơm bê tông KCP 42m	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	3.931.636.364	2.896.239.291
9	Ô tô bơm bê tông HYUNDAI	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	3.857.454.545	2.841.593.538
10	Cần trục bánh lốp XCMG	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	3.136.363.636	2.736.159.341
11	Cần trục bánh xích XCMG	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	3.118.181.818	2.737.374.084
12	Cần trục bánh lốp Zoolion	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	2.727.272.727	2.046.387.913
13	Cần trục bánh lốp Zoomion	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	2.202.272.727	1.622.303.485
14	Cần trục bánh lốp SANY	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	2.092.159.091	1.541.188.715
15	Cần trục bánh lốp Kato	1	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	1.853.030.301	885.897.702

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Bảng số 33: Tình hình bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 30/06/2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>Bất động sản đầu tư chờ tăng giá</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>30.000.000.000</b>
Nhà và quyền sử dụng đất	30.000.000.000	0	30.000.000.000

*(Nguồn: BCTC soát xét bán niên 2022 của Công ty)*

Ngày 12/11/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua hợp đồng giao dịch với bên liên quan, cụ thể là giao dịch mua bán bất động sản đầu tư với ông Lưu Đình Tuấn – Chủ tịch HĐQT của Công ty. Thông tin về bất động sản đầu tư như sau:

+ Bất động sản đầu tư là toàn bộ nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ Căn hộ A9 lô BT04 – Khu đô thị mới Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 934960 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2020 mang tên ông Lưu Đình Tuấn và vợ là Nguyễn Thị Hải

+ Giá mua dự kiến: tối đa 30.000.000.000 đồng, giá mua dự kiến được xác định dựa trên khảo sát của HĐQT về giá trị thường các bất động sản tương tự tại các khu vực xung quanh

Ngày 20/11/2020, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 3339/2020/HĐCN tại Văn phòng công chứng Việt Hưng. Giá chuyển nhượng của toàn bộ quyền sử dụng đất và nhà ở nêu trên là 30.000.000.000 đồng. Giá chuyển nhượng được xác định dựa trên khảo sát của HĐQT về giá trị thị trường của các bất động sản tương tự trong cùng khu vực vào sự thỏa thuận giữa các bên. Ngay sau khi ký hợp đồng, các giấy tờ pháp lý liên quan đến thửa đất và nhà ở nêu trên được bàn giao cho Công ty để hoàn tất các thủ tục sang tên.

Ngày 01/12/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội đã xác nhận hoàn tất việc sang tên cho Công ty đối với bất động sản đầu tư nêu trên. Hiện nay, giá trị của các bất động sản tương tự ở khu vực lân cận đang được giao bán với mức giao dao động quanh 50 tỷ đồng.<sup>1</sup>

**17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**

<sup>1</sup> [https://batdongsan.com.vn/ban-nha-biet-thu-lien-ke-khu-do-thi-viet-hung/gia-tren-30-ty-dt-tu-200m2-den-250m2?gidzl=\\_YJY4lDndINvE-CSyscLAlyvun7lQfLzvMtgHkCwaY-vPkf4j32TVBfZiqNXFiLyksYx46C-P4yFyNAV9G](https://batdongsan.com.vn/ban-nha-biet-thu-lien-ke-khu-do-thi-viet-hung/gia-tren-30-ty-dt-tu-200m2-den-250m2?gidzl=_YJY4lDndINvE-CSyscLAlyvun7lQfLzvMtgHkCwaY-vPkf4j32TVBfZiqNXFiLyksYx46C-P4yFyNAV9G)

**Bảng số 34: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2021	Giá trị (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2022
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.500	178,02	2.000	33,33
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,5	168,38	50	33,33
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	480	159,46	480	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,5	(3,47)	2,5	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	7,81	17,25	10,42	33,33

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 20/06/2022.

**🚩 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam có thể phục hồi về tốc độ tăng trưởng GDP trước đại dịch ở mức 6,5-7% từ năm 2022 trở đi. Với mục tiêu duy trì ổn định kinh tế vĩ mô kèm với kiểm soát tốt dịch bệnh cùng kết quả tăng trưởng trong năm 2021, theo dự báo của các chuyên gia, sản xuất xây dựng năm 2021 sẽ có mức tăng trưởng khả quan hơn 2021.

Nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội được thúc đẩy trở lại sau khi kiểm soát được dịch bệnh bởi các dự án giao thông và tiện ích do chính phủ đầu tư. Năm 2022, nhiều dự án khởi công tập trung như nhiều hạng mục của ‘siêu sân bay’ Long Thành sẽ đồng thời khởi công, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc, Dự án Đường Vành đai 3 TP.HCM đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch, theo đó, đầu tư công vốn ngân sách nhà nước đóng vai trò dẫn dắt. Bộ Xây dựng đặt mục tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất 4,96-5,56% trong năm 2022

Mặt khác, đầu tư vào xây dựng nhà ở và thương mại sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi các khoản đầu tư. Dự kiến trong năm 2022, gói tín dụng 65.000 tỷ đồng phát triển nhà ở xã hội và cơ chế, chính sách đặc thù trong Chương trình phục hồi kinh tế bền vững đến năm 2023 hướng tới việc đẩy mạnh đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho các đối tượng có khó khăn về nhà ở tại khu vực đô thị, đặc biệt là nhà ở công nhân và người lao động làm việc trong khu công nghiệp, đây là động lực tăng trưởng cho ngành xây dựng trong năm 2022. Theo đó, thị trường máy và thiết bị thi công xây dựng cũng có cơ hội để phát triển hơn nữa trong năm tới, đặc biệt là nhóm máy phục thi công xây dựng công trình dân dụng.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức được Công ty xây dựng dựa trên những cơ sở thực tế và nhận định thận trọng về tình hình kinh tế trong nước cũng như triển vọng phát triển thị trường máy và thiết bị thi công xây dựng. Chi tiết kế hoạch doanh thu từng hoạt động giai đoạn 2022 – 2023 như sau:

**Bảng số 35: Kế hoạch doanh thu từng hoạt động giai đoạn 2022 – 2023**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực hoạt động</b>		
1	Doanh thu bán hàng	1.425	1.920
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	75	80
	<b>Tổng cộng doanh thu thuần</b>	<b>1.500</b>	<b>1.200</b>
<b>II</b>	<b>Cơ cấu doanh thu theo thị trường</b>		
1	Doanh thu nội địa	1.125	1.500
2	Doanh thu xuất khẩu	375	500
	<b>Tổng cộng doanh thu thuần</b>	<b>1.500</b>	<b>2.000</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

Đối với hoạt động bán hàng: Kinh doanh máy móc thiết bị dự kiến tiếp tục là hoạt động chính đem lại doanh thu cho Công ty trong năm 2022 và 2023. Tỷ trọng doanh thu bán hàng trên tổng doanh thu thuần luôn chiếm trên 90% tổng doanh thu thuần.

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ: Song song với việc kinh doanh máy móc thiết bị, nhằm đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng, Công ty cũng cung cấp dịch vụ cho thuê và sửa chữa máy móc thiết bị. Sửa chữa máy móc thiết bị vừa là hoạt động hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động kinh doanh khác, vừa là hoạt động mang lại doanh thu cho Công ty.

Để phục vụ nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2021, thực hiện theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã thực hiện nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 15/12/2021, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, số lượng cổ phiếu chào bán là 5.500.000 cổ phiếu. Ngày 14/01/2022, Công ty đã chào bán thành công 5.500.000 cổ phiếu ra công chúng, nâng số vốn điều lệ lên 240 tỷ đồng và chính thức trở thành Công ty đại chúng. Việc tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng một mặt làm gia tăng nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, mặt khác đã đưa tên tuổi của Công ty đến với nhiều đối tác, khách hàng trên thị trường, tạo điều kiện để Công ty mở rộng tệp khách hàng, mở rộng thị trường.

Cũng trong năm 2021, Công ty đã đầu tư mua đất tại địa chỉ phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích lên tới 4.245 m<sup>2</sup>, dự kiến được sử dụng để mở rộng kho bãi tại khu vực miền Nam, xây dựng Nhà máy sản xuất cầu gấn trên xe ô tô tải và phát triển thị trường tại khu vực phí Nam. Đồng thời, tháng 10/2021, Công ty đã thực hiện ký kết thành công hợp đồng số 911-PS-1 với Xekong Power Plant Company Limited – một trong các công ty con của Phonesack, tập đoàn khai khoáng và năng lượng số 1 tại Lào về việc cung cấp các thiết bị làm mỏ bao gồm máy xúc đào (09 chiếc), xe tải tự đổ (42 chiếc) và máy san ủi (04 chiếc). Tổng giá trị hợp đồng là 8.408.222 USD, tương đương hơn 200 tỷ đồng. Đến nay, toàn bộ các thiết bị đã hoàn tất thủ tục và xuất sang Lào và bàn giao cho khách hàng. Bên cạnh đó, trong tháng 5/2022, Công ty đã ký kết thành công hợp đồng số 1105/2022/HĐMB/TPC-911 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TPC về việc cung cấp các máy xúc đào, tổng số lượng 60 chiếc với tổng giá trị hơn 750 tỷ đồng. Ngày 09/8/2022, Công ty đã bàn giao toàn bộ lô máy xúc đào cho khách hàng và ghi nhận doanh thu trong quý III/2022. Như vậy, chỉ với 2 hợp đồng lớn đã mang lại doanh thu gần 1.000 tỷ đồng, chiếm khoảng hơn 60% kế hoạch doanh thu của Công ty.

Theo số liệu tại BCTC soát xét bán niên 2022, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 lần lượt là 376,97 tỷ đồng và 10,48 tỷ đồng, đã hoàn thành khoảng 25% kế hoạch doanh thu và 28% kế hoạch lợi nhuận đặt ra. Với những kết quả kinh doanh đã đạt được trong năm 2021 và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2022, ban lãnh đạo tin rằng Công ty hoàn toàn có thể hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đã đặt ra.

**Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 trong năm 2022 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty cổ phần Tập đoàn 911. Năm 2021, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh mà ĐHCĐ đề ra.

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia cho rằng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 dự kiến trong năm 2022 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng khác tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, ngoại trừ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 do ban lãnh đạo Công ty đã cân nhắc đến yếu tố này khi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính

chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết**

Không có.

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có.

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

**1. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**3. Tổng số chứng khoán niêm yết:** 24.000.000 cổ phiếu

**4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:** 6.722.000 cổ phiếu

**5. Phương pháp tính giá**

**5.1. Giá trị sổ sách của cổ phiếu:**

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2022 theo Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2022 của Công ty là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= \frac{275.189.356.932 - 45.543.027.845}{24.000.000} \\ &= 9.569 \text{ đồng} \end{aligned}$$

**5.2. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E**

S T T	Tên công ty	Sàn Niêm yết	Giá đóng cửa Ngày 17/08/2022 (đồng/cổ phiếu)	SLCP Lưu hành tại 31/12/2021 (cổ phiếu)	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (đồng)	EPS (đồng/ cổ phiếu)	P/E
1	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam (GMA)	HNX	50.000	6.000.000	5.426.081.544	904	55,29
2	CTCP Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVM (APL)	Upcom	24.800	1.200.000	2.264.114.599	1.887	13,14
3	Công ty Cổ phần Vimeco (VMC)	HNX	13.300	20.000.000	3.612.072.856	181	73,64
<b>Bình quân</b>							<b>47,36</b>

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

P : Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS : Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu

P/E bình quân : là P/E bình quân của các doanh nghiệp trong ngành được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

EPS của Công ty là: 437 đồng/cổ phiếu (theo số liệu tại BCTC soát xét bán niên 2022)

Giá trị cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo phương pháp bình quân  $P/E = 437 \times 47,36 = 20.688$  đồng/cổ phiếu

### 5.3. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

S T T	Tên công ty	Sàn Niêm yết	Giá đóng cửa Ngày 17/08/2022 (đồng/cổ phiếu)	SLCP Lưu hành tại 31/12/2021 (cổ phiếu)	Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2021 (đồng)	BV (đồng/ cổ phiếu)	P/B
1	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam (GMA)	HNX	50.000	6.000.000	78.452.063.870	13.075	3,82
2	CTCP Cơ khí và Thiết bị áp lực - VVM (APL)	Upcom	24.800	1.200.000	16.672.996.464	13.894	1,78
3	Công ty Cổ phần Vimeco (VMC)	HNX	13.300	20.000.000	347.233.457.203	17.362	0,77
<b>Bình quân</b>							<b>2,12</b>

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

P : Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BVS : Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

P/B bình quân : là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Giá trị cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo phương pháp bình quân P/V = **9.569 x 2,12 = 20.333 đồng/cổ phiếu**

#### **5.4. Giá dự kiến chào sàn**

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu của Công ty sẽ do Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của Pháp luật tại thời điểm niêm yết.

#### **6. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

- Tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông ngày 20/01/2022, số lượng cổ phần Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại Công ty cổ phần Tập đoàn 911 là 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần đã phát hành.
- Ngày 17/03/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 1296/UBCK-PTTT về việc nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty tại mức 0% là đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

#### **7. Các loại thuế có liên quan**

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Thuế Giá trị gia tăng: Theo quy định của Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT, Công ty đang áp dụng thuế suất 10%.
- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.
- Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản liên quan.

### **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

#### **1. Tổ chức kiểm toán**

##### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**

- Trụ sở chính: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 7425 888 Fax: (84-24) 3 7578 666
- Website: <http://kiemtoanttp.com>

#### **2. Tổ chức tư vấn**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội



- Điện thoại: (84-24) 3944 6666 Fax: (84-24) 3944 8071
- Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

 **Ý kiến của tổ chức tư vấn:**

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

**VII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021 và Báo cáo soát xét bán niên 2022 của Công ty
5. Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật
6. Các phụ lục khác *(nếu có)*.

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯU ĐÌNH TUẤN

VŨ ĐỨC ĐẠT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐÀM THỊ VIỆT ANH

NGUYỄN THỊ THÚY

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ THU HƯƠNG